

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2404-001/CV-CBTT.2024  
V/v: CBTT nội dung đã được  
ĐHĐCĐ thường niên năm 2024  
thông qua

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2024

**Kính gửi:**

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.**

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (+84 28) 5413 8366

Fax: (+84 28) 5413 8370

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Tang, Shu-Chuan

Loại công bố thông tin:  24h  72h  Bất thường  Định kỳ

**Nội dung của thông tin công bố:**

Căn cứ vào Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt trân trọng công bố những nội dung đã được thông qua trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2024 tổ chức ngày 23/04/2024, như sau:

1. Biên bản họp ĐHĐCĐ số 2304/BBH-ĐHĐCĐ.2024 ngày 23/04/2024;
2. Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2304/NQ-ĐHĐCĐ.2024 ngày 23/04/2024;

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt tại: <http://www.vbinvest.com.vn>, mục Cổ Đông phần Công bố thông tin.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Hồ sơ kèm theo:**

- Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu đính kèm.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu Công ty.

**NGƯỜI THỰC HIỆN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ  
NHÂN HIỆU  
VIỆT**

**Bà TANG, SHU-CHUAN**



Số: 2304/BBH-DHDCD.2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**BIÊN BẢN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2024**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT** (Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, Mã số doanh nghiệp: 0312080709) ("**Công Ty**"), tổ chức cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên tại Tầng 5, CR3 - 05A, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 23 tháng 04 năm 2024.

**1. BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Tính đến 14 giờ 00 phút, ngày 23/04/2024, tổng số cổ đông dự họp và ủy quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông là 16 cổ đông trên 404 cổ đông, đại diện cho 19.265.187 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,3259% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty. Chi tiết theo Danh sách cổ đông dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông tại **Phu Lục** đính kèm Biên bản họp này.

**2. THÔNG BÁO VÀ ĐIỀU KIỆN TIÊN HÀNH CUỘC HỌP**

Chủ tọa cuộc họp báo cáo rằng thông báo mời họp đã được gửi hợp lệ theo quy định tại Điều 143, 144, 145, 146 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 19 của Điều Lệ Công Ty. Chủ tọa cuộc họp tuyên bố rằng số cổ đông tham dự cuộc họp gồm 16 cổ đông trên 404 cổ đông, đại diện cho 19.265.187 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,3259% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty, đáp ứng yêu cầu về số cổ đông cần thiết để tiến hành cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Chủ tọa cuộc họp xác nhận rằng cuộc họp đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều Lệ của Công Ty. Theo đó, Chủ tọa cuộc họp tuyên bố khai mạc cuộc họp.

**3. THÔNG QUA QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Quy chế tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 được trình bày và thông qua bằng phiếu biểu quyết.

**4. THÔNG QUA QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT (NHIỆM KỲ 2024 – 2027)**

Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát (Nhiệm kỳ 2024 – 2027) được trình bày và thông qua bằng phiếu biểu quyết.

**5. THÔNG QUA CHỦ TỌA, THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU**

- Bà Vương Lệ Vân – Thành viên Hội Đồng Quản Trị là Chủ tọa cuộc họp.

- Bà Phan Quỳnh Ngân được cử làm Thư ký cuộc họp.
- Ban kiểm phiếu (gồm 03 người):
  - o Nguyễn Thị Thu Hương – Trưởng ban kiểm phiếu
  - o Trần Mỹ Linh – Thành viên
  - o Lê Minh Đức – Thành viên

## 6. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA ĐẠI HỘI

Chương trình nghị sự của Đại hội (*tài liệu đính kèm*) được trình bày và thông qua bằng phiếu biểu quyết.

Đại hội thông qua:

- Quy chế tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024: 100% số phiếu chấp thuận.
- Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát (Nhiệm kỳ 2024 – 2027): 100% số phiếu chấp thuận.
- Nhân sự của Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu và Chương trình nghị sự của Đại hội: 100% số phiếu chấp thuận.

## 7. CÁC VẤN ĐỀ THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP

### 7.1. Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2023

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công Ty. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

### 7.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

### 7.3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2023

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2023. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

### 7.4. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2023

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2023.

(Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

**7.5. Báo cáo thường niên năm 2023**

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua Báo cáo thường niên năm 2023 của Công Ty. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

**7.6. Kế hoạch kinh doanh của Công Ty năm 2024**

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua Kế hoạch kinh doanh của Công Ty năm 2024. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

**7.7. Dự toán ngân sách tài chính năm 2024**

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua Dự toán ngân sách tài chính năm 2024 của Công Ty. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

**7.8. Chi trả cổ tức năm 2023**

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua việc chi trả cổ tức năm 2023 của Công Ty. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

**7.9. Danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2024**

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2024 của Công Ty. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

**7.10. Bầu thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2024-2027**

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để bầu thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2024-2027.

**7.11. Bầu thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2024-2027**

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để bầu thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2024-2027.

**8. CẬP NHẬT BÁO CÁO THĂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

Bà Trần Thị Kim Tiền cập nhật về tình hình cổ đông tham dự Đại hội tính đến 14 giờ 35 phút ngày 23/04/2024 như sau: tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 24 cổ đông, đại diện cho 19.265.218 cổ phần, chiếm 96,3261% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**9. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT**

Stt	Nội dung biểu	Tổng số phiếu	Tổng số phiếu	Tổng số phiếu	Số phiếu hợp lệ	Số phiếu không hợp lệ	Số phiếu tán	Số phiếu không	Số phiếu không
-----	---------------	---------------	---------------	---------------	-----------------	-----------------------	--------------	----------------	----------------

	quyết	biểu quyết	phát ra	thu về			thành	tán thành	có ý kiến
1.	Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2023	19.265.218 phiếu tương đương 19.265.218 cổ phần	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết
2.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023	19.265.218 phiếu tương đương 19.265.218 cổ phần	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết
3.	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của	19.265.218 phiếu tương đương 19.265.218 cổ phần	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết

	Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2023								
4.	Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2023	19.265.218 phiếu tương đương 19.265.218 cổ phần	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết
5.	Báo cáo thường niên năm 2023	19.265.218 phiếu tương đương 19.265.218 cổ phần	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết
6.	Kế hoạch kinh doanh của Công Ty năm 2024	19.265.218 phiếu tương đương 19.265.218 cổ phần	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết
7.	Dự toán ngân	19.265.218	19.265.218	19.265.218	19.265.218	0 phiếu chiếm 0%	19.265.218	0 phiếu chiếm	0 phiếu chiếm

12/11/2023

	sách tài chính năm 2024	phiếu tương đương 19.265.218 cổ phần	phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	số phiếu được quyền biểu quyết	phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0% số phiếu được quyền biểu quyết	0% số phiếu được quyền biểu quyết
8.	Việc chi trả cổ tức năm 2023 của Công Ty	19.265.218 phiếu tương đương 19.265.218 cổ phần	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết
9.	Danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2024	19.265.218 phiếu tương đương 19.265.218 cổ phần	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết
<b>Phương thức biểu quyết</b>					<b>Biểu quyết tại cuộc họp</b>				

**10. KẾT QUẢ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHO NHIỆM KỲ 2024-2027**

Tổng số phiếu biểu quyết: 19.265.218 phiếu tương đương 19.265.218 cổ phần

Tổng số phiếu phát ra: 19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết

Tổng số phiếu thu về: 19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: 19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết

Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Công Ty nhiệm kỳ 2024 – 2027

STT	Họ và tên	Tỷ lệ biểu quyết	
		Số phiếu đồng ý	Đạt tỷ lệ
1	Lan, Wan-Chen – Thành viên	19.265.580 phiếu	100,0019% số phiếu được quyền biểu quyết
2	Vương Lê Văn – Thành viên	19.265.160 phiếu	99,9997% số phiếu được quyền biểu quyết
3	Hoàng Như Quỳnh – Thành viên	19.265.058 phiếu	99,9992% số phiếu được quyền biểu quyết
4	Nguyễn Thị Trang – Thành viên	19.265.058 phiếu	99,9992% số phiếu được quyền biểu quyết
5	Wang, Gwan-Fang – Thành viên độc lập	19.265.058 phiếu	99,9992% số phiếu được quyền biểu quyết

#### 11. KẾT QUẢ BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CHO NHIỆM KỲ 2024-2027

Tổng số phiếu biểu quyết: 19.265.218 phiếu tương đương 19.265.218 cổ phần

Tổng số phiếu phát ra: 19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết

Tổng số phiếu thu về: 19.265.218 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: 19.265.208 phiếu chiếm 99,9999% số phiếu được quyền biểu quyết

Số phiếu không hợp lệ: 10 phiếu chiếm 0,0001% số phiếu được quyền biểu quyết

Kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát của Công Ty nhiệm kỳ 2024 – 2027

STT	Họ và tên	Tỷ lệ biểu quyết	
		Số phiếu đồng ý	Đạt tỷ lệ
1	Nguyễn Duy Long	19.265.058 phiếu	99,9992% số phiếu được quyền biểu quyết
2	Nguyễn Thị Thu Trang	19.265.504 phiếu	100,0015% số phiếu được quyền biểu quyết
3	Tsai, Hsiu-Li	19.265.058 phiếu	99,9992% số phiếu được quyền biểu quyết

#### 12. CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

Căn cứ vào kết quả biểu quyết trên đây, Đại Hội Đồng Cổ Đông đã thông qua vấn đề sau:



Stt	Nội dung thông qua	Tỉ lệ thông qua
1.	Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2023	100%
2.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023	100%
3.	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2023	100%
4.	Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2023	100%
5.	Báo cáo thường niên năm 2023	100%
6.	Kế hoạch kinh doanh của Công Ty năm 2024	100%
7.	Dự toán ngân sách tài chính năm 2024	100%
8.	Việc chi trả cổ tức năm 2023 của Công Ty	100%
9.	Danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2024	100%

Kết quả trúng cử thành viên Hội đồng quản trị của Công Ty nhiệm kỳ 2024 – 2027

STT	Danh sách trúng cử	Tỷ lệ biểu quyết
1	Lan, Wan-Chen – Thành viên	100,0019% số phiếu được quyền biểu quyết
2	Vương Lệ Vân – Thành viên	99,9997% số phiếu được quyền biểu quyết
3	Hoàng Như Quỳnh – Thành viên	99,9992% số phiếu được quyền biểu quyết
4	Nguyễn Thị Trang – Thành viên	99,9992% số phiếu được quyền biểu quyết
5	Wang, Gwan-Fang – Thành viên độc lập	99,9992% số phiếu được quyền biểu quyết

Kết quả trúng cử thành viên Ban kiểm soát của Công Ty nhiệm kỳ 2024 – 2027

STT	Danh sách trúng cử	Tỷ lệ biểu quyết
1	Nguyễn Duy Long	99,9992% số phiếu được quyền biểu quyết
2	Nguyễn Thị Thu Trang	100,0015% số phiếu được quyền biểu quyết
3	Tsai, Hsiu-Li	99,9992% số phiếu được quyền biểu quyết

**13. CẬP NHẬT BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

Bà Trần Thị Kim Tiên cập nhật về tình hình cổ đông tham dự Đại hội tính đến 15 giờ 40 phút ngày 23/04/2024 như sau: tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 37 cổ đông, đại diện cho 19.265.245 cổ phần, chiếm 96,3262% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**14. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Bà Phan Quỳnh Ngân đọc Biên bản và Nghị quyết trước Đại hội. Đại Hội Đồng Cổ Đông nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp với 100% số phiếu đồng ý.

Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông kết thúc vào lúc 15 giờ 53 phút vào ngày được ghi bên trên.

Biên bản cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được lập thành hai bản gốc tiếng Anh và hai bản gốc tiếng Việt, và được lưu tại Thư ký Công ty tại Trụ sở chính.

Biên bản này được các cổ đông có mặt tại cuộc họp nhất trí thông qua.



**THƯ KÝ CUỘC HỌP**

**PHAN QUỲNH NGÂN**

07  
G  
H  
U  
T  
4  
1  
1  
1

**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

(Kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 2304/BBH-DHDCD.2024 ngày 23 tháng 4 năm 2024)

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ trụ sở/Nơi ĐKKK thường trú	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Tỷ lệ (%)
1.	Dương Mười Mười	27/5C Bùi Công Trùng, Tổ 9, Ấp 3, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, TPHCM	4	4	0.00002
2.	Hoàng Phạm Mạnh Tùng	380/16B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 08, Quận 3, Hồ Chí Minh	1	1	0.000005
3.	Huỳnh Duy Dòng	631 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, TP.HCM	10	10	0.00005
4.	Huỳnh Duy Liêm	631 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, TP.HCM	100	100	0.0005
5.	Huỳnh Duy Nghĩa	631 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, TP.HCM	10	10	0.00005
6.	Hứa Ngọc Sơn	119 Lạc Long Quân, P.3, Q.11 TPHCM	2	2	0.000010
7.	Lê Minh Thúy	38 lầu 1, Trần Xuân Hòa, P7, Q5, TPHCM, Hồ Chí Minh, Viet Nam	15	15	0.000075
8.	Lê Thị Lệ Thanh	240/13/2 (số cũ 240/11H) CMT8, P10, Q3	1	1	0.000005
9.	Lê Thị Nhi	250 đường Liễu Bình Hương, ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, Củ Chi	10	10	0.00005
10.	Lê Thị Nhân	Số 2B Đường 37A, Ấp Tân Thành, Xã Tân Thông Hội, Huyện Củ Chi TP.HCM	1	1	0.000005
11.	Lê Văn Nhân	Số 2B, Đường 37A, ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, Củ Chi, HCM	1	1	0.000005
12.	Lê Văn Nhơn	250 Liễu Bình Hương, ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, TP. HCM	1	1	0.000005

10/10

13.	Nguyễn Diễm Kiều Giang	Số 6 Lô I, Cư Xá Phú Lâm D, Phường 10, Quận 6, Tp.HCM	7	7	0.000035
14.	Nguyễn Hải Dương	Số 6 Lô I, Cư Xá Phú Lâm D, Phường 10, Quận 6, Tp.HCM	4	4	0.00002
15.	Nguyễn Kinh Hiền	240/13/2 Cách Mạng Tháng 8, Phường 10, Quận 3, Hồ Chí Minh	1	1	0.000005
16.	Nguyễn Kinh Huy	240/13/2 Cách Mạng Tháng 8, Phường 10, Quận 3, Hồ Chí Minh	1	1	0.000005
17.	Nguyễn Ngọc Thùy Vân	Số 6 Lô I, Cư Xá Phú Lâm D, Phường 10, Quận 6, Tp.HCM	11	11	0.000055
18.	Nguyễn Thị Minh Hiền	27/5C Bùi Công Trùng, Tô 9, Ấp 3, Xã Nhị Bình, Huyện Hóc Môn, Hồ Chí Minh	2	2	0.00001
19.	Nguyễn Thị Minh Đức	27/5C Bùi Công Trùng, Tô 9, Ấp 3, Xã Nhị Bình, Huyện Hóc Môn, Hồ Chí Minh	2	2	0.00001
20.	Nguyễn Thị Phương Dung	Số 6 Lô I, Cư Xá Phú Lâm D, Phường 10, Quận 6, Tp.HCM	11	11	0.000055
21.	Nguyễn Tất Quyền	Số 6 Lô I, Cư Xá Phú Lâm D, Phường 10, Quận 6, Tp.HCM	6	6	0.000030
22.	Phan Tôn Quyền	Số 6 Lô I, Cư Xá Phú Lâm D, Phường 10, Quận 6, Tp.HCM	7	7	0.000035
23.	Phùng Thị Phú	27/5C Bùi Công Trùng, Tô 9, Ấp 3, Xã Nhị Bình, Huyện Hóc Môn, Hồ Chí Minh	2	2	0.00001
24.	Trần Thị Hay	250 Đường Liêu Bình Hương, Ấp Tân Thành Xã Tân Thông Hội, Huyện Củ Chi	1	1	0.000005
25.	Từ Vĩ Huệ	27/5C Bùi Công Trùng, Tô 9, Ấp 3, Xã Nhị Bình, Huyện Hóc Môn, Hồ Chí Minh	7	7	0.000035
26.	Võ Minh Hùng	733 Tạ Quang Bửu, P4, Q8 TP.HCM	1	1	0.000005
27.	Võ Ngọc Nhãn	733 Tạ Quang Bửu, P4, Q8 TP.HCM	2	2	0.00001

28.	Vũ Tuấn Hùng	240/13/2 Cách Mạng Tháng 8, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	1	1	0.000005
29.	Vũ Văn Hiến	240/13/2 Cách Mạng Tháng 8, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	1	1	0.000005
30.	Đoàn Trọng Huy	44/2 Phan Văn Trị, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	2	2	0.00001
31.	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Quang Thái	Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 8 đường Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Quận 7, TP. HCM	7,940,350	7,940,350	39.70175
32.	Công Ty TNHH Phát Triển Vũ Hồng	Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 8 đường Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Quận 7, TP. HCM	925,020	925,020	4.6251
33.	Công Ty TNHH Phát Triển Vũ Thịnh	Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 8 đường Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Quận 7, TP. HCM	730,050	730,050	3.65025
34.	Lan Wan Chen	18F, No.4, Section 1, Chung Hsiao West Road, Taipei, Taiwan	977,300	977,300	4.8865
35.	Tsai Hsiu Li	18F, No.4, Section 1, Chung Hsiao West Road, Taipei, Taiwan	872,300	872,300	4.3615
36.	Công Ty TNHH Phát Triển Đồng Thịnh	Phòng 03C số 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2,870,000	2,870,000	14.35
37.	Công Ty TNHH Phát Triển Đồng Đức	Phòng 03C số 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	4,950,000	4,950,000	24.75
<b>Tổng</b>			<b>19,265,245</b>	<b>19,265,245</b>	<b>96.3262</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
NHÃN HIỆU VIỆT

---o0o---

Số: 2304/NQ-ĐHĐCĐ.2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---o0o---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt ("Công Ty");
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công Ty số 2304/BBH-ĐHĐCĐ.2024 ngày 23/04/2024.

### QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2023. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2023. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2023. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 5.** Thông qua Báo cáo thường niên năm 2023 (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 6.** Thông qua Kế hoạch kinh doanh của Công Ty năm 2024. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 7.** Thông qua Dự toán ngân sách tài chính năm 2024 của Công Ty. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 8.** Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2023 của Công Ty. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 9.** Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2024 của Công Ty. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 10.** Thông qua danh sách Thành viên Hội đồng quản trị của Công Ty nhiệm kỳ 2024–2027:



1. Bà Lan, Wan-Chen – Thành viên
2. Bà Vương Lệ Vân – Thành viên
3. Bà Hoàng Như Quỳnh – Thành viên
4. Bà Nguyễn Thị Trang – Thành viên
5. Bà Wang, Gwan-Fang – Thành viên độc lập

**Điều 11.** Thông qua danh sách Thành viên Ban Kiểm soát của Công Ty nhiệm kỳ 2024 – 2027:

1. Ông Nguyễn Duy Long
2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang
3. Bà Tsai, Hsiu-Li

**Điều 12.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị của Công Ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
NHÃN HIỆU VIỆT

VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

Số/ No.: 0204-001/TTr-HĐQT.2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2024

Ho Chi Minh City, dated 02 April 2024

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL**  
**MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2024**

**V/v:** Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng lẻ và Hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2023

**Re:** To approve the Separate and Consolidated Audited Financial Statements for the year ended 31 December 2023

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
Securities Law No. 54/2019/QH14 on 26 November 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
Enterprise Law No. 59/2020/QH14 on 17 June 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;  
Decree No. 155/2020/ND-CP on 31 December 2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt (“Nhân Hiệu Việt”).  
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“Viet Brand”).

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua các Báo cáo tài chính (bao gồm Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Financial Statements (including Separate Financial Statement and Consolidated Financial Statement) for the year ended 31 December 2023 were audited by Viet Values Auditing and Consulting Co., Ltd.





Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2024 to consider to approve.*

Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (<http://vbinvest.com.vn>), bao gồm:

*The financial statements have been disclosed as required by law and posted up Company's website at (<http://vbinvest.com.vn>) which include:*

1. Báo cáo của Kiểm toán độc lập;  
*Independent auditor's report;*
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023;  
*Balance sheet as on 31 December 2023;*
3. Báo cáo Kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023;  
*Income statement for the year ended 31 December 2023;*
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023;  
*Cash flow statement for the year ended 31 December 2023;*
5. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.  
*Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023.*

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 như sau:

*In which, key items provided in audited separate and consolidated financial statements of the year of 2023 as follows:*

STT No.	Chỉ tiêu Items	ĐVT Unit	Báo cáo tài chính hợp nhất/ Consolidated financial statement	Báo cáo tài chính riêng/ Separate financial statement
1	Tổng tài sản Total assets	Đồng	384.081.525.372	326.895.480.453
2	Vốn Chủ sở hữu Total Equity	Đồng	316.138.316.256	326.599.810.395
3	Doanh thu thuần	Đồng	53.676.044.563	-

	<i>Net revenue</i>			
4	Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	Đồng	40.897.388.380	121.984.880.791
5	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	Đồng	30.982.405.215	121.566.383.281

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2024 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

***Đính kèm/ Enclosure:***

1. Báo cáo tài chính kiểm toán riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.  
*Separate audit Financial Statements for the year ended 31 December 2023.*
2. Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.  
*Consolidated audit Financial Statements for the year ended 31 December 202.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRWOMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



LIAN, WAN-CHEN





## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Tổng Giám đốc	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	07 - 08
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 21

---



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") đã trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

### 1. Khái quát về Công ty

Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt (tiếng nước ngoài: Viet Brand Invest Joint Stock Company) được chuyển đổi từ Công ty CP Thời trang Gia My- từ ngày 01 tháng 06 năm 2015 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 6 số 0312080709 (trước đó Công ty CP Thời trang Gia My được chuyển đổi từ Công ty CP Chế biến gỗ Kiến An). Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0312080709 ngày 10 tháng 12 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 15/07/2021.

Vốn điều lệ : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là ABR.

### 2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (28) 5413 8366

Fax : +84 (28) 5413 8370

Mã số thuế : 0312080709

### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, dược phẩm);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, cháy cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh);
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết : Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản và môi giới bảo hiểm);
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dự luận (trừ thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết : Bán buôn rau quả, chè, cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, lúa) và động vật sống, chi tiết: Bán buôn hàng nông, lâm sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết : Bán buôn vật liệu xây dựng;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: Bán lẻ rau, quả, chè, cà phê trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ ăn uống khác, chi tiết: Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phụ vụ lưu động, chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;

1281  
ĐĂNG KÝ  
THIỆM P  
ÁN VÀ  
IÁN  
P. HỒ  
D8C  
VQ  
PH  
U  
V H  
IẾ  
HỒ

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu, chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: Cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, bến bãi, giao thông, thủy lợi, xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khi du lịch;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính.

## 4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### 4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lan, Wan-Chen	Chủ tịch	04/05/2023	
Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp	Chủ tịch	20/04/2021	26/04/2023
Bà Vương Lệ Vân	Thành viên	15/04/2021	
Bà Hoàng Như Quỳnh	Thành viên	15/04/2021	
Bà Nguyễn Thị Trang	Thành viên	15/04/2021	
Ông Shih Chien Sheng	Thành viên độc lập	15/04/2021	

### 4.2 Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban	20/04/2021	
Ông Nguyễn Duy Long	Thành viên	15/04/2021	
Bà Tsai, Hsiu-Li	Thành viên	15/04/2021	

### 4.3 Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Tang, Shu-Chuan	Tổng Giám đốc	03/04/2023	
Bà Lan, Wan-Chen	Tổng Giám đốc	14/06/2019	03/04/2023

## 5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là bà Tang, Shu-Chuan (Tổng Giám đốc) và bà Lan, Wan-Chen (Chủ tịch Hội đồng quản trị).

## 6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động (riêng) và tình hình tài chính (riêng) của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (riêng) từ trang 07 đến trang 21.

## 7. Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

### 9. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (riêng) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng), kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và lưu chuyển tiền tệ (riêng) của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) này, Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các Chính sách Kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực Kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (riêng).
- Lập Báo cáo tài chính (riêng) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (riêng), tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

### 10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng)

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng) đính kèm. Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng) của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).



**TANG, SHU-CHUAN**

Tổng giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2024.

Số: 2185/24/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2024, từ trang 07 đến trang 21 bao gồm Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng).

### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (riêng) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính (riêng). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính (riêng) do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (riêng).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

*Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)**

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)**

**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**

*ĐVT: VND*

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>154.363.744.346</b>	<b>32.547.510.316</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>215.414.977</b>	<b>571.573.421</b>
111	1. Tiền		215.414.977	71.573.421
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	500.000.000
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	V.2a	<b>31.500.000.000</b>	<b>31.000.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		31.500.000.000	31.000.000.000
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>122.633.543.479</b>	<b>920.241.914</b>
132	1. Trả trước cho người bán ngắn hạn		57.500.000	57.500.000
136	2. Phải thu ngắn hạn khác	V.3	122.576.043.479	862.741.914
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>14.785.890</b>	<b>55.694.981</b>
152	1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		14.184.004	55.093.095
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.5	601.886	601.886
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>172.531.736.107</b>	<b>172.663.355.659</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	V.2b	<b>171.000.000.000</b>	<b>170.997.186.216</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		171.000.000.000	171.000.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	(2.813.784)
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1.531.736.107</b>	<b>1.666.169.443</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.4	1.531.736.107	1.666.169.443
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>326.895.480.453</b>	<b>205.210.865.975</b>

3317  
 CÔNG CHỨC  
 TÀI CHÍNH  
 HU  
 30  
 IG  
 PH  
 J  
 H  
 H  
 H

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

*Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) (tiếp theo)**

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023*

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		295.670.058	177.438.861
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		295.670.058	177.438.861
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		-	-
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.5	90.009.058	17.492.611
314	3. Phải trả người lao động		90.650.000	44.946.250
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		115.000.000	115.000.000
319	5. Phải trả ngắn hạn khác		11.000	-
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		-	-
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		326.599.810.395	205.033.427.114
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.6	326.599.810.395	205.033.427.114
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		200.000.000.000	200.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	200.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		126.599.810.395	5.033.427.114
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		5.033.427.114	4.914.457.473
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		121.566.383.281	118.969.641
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	-
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>326.895.480.453</b>	<b>205.210.865.975</b>

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2024.*

Người lập biểu

Kế toán trưởng



*(Handwritten signature)*

*(Handwritten signature)*

NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH

TANG, SHU-CHUAN

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH (RIÊNG)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH (RIÊNG)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-
11	4. Giá vốn hàng bán		-	-
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.1	123.293.113.321	1.696.558.522
22	7. Chi phí tài chính	VI.2	(2.813.784)	2.813.784
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8. Chi phí bán hàng		-	-
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.3	1.203.439.557	1.414.353.937
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		122.092.487.548	279.390.801
31	11. Thu nhập khác		-	-
32	12. Chi phí khác		107.606.757	104.543.000
40	13. Lợi nhuận khác		(107.606.757)	(104.543.000)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		121.984.880.791	174.847.801
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.6	418.497.510	55.878.160
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		121.566.383.281	118.969.641
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.4		
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.4		

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2024.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lồng Giám đốc



NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH

TANG, SHU-CHUAN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG)**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	V.5	121.984.880.791	174.847.801
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>		(123.295.927.105)	(1.693.744.738)
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		-	-
03	- Các khoản dự phòng		(2.813.784)	2.813.784
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.1	(123.293.113.321)	(1.696.558.522)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		(1.311.046.314)	(1.518.896.937)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		39.870.011	49.513.427
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		-	-
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		51.115.770	122.498.980
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		134.433.336	27.030.557
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.5	(351.382.083)	(52.100.342)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		(1.437.009.280)	(1.371.954.315)
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(43.918.000.000)	(61.785.610.216)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		43.418.000.000	62.809.527.404
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(1.000.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.580.850.836	1.696.558.522
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		1.080.850.836	1.720.475.710
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		-	-
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>		(356.158.444)	348.521.395
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	V.1	571.573.421	223.052.026
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	V.1	215.414.977	571.573.421

Người lập biểu

*Handwritten signature*

NGUYỄN HẢI LINH

Kế toán trưởng

*Handwritten signature*

NGUYỄN HẢI LINH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2024.



Tổng Giám đốc

TANG, SHU-CHUAN

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt (sau đây gọi là "Công ty").

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng)

Trong năm, Công ty tập trung vào việc đầu tư vốn và quản lý hoạt động kinh doanh của các công ty con, nên không phát sinh doanh thu.

#### 6. Cấu trúc Công ty

Công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Số cuối năm			Số đầu năm		
				Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1.	Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới	Tầng 4, tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng. Kinh doanh dịch vụ viễn thông.	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2.	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Lệ	Tầng 4, tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê đất	100%	100%	100%	100%	100%	100%

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 05 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 05 nhân viên).

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (riêng)

Báo cáo tài chính (riêng) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### *Chi phí trả trước dài hạn*

Tiền thuê đất làm nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 20 năm.

### 6. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

31201  
CÔNG  
HÀNH  
TOÁN V  
IUAN  
TP. H

10/1/2024



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 7. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 8. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 9. Ghi nhận thu nhập

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 10. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

### 11. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

### 12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính (riêng) và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### **13. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) (Đơn vị tính: VNĐ)****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	215.414.977	71.573.421
- Các khoản tương đương tiền	-	500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>215.414.977</b>	<b>571.573.421</b>

**2. Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn****2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Là các khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Nam Á, có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng.

**2b. Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý <sup>(*)</sup>	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý <sup>(*)</sup>	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>171.000.000.000</b>	<b>171.000.000.000</b>	-	<b>171.000.000.000</b>	<b>170.997.186.216</b>	-
- Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới <sup>(1)</sup>	170.000.000.000	170.000.000.000	-	170.000.000.000	170.000.000.000	-
- Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Lệ <sup>(2)</sup>	1.000.000.000	1.000.000.000	-	1.000.000.000	997.186.216 (2.813.784)	-
<b>Cộng</b>	<b>171.000.000.000</b>	<b>171.000.000.000</b>	-	<b>171.000.000.000</b>	<b>170.997.186.216 (2.813.784)</b>	-

<sup>(\*)</sup> Đối với các khoản đầu tư chưa niêm yết, giá trị hợp lý được xác định = giá gốc – dự phòng tổn thất khoản đầu tư. Khoản dự phòng tổn thất khoản đầu tư được xác định dựa vào Báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

<sup>(1)</sup> Được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307382140 ngày 17/02/2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới với vốn điều lệ là 35.300.000.000 đồng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt đã đầu tư 170.000.000.000 đồng, tương ứng nắm giữ 100% vốn điều lệ (số đầu năm là 170.000.000.000 đồng, tương ứng 100% vốn điều lệ).

<sup>(2)</sup> Được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0317213568 ngày 23/03/2022 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Lệ với vốn điều lệ là 1.000.000.000 đồng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt đã đầu tư 1.000.000.000 đồng, tương ứng nắm giữ 100% vốn điều lệ (số đầu năm là 170.000.000.000 đồng, tương ứng 100% vốn điều lệ).

**3. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>120.000.000.000</b>	-
- Lợi nhuận từ công ty con (Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới)	120.000.000.000	-
<b>Phải thu khác</b>	<b>2.576.043.479</b>	<b>862.741.914</b>
- Lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	2.559.164.399	846.901.914
- Đối tượng khác	16.879.080	15.840.000
<b>Cộng</b>	<b>122.576.043.479</b>	<b>862.741.914</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**4. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi tiết:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền thuê đất <sup>(*)</sup>	1.494.000.000	1.593.600.000
- Chi phí trả trước dài hạn khác	37.736.107	72.569.443
<b>Cộng</b>	<b>1.531.736.107</b>	<b>1.666.169.443</b>

(\*) Là khoản tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê nhà đất số 02/HDTNĐ.2018 ngày 25/12/2018 với bà Trương Thị Vân và chồng bà Vân (ông Phạm Hoài Vũ) đồng sở hữu tại khu đất: Thửa đất số 819, tờ bản đồ số 54, P.An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM. Mục đích thuê: làm văn phòng. Thời hạn thuê là 20 năm từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2038.

**Tình hình biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:**

Chi tiết:	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.666.169.443	1.693.200.000
Tăng trong năm	-	104.500.000
Phân bổ trong năm	(134.433.336)	(131.530.557)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.531.736.107</b>	<b>1.666.169.443</b>

**5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chi tiết:	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.123.631	-	418.497.510	(351.382.083)	82.239.058	-
- Thuế thu nhập cá nhân	2.368.980	-	27.443.750	(22.042.730)	7.770.000	-
- Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
- Các khoản thuế khác	-	601.886	-	-	-	601.886
<b>Cộng</b>	<b>17.492.611</b>	<b>601.886</b>	<b>448.941.260</b>	<b>(376.424.813)</b>	<b>90.009.058</b>	<b>601.886</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

Chi tiết:	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	121.984.880.791	174.847.801
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	107.606.757	104.543.000
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	107.606.757	104.543.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	(120.000.000.000)	-
+ Lợi nhuận được chia từ công ty con	(120.000.000.000)	-
Thu nhập chịu thuế	2.092.487.548	279.390.801
Lỗi các năm trước được chuyển sang	-	-
Thu nhập tính thuế	2.092.487.548	279.390.801
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp từ thu nhập tính thuế	418.497.510	55.878.160
Thuế TNDN phải nộp được miễn, giảm	-	-
<b>Tổng Thuế TNDN phải nộp trong năm</b>	<b>418.497.510</b>	<b>55.878.160</b>

**6. Vốn chủ sở hữu****6a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>			
Tại ngày 01/01/2022	200.000.000.000	4.914.457.473	204.914.457.473
Tăng trong năm	-	118.969.641	118.969.641
- Lãi trong năm	-	118.969.641	118.969.641
Tại ngày 31/12/2022	200.000.000.000	5.033.427.114	205.033.427.114
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>			
Tại ngày 01/01/2023	200.000.000.000	5.033.427.114	205.033.427.114
Tăng trong năm	-	121.566.383.281	121.566.383.281
- Lãi trong năm	-	121.566.383.281	121.566.383.281
Tại ngày 31/12/2023	200.000.000.000	126.599.810.395	326.599.810.395

**6b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

Chi tiết:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Công ty CP Phát triển Quang Thái	79.403.500.000	39,70	79.403.500.000	39,70
- Công ty TNHH Phát triển Đồng Đức	49.500.000.000	24,75	49.500.000.000	24,75
- Công ty TNHH Phát triển Đồng Thịnh	28.700.000.000	14,35	28.700.000.000	14,35
- Các cổ đông khác	42.396.500.000	21,20	42.396.500.000	21,20
<b>Cộng</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Chi tiết vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 31/12/2023.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**6c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

**6d. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

**7. Tài khoản ngoài bảng**

Không có các khoản mục tài khoản ngoài bảng.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG) (Đơn vị tính: VNĐ)****1. Doanh thu tài chính**

Chi tiết:	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi ngân hàng	3.293.113.321	1.696.558.522
- Lợi nhuận được chia từ công ty con	120.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>123.293.113.321</b>	<b>1.696.558.522</b>

**2. Chi phí tài chính**

Là khoản hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính vào công ty con.

**3. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi tiết:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	806.197.083	541.192.500
- Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
- Các chi phí khác	394.242.474	870.161.437
<b>Cộng</b>	<b>1.203.439.557</b>	<b>1.414.353.937</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu

Chỉ tiêu này không trình bày trên báo cáo (riêng) của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt vì đây là Công ty mẹ. Căn cứ vào điểm 3.19, khoản 3, điều 113, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

### 5. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân công	806.197.083	541.192.500
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	397.242.474	873.161.437
<b>Cộng</b>	<b>1.203.439.557</b>	<b>1.414.353.937</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Đơn vị tính: VNĐ)

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
<b>Lương, thù lao</b>	<b>367.250.000</b>	<b>240.525.000</b>
- Bà Lan, Wan-Chen (Tổng Giám đốc, miễn nhiệm ngày 03/04/2023)	46.500.000	180.000.000
- Bà Tang, Shu Chuan (Tổng Giám đốc, bổ nhiệm ngày 03/04/2023)	133.500.000	-
- Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp (Chủ tịch HĐQT, miễn nhiệm ngày 26/04/2023)	-	-
- Bà Lan, Wan-Chen (Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm ngày 04/05/2023)	122.250.000	-
- Bà Vương Lệ Vân (Thành viên HĐQT)	-	-
- Hoàng Như Quỳnh (Thành viên HĐQT)	-	-
- Bà Nguyễn Thị Trang (Thành viên HĐQT)	-	-
- Ông Shih Chien Sheng (Thành viên HĐQT)	-	-
- Bà Nguyễn Thị Thu Trang (Trưởng Ban kiểm soát)	-	-
- Ông Nguyễn Duy Long (Thành viên BKS)	-	-
- Bà Tsai, Hsiu-Li (Thành viên BKS)	-	-
- Bà Nguyễn Hải Linh (Kế toán trưởng)	65.000.000	60.525.000
<b>Cổ tức</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>367.250.000</b>	<b>240.525.000</b>

#### 1b. Giao dịch và số dư với các công ty con

Danh sách các công ty con

STT Công ty con	Mối quan hệ với Công ty
1. Công ty TNHH MTV TMDV Cuộc Sống Mới	Công ty con
2. Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Lệ	Công ty con

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### Giao dịch và số dư với các công ty con

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới Chia cổ tức	120.000.000.000	-
Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Lệ	Không phát sinh	Không phát sinh

### 2. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý

Trong năm, không có hoạt động tạo ra doanh thu.

### 3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh (riêng) của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc năm tài chính.

### 4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo này có ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2024.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH

TANG, SHU-CHUAN



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)  
Công ty thành viên của JPA International  
Trụ sở chính: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM  
Tel: +84 (28) 3859 4168 Fax: +84 (28) 3859 2285  
Email: contact@vietvalues.com Website: www.vietvalues.com



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH - HỢP NHẤT**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

PH  
H  
E  
C  
C  
3

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Tổng Giám đốc	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 28

---



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) của công ty mẹ là Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt và 02 công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán của Tập đoàn.

### 1. Khái quát về Công ty

Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt (tiếng nước ngoài: Viet Brand Invest Joint Stock Company) được chuyển đổi từ Công ty CP Thời trang Gia My – từ ngày 01 tháng 06 năm 2015 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 6 số 0312080709 (trước đó Công ty CP Thời trang Gia My được chuyển đổi từ Công ty CP Chế biến gỗ Kiên An). Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0312080709 ngày 10 tháng 12 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp, đăng ký thay đổi lần 12 ngày 15/07/2021.

Vốn điều lệ : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là ABR.

### 2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (28) 5413 8366

Fax : +84 (28) 5413 8370

Mã số thuế : 0312080709

### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, dược phẩm);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, cháy cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh);
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết : Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản và môi giới bảo hiểm);
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dự luận (trừ thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết : Bán buôn rau quả, chè, cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, lúa) và động vật sống, chi tiết: Bán buôn hàng nông, lâm sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết : Bán buôn vật liệu xây dựng;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: Bán lẻ rau, quả, chè, cà phê trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ ăn uống khác, chi tiết: Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống;

33031  
G  
TÁCH N  
EM TO  
CHU  
S-T  
208  
ÔNG  
Ô P,  
IAU,  
AN,  
VIỆ  
Ô P

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu, chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: Cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, bến bãi, giao thông, thủy lợi, xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khí du lịch;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính;
- Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;
- Kinh doanh dịch vụ viễn thông;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

### 4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### 4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lan, Wan-Chen	Chủ tịch	04/05/2023	
Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp	Chủ tịch	20/04/2021	26/04/2023
Bà Vương Lê Vân	Thành viên	15/04/2021	
Bà Hoàng Nhu Quỳnh	Thành viên	15/04/2021	
Bà Nguyễn Thị Trang	Thành viên	15/04/2021	
Ông Shih Chien Sheng	Thành viên độc lập	15/04/2021	

#### 4.2 Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban	20/04/2021	
Ông Nguyễn Duy Long	Thành viên	15/04/2021	
Bà Tsai, Hsiu-Li	Thành viên	15/04/2021	

#### 4.3 Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Tang, Shu-Chuan	Tổng Giám đốc	03/04/2023	
Bà Lan, Wan-Chen	Tổng Giám đốc	14/06/2019	03/04/2023

### 5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là bà Tang, Shu-Chuan (Tổng Giám đốc) và bà Lan, Wan-Chen (Chủ tịch Hội đồng quản trị).

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động (hợp nhất) và tình hình tài chính (hợp nhất) của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) từ trang 08 đến trang 28.

### 7. Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

### 8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

### 9. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất), kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) này, Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất), tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

S. C. P.  
Y. U. H. A. C.  
T. U. V. A. T.  
I. E. T.  
C. H. I.

S. C. P.  
Y. U. H. A. C.  
T. U. V. A. T.  
I. E. T.  
C. H. I.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

---

### 10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).



---

TANG, SHU-CHUAN

Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2024





Số: 2186 /24/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (“Công ty”) và 02 công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2024, từ trang 08 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất).

### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (hợp nhất) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính (hợp nhất). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2024.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES**



Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN số 2141-2023-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Thị Tuyết Vân – Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN số 2839-2020-071-1

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**

0303128  
CÔNG  
TRÁCH NHIỆM  
KIỂM TOÁN  
CHUẨN  
5 - TP.

18  
16  
PH  
U  
V  
I  
E  
H





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

*Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (tiếp theo)**

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023*

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>67.943.209.116</b>	<b>87.026.800.886</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>50.640.776.335</b>	<b>82.428.749.105</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	33.134.340.993	54.148.494.888
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	1.141.237.519	1.139.273.786
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	2.089.109.622	3.380.367.338
314	4. Phải trả người lao động		767.259.613	2.355.089.783
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.14	4.625.326.747	12.357.140.245
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.15a	6.407.581.157	6.400.503.252
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.16a	2.475.920.684	2.647.879.813
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>17.302.432.781</b>	<b>4.598.051.781</b>
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.15b	13.075.471.700	-
337	2. Phải trả dài hạn khác	V.16b	4.226.961.081	4.598.051.781
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>316.138.316.256</b>	<b>285.155.911.041</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.17	<b>316.138.316.256</b>	<b>285.155.911.041</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		200.000.000.000	200.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	200.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		-	-
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		116.138.316.256	85.155.911.041
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		85.155.911.041	55.765.164.585
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		30.982.405.215	29.390.746.456
429	7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		-	-
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>384.081.525.372</b>	<b>372.182.711.927</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2024



NGUYỄN HẢI LINH



NGUYỄN HẢI LINH



Tổng Giám đốc

TÀNG, SHU-CHUAN

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

**KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	53.676.044.563	104.178.591.209
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		53.676.044.563	104.178.591.209
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	20.413.909.865	51.082.548.292
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		33.262.134.698	53.096.042.917
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	21.640.541.369	10.140.720.661
22	7. Chi phí tài chính		305.218.180	117.581.159
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.4	2.417.763.340	5.161.635.756
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	22.725.236.220	19.684.954.719
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		29.454.458.327	38.272.591.944
31	12. Thu nhập khác	VI.6	11.898.765.732	406.406.260
32	13. Chi phí khác	VI.7	455.835.679	125.400.153
40	14. Lợi nhuận khác		11.442.930.053	281.006.107
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		40.897.388.380	38.553.598.051
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.13	9.063.271.649	10.193.080.467
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		851.711.516	(1.030.228.872)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		30.982.405.215	29.390.746.456
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		30.982.405.215	29.390.746.456
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		-	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8	1.549	1.470
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.9	1.549	1.470

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc

NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH



TANG, SHU-CHUAN

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

*Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh*

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023*

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)**

**(Theo phương pháp gián tiếp)**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

*DVT: VND*

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.13	40.897.388.380	38.553.598.051
			(19.663.636.611)	1.417.633.763
02	2. Điều chỉnh cho các khoản			
	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.8, V.10	7.870.208.505	10.661.794.776
03	- Các khoản dự phòng		5.240.273.428	876.061.508
04	- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đo đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3, VI.6	(32.774.118.544)	(10.120.222.521)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		21.233.751.769	39.971.231.814
09	- Tăng giảm các khoản phải thu		19.945.273.277	(11.803.854.335)
10	- Tăng giảm hàng tồn kho		349.821.256	(69.883.733)
11	- Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(17.880.298.450)	27.297.954.437
12	- Tăng giảm chi phí trả trước		463.332.625	185.700.622
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.13	(10.266.564.969)	(7.223.783.732)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>13.845.315.508</i>	<i>48.357.365.073</i>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	(159.185.125)
22	2. Tiền thu từ thanh lý nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		25.000.000.000	-
23	3. Tiền chi cho vay mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(214.096.500.000)	(160.164.298.907)
24	4. Tiền thu hồi cho vay bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		145.345.494.767	188.856.273.761
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(109.911.887.619)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.607.190.187	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay cổ tức và lợi nhuận được chia		10.266.636.169	5.148.741.098
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(31.877.178.877)</i>	<i>(76.230.356.792)</i>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
33	2. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>(18.031.863.369)</i>	<i>(27.872.991.719)</i>
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</i>		<i>(18.031.863.369)</i>	<i>(27.872.991.719)</i>
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	21.399.865.883	49.272.857.602
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	3.368.002.514	21.399.865.883

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2024*

Người lập biểu

Kế toán trưởng




NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ  
NHÃN HIỆU  
VIỆT**

TẶNG, SHU-CHUAN

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt và 02 công ty con (sau đây gọi là "Tập đoàn").

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Một số ngành nghề kinh doanh chính trong năm:

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;
- Kinh doanh dịch vụ viễn thông.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Tập đoàn đã chuyển nhượng một phần hoạt động chính tại khu vực Phú Mỹ Hưng cho bên thứ ba dưới sự quản lý của Hợp đồng thuê và hợp tác kinh doanh từ ngày 01/05/2023, dẫn đến doanh thu từ hoạt động chính của Tập đoàn năm nay giảm 48,48% so với năm trước, tuy nhiên, Tập đoàn phát sinh thu nhập khác từ việc chuyển các tài sản cố định cho bên thứ 3, do đó làm cho Lợi nhuận kế toán trước thuế năm nay ổn định so với năm trước.

#### 6. Cấu trúc Tập đoàn

##### Công ty con

Số lượng công ty con: 02.

Số lượng công ty con được hợp nhất: 02.

Thông tin về Công ty con:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Số cuối năm			Số đầu năm		
				Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1	Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới	Tầng 4, tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q.7, Tp. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng. Kinh doanh dịch vụ viễn thông	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Lệ	Tầng 4, tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê đất	100%	100%	100%	100%	100%	100%

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 15 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 87 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hệ thống Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con. Các báo cáo tài chính của Công ty con đã được lập cho cùng kỳ tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Tập đoàn và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát Công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

03121  
CỘNG  
HỢP NHỮNG  
CÔNG TY  
HỮU HẠN  
TP.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo tài chính của Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

### 2. Tiền và các khoản trong đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản trong đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản đầu tư

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền đối với cả phê nhân và cả phê thành phẩm robusta và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### *Chi phí trả trước dài hạn*

Tiền thuê đất làm nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 20 năm.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 – 05
Thiết bị văn phòng	03

### 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 9. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 10. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 11. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ (điện thoại và internet) được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 12. **Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

### 13. **Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

#### 14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

#### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Đơn vị tính: VNĐ)****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	199.898.861	80.523.419
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.164.898.174	20.819.342.464
- Các khoản tương đương tiền	1.003.205.479	500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.368.002.514</b>	<b>21.399.865.883</b>

**2. Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn****2a. Đầu tư tài chính ngắn hạn**

Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại các ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng và dưới 12 tháng.

**2b. Đầu tư tài chính dài hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ
Đầu tư ủy thác <sup>(1)</sup>	107.810.000.000	-	107.810.000.000	109.911.887.619	-	109.911.887.619
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn <sup>(2)</sup>	56.378.500.000	-	56.378.500.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>164.188.500.000</b>	<b>-</b>	<b>164.188.500.000</b>	<b>109.911.887.619</b>	<b>-</b>	<b>109.911.887.619</b>

Trong năm, không phát sinh biến động dự phòng giảm giá khoản ủy thác đầu tư.

<sup>(1)</sup> Là khoản ủy thác vào Công ty CP Quản lý quỹ Phú Hưng ("PHFM") theo Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư số 1908/2022/HĐUT-PHFM-NL, ký ngày 19/08/2022. Thời gian ủy thác là 05 năm, kể từ ngày 22/08/2022 (ngày PHFM nhận khoản thanh toán đầu tiên của Vốn ủy thác) đến ngày 22/08/2027. Vào cuối mỗi năm, Công ty xác định phí thưởng hoạt động quản lý danh mục đầu tư cho Công ty CP Quản lý Quỹ Phú Hưng.

<sup>(2)</sup> Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng có kỳ hạn trên 12 tháng.

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng là bên liên quan	-	-
Phải thu của khách hàng không là bên liên quan	35.632.461.126	56.552.767.805
- Chi nhánh Công ty CP DV Bưu chính Viễn thông Sài Gòn – Trung tâm Điện thoại SPT	8.809.851.842	40.256.451.845
- Công ty CP Viễn thông ACT	23.149.898.515	-
- Phải thu các khách hàng khác	3.672.710.769	16.296.315.960
<b>Cộng</b>	<b>35.632.461.126</b>	<b>56.552.767.805</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Biến động dự phòng phải thu quá hạn khó đòi trong năm như sau:**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.331.425.509	5.455.364.001
Dự phòng trong năm	5.240.273.428	876.061.508
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.571.698.937</b>	<b>6.331.425.509</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán là bên liên quan	-	-
Trả trước cho người bán không là bên liên quan	88.583.024	68.178.062
- Trả trước cho các người bán khác	88.583.024	68.178.062
<b>Cộng</b>	<b>88.583.024</b>	<b>68.178.062</b>

**5. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu khác	15.490.751.232	5.584.243.508
- Lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	14.654.298.392	3.049.284.650
- Đối tượng khác	836.452.840	2.534.958.858
<b>Cộng</b>	<b>15.490.751.232</b>	<b>5.584.243.508</b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu khác	2.283.354.644	116.455.000
- Lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	2.163.089.684	-
- Kỳ quỹ	116.455.000	116.455.000
<b>Cộng</b>	<b>2.283.354.644</b>	<b>116.455.000</b>

**6. Hàng tồn kho**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	-	-	419.821.256	-
- Hàng hóa	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	-	-	<b>419.821.256</b>	-

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	43.533.044	182.222.707
<b>Cộng</b>	<b>43.533.044</b>	<b>182.222.707</b>

281  
ING  
HIỆM  
AN V.  
AN  
P. H  
076  
3 T  
HÀ  
TU  
HII  
T  
59

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Tình hình tăng giảm chi phí trả trước ngắn hạn:**

	Năm này	Năm trước
Số đầu năm	182.222.707	163.943.781
Tăng trong năm	833.436.755	1.516.855.893
Phân bổ trong năm	(972.126.418)	(1.498.576.967)
<b>Số cuối năm</b>	<b>43.533.044</b>	<b>182.222.707</b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền thuê đất (*)	1.494.000.000	1.593.600.000
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	168.917.839	393.960.801
<b>Cộng</b>	<b>1.662.917.839</b>	<b>1.987.560.801</b>

(\*) Là khoản tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê nhà đất số 02/HĐTNĐ.2018 ngày 25/12/2018 với bà Trương Thị Vân và chồng bà Vân (ông Phạm Hoài Vũ) đồng sở hữu tại khu đất: Thửa đất số 819, tờ bản đồ số 54, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM. Mục đích thuê: làm văn phòng. Thời hạn thuê là 20 năm từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2038.

**Tình hình tăng giảm chi phí trả trước dài hạn:**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.987.560.801	2.191.540.349
Tăng trong năm	-	119.384.545
Phân bổ trong năm	(324.642.962)	(323.364.093)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.662.917.839</b>	<b>1.987.560.801</b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Dụng cụ văn phòng	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>			
1. Số dư đầu năm	19.012.294.398	36.300.000	19.048.594.398
2. Tăng trong năm	3.968.275.462	-	3.968.275.462
3. Giảm trong năm	(22.576.569.860)	-	(22.576.569.860)
- Thanh lý, nhượng bán	(22.576.569.860)	-	(22.576.569.860)
4. Số dư cuối năm	404.000.000	36.300.000	440.300.000
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	36.300.000	36.300.000
<b>II. Giá trị hao mòn</b>			
1. Số dư đầu năm	8.096.593.980	36.300.000	8.132.893.980
2. Tăng trong năm	1.002.758.301	-	1.002.758.301
- Khấu hao	1.002.758.301	-	1.002.758.301
3. Giảm trong năm	(8.768.005.430)	-	(8.768.005.430)
- Thanh lý, nhượng bán	(8.768.005.430)	-	(8.768.005.430)
4. Số dư cuối năm	331.346.851	36.300.000	367.646.851
<b>III. Giá trị còn lại</b>			
1. Tại ngày đầu năm	10.915.700.418	-	10.915.700.418
2. Tại ngày cuối năm	72.653.149	-	72.653.149

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tự nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi tiết gồm:	Chuyển từ		Kết chuyển		Số cuối năm
	Số đầu năm	CCDC sang	sang TSCĐ	Giảm khác	
Cơ sở hạ tầng phục vụ phủ sóng mạng di động trong các tòa nhà	3.954.077.162	70.000.000	(3.968.275.462)	(55.801.700)	-
<b>Cộng</b>	<b>3.954.077.162</b>	<b>70.000.000</b>	<b>(3.968.275.462)</b>	<b>(55.801.700)</b>	<b>-</b>

**10. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua các công ty con	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
- Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới (*)	47.213.720.153	-	(6.867.450.204)	40.346.269.949
<b>Cộng</b>	<b>47.213.720.153</b>	<b>-</b>	<b>(6.867.450.204)</b>	<b>40.346.269.949</b>

(\*) Giá trị lợi thế thương mại được phân bổ vào chi phí với thời gian phân bổ là 10 năm, thời gian phân bổ còn lại là 5 năm 10,5 tháng.

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả người bán là bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả người bán không là bên liên quan</i>	33.134.340.993	54.148.494.888
- Công ty TNHH Phát Triển Phú Mỹ Hưng	27.785.974.371	17.150.212.011
- Công ty CP DV Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	4.323.863.010	30.623.596.360
- Phải trả người bán khác	1.024.503.612	6.374.686.517
<b>Cộng</b>	<b>33.134.340.993</b>	<b>54.148.494.888</b>

Tập đoàn không có khoản nợ nào quá hạn thanh toán.

**12. Người mua trả tiền trước**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Người mua trả tiền trước là bên liên quan</i>	-	-
<i>Người mua trả tiền trước không là bên liên quan</i>	1.141.237.519	1.139.273.786
- Các người mua trả tiền trước khác	1.141.237.519	1.139.273.786
<b>Cộng</b>	<b>1.141.237.519</b>	<b>1.139.273.786</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chi tiết gồm:	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số thực nộp/ cần trừ/ hoàn lại	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	62.710.444	15.226.990.349	(15.226.990.349)	-	62.710.444
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.136.205.547	-	9.063.271.649	(10.266.564.969)	1.932.912.227	-
- Thuế thu nhập cá nhân	244.161.791	-	856.166.471	(944.130.867)	156.197.395	-
- Các loại thuế khác	-	601.886	9.000.000	(9.000.000)	-	601.886
<b>Cộng</b>	<b>3.380.367.338</b>	<b>63.312.330</b>	<b>25.155.428.469</b>	<b>(26.446.686.185)</b>	<b>2.089.109.622</b>	<b>63.312.330</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:**

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40.897.388.380	38.553.598.051
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		12.411.804.285
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	107.606.757	193.209.723
+ Các khoản phát sinh từ hợp nhất	6.867.450.204	6.864.636.420
+ Khoản lỗ chịu thuế của công ty con	-	2.813.784
+ Các khoản khác	2.813.784	5.351.144.358
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.556.087.100)	-
Thu nhập chịu thuế	45.319.172.025	50.965.402.336
Chuyển lỗ các kỳ trước sang	(2.813.784)	-
Thu nhập tính thuế	45.316.358.241	50.965.402.336
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp từ thu nhập tính thuế trong năm	9.063.271.649	10.193.080.467
Thuế TNDN nộp bổ sung của các kỳ trước	-	-
<b>Tổng Thuế TNDN phải nộp trong năm</b>	<b>9.063.271.649</b>	<b>10.193.080.467</b>

**14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Chủ yếu là khoản phải trả phí thuê cơ sở hạ tầng.

Chi tiết gồm:

- Chi phí trích trước phí thuê hạ tầng Phú Mỹ Hưng
- Chi phí phải trả khác

Cộng

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí trích trước phí thuê hạ tầng Phú Mỹ Hưng	1.340.455.158	10.585.903.134
- Chi phí phải trả khác	3.284.871.589	1.771.237.111
<b>Cộng</b>	<b>4.625.326.747</b>	<b>12.357.140.245</b>

**15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn và dài hạn**

Chủ yếu là khoản tiền trả trước phí quyền kinh doanh theo Hợp đồng cho thuê hạ tầng số 02-2023/NL-HĐ ký ngày 01/04/2023.

**16. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác****16a. Phải trả ngắn hạn khác**

Chi tiết gồm:

Phải trả khác cho bên liên quan

Phải trả khác không phải là bên liên quan

- Quỹ viễn thông (\*)

- Phải trả ngắn hạn khác

Cộng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả khác cho bên liên quan	-	-
Phải trả khác không phải là bên liên quan	2.475.920.684	2.647.879.813
- Quỹ viễn thông (*)	1.353.395.681	1.339.172.692
- Phải trả ngắn hạn khác	1.122.525.003	1.308.707.121
<b>Cộng</b>	<b>2.475.920.684</b>	<b>2.647.879.813</b>

(\*) Là khoản phải nộp cho Ngân sách nhà nước về khoản đóng góp Quỹ dịch vụ viễn thông công ích.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**16b. Phải trả dài hạn khác**

Chi tiết gồm:

Phải trả khác cho bên liên quan

Phải trả khác không phải là bên liên quan

- Nhận ký quỹ của các hộ dân

Cộng

	Số cuối năm	Số đầu năm
	-	-
	4.226.961.081	4.598.051.781
	4.226.961.081	4.598.051.781
<b>Cộng</b>	<b>4.226.961.081</b>	<b>4.598.051.781</b>

**17. Vốn chủ sở hữu****17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
A	1	2	3	4
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>				
Tại ngày 01/01/2022	200.000.000.000	55.765.164.585	-	255.765.164.585
Tăng trong năm	-	29.390.746.456	-	29.390.746.456
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	29.390.746.456	-	29.390.746.456
Tại ngày 31/12/2022	200.000.000.000	85.155.911.041	-	285.155.911.041
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>				
Tại ngày 01/01/2023	200.000.000.000	85.155.911.041	-	285.155.911.041
Tăng trong năm	-	30.982.405.216	-	30.982.405.215
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	30.982.405.215	-	30.982.405.215
Tại ngày 31/12/2023	200.000.000.000	116.138.316.256	-	316.138.316.256

**17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Công ty CP Phát triển Quang Thái	79.403.500.000	39,70	79.403.500.000	39,70
- Công ty TNHH Phát triển Đồng Đức	49.500.000.000	24,75	49.500.000.000	24,75
- Công ty TNHH Phát triển Đồng Thịnh	28.700.000.000	14,35	28.700.000.000	14,35
- Các cổ đông khác	42.396.500.000	21,20	42.396.500.000	21,20
<b>Cộng</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 31/12/2023.

**17c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**17d. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

**18. Tài khoản ngoài bảng****18a. Cam kết thuê**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Trong vòng 01 năm	127.590.144	361.177.344
- Từ trên 2 năm đến 5 năm	-	127.590.144
<b>Cộng</b>	<b>127.590.144</b>	<b>488.767.488</b>

**18b. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
USD	109,03	109,03

**18c. Kế hoạch đầu tư**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn có kế hoạch đầu tư, đang trong quá trình xây dựng cơ bản:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	-	806.740.748

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Đơn vị tính: VND)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	53.676.044.563	104.178.591.209
<b>Cộng</b>	<b>53.676.044.563</b>	<b>104.178.591.209</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	20.413.909.865	51.082.548.292
<b>Cộng</b>	<b>20.413.909.865</b>	<b>51.082.548.292</b>

**3. Doanh thu tài chính**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi ngân hàng	15.726.619.101	8.187.750.454
- Lợi nhuận phân phối từ đầu tư ủy thác	5.911.865.573	1.947.342.160
- Doanh thu tài chính khác	2.056.695	5.628.047
<b>Cộng</b>	<b>21.640.541.369</b>	<b>10.140.720.661</b>

**4. Chi phí bán hàng**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	2.034.512.410	4.262.826.828
- Các chi phí khác	383.250.930	898.808.928
<b>Cộng</b>	<b>2.417.763.340</b>	<b>5.161.635.756</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	6.801.150.946	6.606.859.514
- Phân bổ lợi thế thương mại	6.867.450.204	6.867.450.204
- Dự phòng nợ phải thu quá hạn	5.240.273.428	876.061.508
- Các chi phí khác	3.816.361.642	5.334.583.493
<b>Cộng</b>	<b>22.725.236.220</b>	<b>19.684.954.719</b>

**6. Thu nhập khác**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Thu nhập từ thanh lý TSCĐ	11.691.435.570	-
+ Thu thanh lý TSCĐ	25.500.000.000	-
+ Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	(13.808.564.430)	-
- Thu nhập khác	207.330.162	406.406.260
<b>Cộng</b>	<b>11.898.765.732</b>	<b>406.406.260</b>

**7. Chi phí khác**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí khấu hao thiết bị	-	20.857.152
- Chi phí khác	455.835.679	104.543.001
<b>Cộng</b>	<b>455.835.679</b>	<b>125.400.153</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	30.982.405.215	29.390.746.456
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	30.982.405.215	29.390.746.456
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	20.000.000	20.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)</b>	<b>1.549</b>	<b>1.470</b>

**9. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	30.982.405.215	29.390.746.456
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	30.982.405.215	29.390.746.456
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	20.000.000	20.000.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)</b>	<b>1.549</b>	<b>1.470</b>

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên vật liệu	19.422.151.564	47.320.060.876
- Chi phí nhân công	8.835.663.356	10.869.686.342
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.002.758.301	3.794.344.572
- Phân bổ lợi thế thương mại	6.867.450.204	6.867.450.204
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	9.428.886.000	7.077.596.773
<b>Cộng</b>	<b>45.556.909.425</b>	<b>75.929.138.767</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Đơn vị tính: VNĐ)

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (\*)

	Năm nay	Năm trước
<b>Lương, thù lao</b>	<b>367.250.000</b>	<b>240.525.000</b>
- Bà Lan, Wan-Chen (Tổng Giám đốc, miễn nhiệm ngày 03/04/2023)	46.500.000	180.000.000
- Bà Tang, Shu Chuan (Tổng Giám đốc, bổ nhiệm ngày 03/04/2023)	133.500.000	-
- Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp (Chủ tịch HĐQT, miễn nhiệm ngày 26/04/2023)	-	-
- Bà Lan, Wan-Chen (Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm ngày 04/05/2023)	122.250.000	-
- Bà Vương Lệ Vân (Thành viên HĐQT)	-	-
- Hoàng Như Quỳnh (Thành viên HĐQT)	-	-
- Bà Nguyễn Thị Trang (Thành viên HĐQT)	-	-
- Ông Shih Chien Sheng (Thành viên HĐQT)	-	-
- Bà Nguyễn Thị Thu Trang (Trưởng Ban kiểm soát)	-	-
- Ông Nguyễn Duy Long (Thành viên BKS)	-	-
- Bà Tsai, Hsiu-Li (Thành viên BKS)	-	-
- Bà Nguyễn Hải Linh (Kế toán trưởng)	65.000.000	60.525.000
<b>Cổ tức</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>367.250.000</b>	<b>240.525.000</b>

(\*) Đây là thu nhập của các thành viên chủ chốt tại Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty mẹ.

#### 2. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	30.982.405.215	29.390.746.456
Vốn chủ sở hữu đầu năm	285.155.911.041	255.765.164.585
Vốn chủ sở hữu cuối năm	316.138.316.257	285.155.911.041
Vốn chủ sở hữu bình quân trong năm	300.647.113.649	270.460.537.813
<b>Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)</b>	<b>10,31%</b>	<b>10,87%</b>

#### 3. Báo cáo bộ phận

##### 3.1. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, Hoạt động tạo doanh thu chủ yếu là cung cấp dịch vụ viễn thông.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## Năm nay

Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ
Cung cấp dịch vụ	53.676.044.563	20.413.909.865	33.262.134.698
Cộng	53.676.044.563	20.413.909.865	33.262.134.698

## Năm trước

Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ
Cung cấp dịch vụ	104.178.591.209	51.082.548.292	53.096.042.917
Cộng	104.178.591.209	51.082.548.292	53.096.042.917

### 3.2. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động tạo ra doanh thu của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

### 5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo này có ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH

TANG, SHU-CHUAN

Số/No.: 0204-002/TTr-HDQT.2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2024

Ho Chi Minh City, dated 02 April 2024

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL**  
**MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2024**

**V/v:** Thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và từng thành viên Hội Đồng Quản Trị năm 2023

**Re:** *To approve the Report of the Board of Directors on administration and performance of the Board of Directors and its members in 2023*

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
*Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;*
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
*Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;*
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;  
*Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020;*
- Điều lệ Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt ("Nhân Hiệu Việt" hoặc "Công Ty").  
*Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand" or "Company").*

Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023, như sau:

*Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Report of the Board of Directors on administration and performance of the Board of Directors and its members in 2023, as follows:*

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**PERFORMANCE OF THE BOARD OF DIRECTORS AND ITS MEMBERS**



1. **Cơ cấu của Hội đồng quản trị (“HDQT”)**

*Structure of the Board of Directors (“BOD”)*

Hội Đồng Quản Trị của Công Ty nhiệm kỳ 2021-2024 có 5 thành viên:

*There are 5 members of Board of Directors of the Company in term of 2021-2024:*

- Hoàng Thị Ngọc Diệp – Chủ tịch HDQT (*đã miễn nhiệm*)  
*Hoang Thi Ngoc Diep – Chairwoman of BOD (relieved from duty)*
- Lan, Wan-Chen – Chủ tịch HDQT  
*Lan, Wan-Chen – Chairwoman of BOD*
- Vương Lê Vân – Thành viên HDQT  
*Vuong Le Van – BOD member*
- Hoàng Như Quỳnh – Thành viên HDQT  
*Hoang Nhu Quynh – BOD member*
- Nguyễn Thị Trang – Thành viên HDQT  
*Nguyen Thi Trang – BOD member*
- Shih Chien Sheng – Thành viên độc lập HDQT  
*Shih Chien Sheng – BOD independent member*

2. **Tổng kết các cuộc họp, nghị quyết và công tác giám sát của HDQT năm 2023**

*Sum up meetings, resolutions and administration of BOD in 2023*

- HDQT Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt có năm (05) người gồm một (01) Chủ tịch và bốn (04) thành viên, HDQT được ủy quyền thực hiện tất cả các nhiệm vụ và quyết định liên quan đến Công Ty, ngoại trừ các quyền dành cho Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”). Các hoạt động của HDQT được quy định theo Điều 28 của Điều lệ Công Ty.

*BOD of Viet Brand Invest Joint Stock Company consists of five (05) people, including one (01) Chairwoman and four (04) members. BOD is authorized to conduct all duties and decisions related to the Company; except for those rights reserved for the General Meeting of Shareholders (“GMS”). The activities of BOD are regulated in accordance with Article 28 of the Company Charter.*

- Trong năm 2023, HDQT đã tổ chức 14 cuộc họp và thông qua 14 nghị quyết cũng như báo cáo liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty.

*In 2023, BOD held 14 meetings and passed 14 resolutions as well as reports related to business activities of the Company.*

- Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công Ty. Các Nghị quyết và quyết định Hội Đồng Quản Trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị.

*The BOD meetings had enough members in accordance with the provisions of law and the Charter of the Company. Resolutions and decisions of the Board of Directors were issued on the basis of the unanimous opinion of the majority of members of the Board of Directors.*

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2023 được thể hiện chi tiết tại Báo cáo quản trị của Công Ty số 2401-001/BC-THQT.2024 ngày 24/01/2024 gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh và được công bố trên Website của Công Ty.

*The resolutions and decisions of the Board of Directors issued in 2023 are detailed in the Corporate Governance Report No. 2401-001/BC-THQT.2024 dated 24 January 2024 sent to the State Securities Commission, Ho Chi Minh City Stock Exchange and published on the Company's Website.*

3. **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị:** đính kèm.

*Activities of independent member of the Board of Directors and results of independent members' evaluation of the activities of the Board of Directors: attached.*

4. **Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc HĐQT:** Công Ty không có tiểu ban thuộc HĐQT.

*Activities of other sub-committees under the BOD: The Company has no sub-committees under the BOD.*

## II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC

### **REMUNERATION, OPERATION EXPENSES AND OTHER BENEFITS**

Thành viên HĐQT được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao cho HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ quyết định.

*Members of the BOD are entitled to receive remuneration for his/her work under the status of being a member of BOD. Total remuneration for BOD will be decided by the GMS.*

Trong năm 2023, Công Ty đã thanh toán thù lao cho Chủ tịch HĐQT, tổng số tiền là 122.250.000 VNĐ. Các thành viên khác của HĐQT không có thù lao.

*In 2023, the Company paid remuneration to the Chairman of the BOD, the total amount of VND122,250,000. Other members of the BOD do not have remuneration.*

## III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2023

### **REVIEW OF THE BUSINESS PERFORMANCE IN 2023**

Đơn vị tính: VNĐ

Unit: VNĐ





<b>Chỉ tiêu</b> <i>Items</i>	<b>Báo cáo tài chính hợp nhất/</b> <i>Consolidated financial statement</i>	<b>Báo cáo tài chính riêng lẻ/</b> <i>Separate financial statement</i>
Tổng tài sản <i>Total Assets</i>	384.081.525.372	326.895.480.453
Tổng nợ phải trả <i>Total Liabilities</i>	67.943.209.116	295.670.058
Vốn chủ sở hữu <i>Owner's Equity</i>	316.138.316.256	326.599.810.395
Doanh thu thuần <i>Net Revenues</i>	53.676.044.563	-
Lợi nhuận gộp <i>Gross Profit</i>	33.262.134.698	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh <i>Operating Profit</i>	29.454.458.327	122.092.487.548
Lợi nhuận sau thuế <i>Profit After Tax</i>	30.982.405.215	121.566.383.281

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2023:

*Basic financial indicators in 2023:*

<b>Chỉ tiêu</b> <i>Indicators</i>	<b>Báo cáo tài chính hợp nhất/</b> <i>Consolidated financial statement</i>	<b>Báo cáo tài chính riêng/</b> <i>Separate financial statement</i>
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b> <i>Liquidity indicators</i>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Current Ratio</i>	3,44	522,08
Hệ số thanh toán nhanh <i>Quick Ratio</i>	3,44	522,08
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b> <i>Leverage indicators</i>		
Hệ số nợ/Tổng tài sản <i>Debt/Total Assets</i>	0,18	0,00090
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu <i>Debt/Equity</i>	0,21	0,00091
<b>3. Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động</b> <i>Activity indicators</i>		
Vòng quay hàng tồn kho <i>Inventory Turnover</i>	-	-
Vòng quay tổng tài sản <i>Total assets turnover</i>	0,14	-
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b> <i>Profitability indicators</i>		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần <i>Profit After Tax/Net Revenue Ratio</i>	57,72%	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	10,31%	45,73%

<i>Profit After Tax/Total Average Equity</i>		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản <i>Profit After Tax/Total Assets Ratio</i>	8,07%	37,19%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần <i>Operating Profit/Net Revenue Ratio</i>	54,87%	-
<b>5. Chỉ tiêu về giá cổ phiếu (VNĐ)</b> <i>Valuation indicators (VND)</i>		
Thu nhập trên mỗi phiếu – cơ bản (EPS) <i>Earnings per Share – basic (EPS)</i>	1.549	-
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BPS) <i>Book Value per Share (BPS)</i>	15.807	-

- Năm 2023 là một năm khó khăn cho nền kinh tế Việt Nam nói riêng và kinh tế thế giới nói chung, tuy nhiên, đội ngũ quản lý vẫn cố gắng phát triển và duy trì hoạt động trong tầm kiểm soát. Doanh thu thuần hợp nhất đạt 53.676.044.563 đồng trong năm 2023, giảm 48,48% so với năm 2022. Các chỉ số hợp nhất về khả năng sinh lời như Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân, Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần cũng đạt những kết quả lần lượt là 10,31% và 54,87%.

*2023 is a difficult year for the Vietnamese economy in particular and the world economy in general, however, the management team still tried to develop and maintains the business operations under control. Consolidated net revenue reached VND 53,676,044,563 in 2023, a decrease of 48.48% compared to 2022. Consolidated indicators of profitability such as Profit after Tax/Total Average Equity, Profit from operations/Net revenue also obtained results, respectively 10.31% and 54.87%.*

- Trong năm nay, Công Ty đã thu về lợi nhuận sau thuế đạt 30.982.405.215 đồng, tăng 5,42% so với năm 2022. Điều này chứng tỏ hoạt động kinh doanh tại Công Ty đang ngày càng hiệu quả.

*In this year, the Company earned profit after-tax VND30,982,405,215, increase 5.42% compared to 2022. This shows that the Company's business activities have been on the right track with certain successes.*

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

##### **ASSESSMENT OF BOD ON PERFORMANCE OF BOARD OF MANAGEMENT**

- Căn cứ vào Điều lệ, các chính sách và quy trình đã ban hành, HĐQT ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc (“Ban TGD”) điều hành các công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty, tổ chức thực hiện các quyết định chiến lược theo kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHCĐ giao cho.

*Based on the Company Charter, policies, and procedures, the BOD authorizes the Board of Management (“BOM”) to run the daily business activities of the Company and to organize the implementation of strategic decisions in accordance with the business plans and operation directors assigned by the BOD and GMS.*

- Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả

hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của Công Ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá rằng Ban TGDĐ đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công Ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

*Through the mechanism of checking, supervising, and reporting quarterly on business performance, daily operational situation of the Company, and ad-hoc reports when required, BOD evaluates that BOM have implemented the assigned rights and duties in accordance with prevailing laws, the Company Charter, and resolutions of GMS.*

- Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp và liêm chính đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công Ty và các cổ đông. Ban TGDĐ đã nỗ lực hết mình để thực hiện kế hoạch kinh doanh do các cổ đông đề ra trong ĐHĐCĐ thường niên năm vừa rồi.

*Moreover, BOD has implemented the assigned rights and responsibilities with care, professionalism, and integrity to ensure the maximum legal benefits of the Company and shareholders. BOM made a lot of effort to implement the business plans set by the shareholders in the GMS last year.*

- HĐQT tin tưởng và sẽ tiếp tục giao cho Ban TGDĐ những mục tiêu cao hơn để dần đưa Công Ty đạt được nhiều thành tựu hơn trong thời gian tới.

*The BOD trusts and will continue to assign the BOM higher targets to gradually bring the Company to achieve more achievements in the upcoming time.*

## V. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### **PLANS, ORIENTATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

Trong năm 2023, Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt đã nỗ lực trong việc tiếp tục đẩy mạnh các dự án M&A, biến hoạt động đầu tư vào các công ty tiềm năng thành hoạt động cốt lõi của Công Ty. Đây sẽ là nguồn lực quan trọng để Công Ty có thể phát triển các ngành nghề mũi nhọn thuộc lợi thế của mình, bao gồm các lĩnh vực bán lẻ, thương mại điện tử. Trong năm 2024, Công Ty cũng sẽ bắt đầu mở rộng phạm vi, tìm kiếm các cơ hội từ nhiều mặt hàng đa dạng hơn nhằm đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, từ đó giảm thiểu rủi ro bởi sự chuyên môn hóa vào đơn lĩnh vực kinh doanh.

*In 2023, Viet Brand Invest Joint Stock Company has made efforts to continue promoting M&A projects, turning investment activities in potential companies into the Company's core activities. This will be an important resource for the Company to develop key industries of its advantage, including the fields of retail and e-commerce. In 2024, the Company will also begin to expand its scope, looking for opportunities from diverse products to diversify its business activities, thereby minimizing risks by specializing in a single business sector.*

Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính, Công Ty hướng tới vị thế tập đoàn đầu tư hàng đầu bằng cách tập trung phát huy các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi từ lĩnh vực bán lẻ và thương mại điện tử, đồng thời đa dạng hóa đầu tư bằng nhiều hình thức như liên doanh, liên kết và mua bán – sáp nhập. Công Ty sẽ nghiên cứu và tiến hành mở rộng thêm các thị trường tiềm năng như bất động sản hay đầu tư tài chính nhằm tạo dòng tiền kinh doanh ổn định cho Công Ty. Thị trường chứng khoán hay các hình thức đầu tư tài chính khác là các kênh để Công Ty tối đa hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân

hạn.

*In the field of financial investment, the Company aims to be a leading investment group by focusing on promoting core business areas from the retail and e-commerce sectors, while diversifying investment in many forms such as joint ventures, partnerships, and mergers and acquisitions. The Company will research and expand potential markets such as real estate or financial investment to create stable business cash flow for the Company. The stock market or other forms of financial investment are channels for the Company to maximize the efficiency of using short-term capital.*

Để đạt được mục tiêu này, HĐQT thực hiện:

*To achieve these targets, the BOD shall carry out:*

- Chỉ đạo phân tích, mua lại và phát triển các nhãn hiệu doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng thiết yếu, từ đó gắn kết thương hiệu của sản phẩm với thương hiệu của nhà bán lẻ, tạo nên hiệu ứng tốt cho kết quả hoạt động kinh doanh;

*Direct the analysis, acquisition and development of retail brands of essential consumer goods, thereby aligning the product's brand with the retailer's brand, creating a positive effect on the results of those business activities;*

- Chỉ đạo việc xây dựng chính sách nhân sự và môi trường làm việc lành mạnh nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thể phát huy tốt nhất khả năng của mình;

*Direct the development of human resources policies and a healthy working environment to create conditions for employees to maximize their abilities;*

- Chỉ đạo sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh gọn nhân sự để tăng năng suất lao động và thu nhập cho người lao động;

*Direct the arrangement of the organizational apparatus and streamline personnel to increase labor productivity and income for workers;*

- Tập trung vào việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư mà không gây ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng và môi trường;

*Focus on finding investment opportunities that do not negatively impact the community and environment;*

- Chủ động sát sao theo dõi nhằm nắm bắt kịp thời và tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty để thích nghi và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh do sự thay đổi các Luật và văn bản dưới Luật trong tương lai; và;

*Proactively closely monitor to promptly grasp and avoid affecting the Company's production and business activities to promptly adapt and handle problems arising from changes in Laws and its elaboration documents; and*

- Cố gắng xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt với các cơ quan báo đài và các tổ chức có liên quan, chủ động hoàn thiện quy chế phối hợp và quản lý giữa Công Ty và các đơn vị thành viên.

*Try to build and maintain good relationships with media agencies and related organizations, proactively improve coordination and management regulations between the Company and its member units.*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2024 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



*TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2024  
Ho Chi Minh City, dated 02 April 2024*

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ  
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023**

**REPORT OF THE INDEPENDENT MEMBER OF  
THE BOARD OF DIRECTORS ON THE ACTIVITIES OF  
THE BOARD OF DIRECTORS IN 2023**

Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) của Công Ty trong năm 2023, thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

*Evaluating the activities of the Board of Directors (“**BOD**”) of the Company in 2023, the independent member of the BOD generally comments as follows:*

1. Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Thư mời họp, tài liệu họp đã được gửi đầy đủ đến thành viên HĐQT và Ban Kiểm Soát (“**BKS**”).

*During the year, the BOD held meetings in accordance with the order and procedures as prescribed. The meeting invitation letter and meeting documents have been fully sent to the members of the BOD and the Board of Supervisors (“**BOS**”).*

2. Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản đều phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công Ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty, đồng thời hoàn toàn phù hợp với Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông (“**ĐHĐCĐ**”) và chiến lược, kế hoạch kinh doanh của Công Ty.

*The decisions of the BOD at meetings and via collecting written opinions are in accordance with the provisions of laws, the Company's Charter, the internal regulations on corporate governance, and completely in accordance with the Resolutions of the General Meeting of Shareholders (“**GMS**”) and the Company's business strategy and plan.*

3. Biên bản họp HĐQT được lập với đầy đủ nội dung, có đầy đủ chữ ký của Chủ tọa và Thư ký, được gửi đến thành viên theo đúng các quy định hiện hành.

*Minutes of meetings of the BOD are made with full contents, signed by the Chairman and Secretary, and sent to members in accordance with current regulations.*

4. HĐQT thường xuyên giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua. Việc giám sát công tác điều hành quản lý của HĐQT đã đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Công Ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

*The BOD regularly supervises the Board of Management in implementing Resolutions and business plans approved by the BOD and the GMS. The supervision of the management and administration of BOD has ensured that the business operations of the Company comply with the provisions of law, in accordance with the orientation of Resolutions of GMS.*

5. Báo cáo quản trị của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các khía cạnh hoạt động cũng như công tác chỉ đạo, điều hành Công Ty.

*The report on corporate governance of BOD reflects fully and honestly the operational aspects as well as the direction and administration of the Company.*

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
THE INDEPENDENT MEMBER OF  
THE BOARD OF DIRECTORS**



---

**SHIH CHIEN SHENG**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
NHÂN HIỆU VIỆT  
VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness

Số/ No.: 0204-002/TTr-BKS.2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2024  
Ho Chi Minh City, dated 02 April 2024

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL**  
**MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2024**

**V/v:** Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2023

**Re:** To approve the Report on the performance of the Board of Supervisors and its members in 2023

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;  
Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020;
- Điều lệ Công Ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt (“Nhân Hiệu Việt” hoặc “Công Ty”).  
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“Viet Brand” or “Company”).

Ban Kiểm soát Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2023, như sau:

Board of Supervisors (“BOS”) of the Company reports on the performance of the Board of Supervisors and its members in 2023 as follows:

**1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (“BKS”) NĂM**





2023

**ASSESSMENT OF PERFORMANCE OF BOARD OF SUPERVISORS ("BOS")  
IN 2023**

Năm 2023, BKS Công Ty duy trì số lượng thành viên là 03 (ba) người, gồm 01 (một) Trưởng ban và 02 (hai) thành viên. BKS của Công Ty bao gồm:

*In 2023, BOS of the Company consists of 03 (three) people, including one (01) Head and 02 (two) members. BOS of the Company consists:*

- Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Trưởng Ban Kiểm soát  
*Nguyen Thi Thu Trang – Head of Board of Supervisors*
- Bà Tsai, Hsiu-Li – Thành viên Ban Kiểm soát  
*Tsai, Hsiu-Li – Member of Board of Supervisors*
- Ông Nguyễn Duy Long – Thành viên Ban Kiểm soát  
*Nguyen Duy Long – Member of Board of Supervisors*

Các hoạt động của BKS được quy định theo Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 40 của Điều lệ Công Ty.

*The activities of BOS are regulated under Article 170 of Enterprise Law 2020 and Article 40 of the Company Charter.*

Trong năm 2023, BKS tổ chức 02 (hai) cuộc họp, nội dung các cuộc họp cụ thể như sau:

*In 2023, BOS held 02 (two) meetings, specific duties are as follows:*

- (a) Thông qua Báo cáo của BKS về tình hình hoạt động năm 2022 và trình lên cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;  
*To approve the Report of BOS on the business performance in 2022 and submit to the AGMS of 2023;*
- (b) Thông qua Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán trong năm 2023 và trình lên cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;  
*To approve the Submission for approval on Selection for Auditor in 2023 and submit to the AGMS of 2023;*
- (c) Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2022;  
*To review the Financial Statements of 2022;*
- (d) Soát xét Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2023;

*To review Audit Financial Statements for the six-month period ended 30 June 2023;*

- (e) Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30/09/2023;

*To review Financial Statements for the nine-month period ended 30 September 2023;*

- (f) Báo cáo về Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

*To report the Implementation compared to the plan.*

Ngoài các cuộc họp và làm việc trực tiếp, BKS đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả hoạt động của BKS. Tham gia các cuộc họp với Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) để nắm bắt kịp thời hoạt động của Công Ty.

*In addition to face-to-face meetings, BOS regularly communicated, exchanged information and documents and proposed specific solutions to improve BOS's performance. Attending meetings with the Board of Directors (“**BOD**”) to timely grasp the Company's activities.*

## 2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

### *ASSESSMENT OF PERFORMANCE OF MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS IN 2023*

Các thành viên BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp do Trưởng BKS triệu tập, tích cực đóng góp ý kiến và thảo luận các vấn đề được nêu trong cuộc họp.

*The BOS members fully attended the meetings convened by the Head of BOD, actively contributed ideas and discussed the issues raised in the meeting.*

Các thành viên BKS đã chủ động thực hiện các công việc được giao, kết nối và kết hợp với các bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ của mình. Cụ thể:

*The BOS members actively performed the assigned tasks, connected and combined with other departments to complete their tasks. Specifically:*

- (a) Trưởng BKS – Bà Nguyễn Thị Thu Trang đã:

*Head of BOS – Ms. Nguyen Thi Thu Trang:*

- Thực hiện phụ trách chung;

*Performed general responsibility;*

- Điều hành các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của BKS;

*Managed BOS's periodic or extraordinary meetings;*

8070s  
CÔNG TY  
THẬT  
TỰ  
N H  
VIỆT  
S HỒ

- Liên hệ với cổ đông, nhận và xử lý các văn bản liên quan đến BKS từ HĐQT, Ban giám đốc và các cổ đông;

*Contacted shareholders, received and processed documents related to the BOS from the Board of Directors, Board of Management and shareholders;*

- Cùng với các thành viên trong BKS thực hiện kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công Ty.

*Together with the BOS members, controlled all activities of the Company.*

(b) Thành viên BKS - Bà Tsai, Hsiu-Li và Ông Nguyễn Duy Long đã:

*BOS members – Ms. Tsai, Hsiu-Li and Mr. Nguyen Duy Long:*

- Thực hiện kiểm tra giám sát trong hoạt động quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính;

*Carried out inspection and supervision in business management activities, in organizing accounting works and preparing financial statements;*

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về các vấn đề liên quan đến tài chính, đầu tư, sử dụng vốn.....

*Supervised the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) on issues related to finance, investment, capital use, etc;*

- Thực hiện rà soát việc lập và ban hành các văn bản pháp lý, quy trình, quy chế của Công Ty;

*Reviewed the preparation and issuance of legal documents, processes and regulations of the Company;*

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật về tổ chức hoạt động của Công Ty, công bố thông tin, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động....;

*Monitored compliance with the law on organization and operation of the Company, information disclosure, implementation of policies and regimes for employees...;*

- Kiểm tra giám sát việc triệu tập và tổ chức họp ĐHĐCĐ theo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật, điều lệ Công Ty.

*Inspected and supervised the convening and holding the General Meeting of Shareholders in accordance with the order, procedures and*

*provisions of law and the Company's charter.*

Năm 2023, BKS đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công Ty và quy định của pháp luật.

*In 2023, BOS successfully completed its tasks according to its functions and duties as stipulated in the Company's Charter and regulations of law.*

Trong năm 2023, BKS không nhận được đơn thư khiếu nại của bất kỳ cổ đông hoặc nhóm cổ đông nên không thực hiện các vấn đề liên quan đến xử lý các hồ sơ khiếu kiện, đơn giải trình tới HĐQT, cổ đông/ nhóm cổ đông.

*In 2023, BOS did not receive any complaint letter from any shareholder or group of shareholders, so BOS did not handle issues related to the handling of complaint files and explanations to BOD, shareholders/groups of shareholders.*

Ban Kiểm soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

*Board of Supervisors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2024 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT/  
ON BEHALF OF BOARD OF SUPERVISORS  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT/  
HEAD OF BOARD OF SUPERVISORS**



**NGUYỄN THỊ THU TRANG**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
NHÂN HIỆU VIỆT  
VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
*Independence – Freedom – Happiness*

Số/No.: 0204-001/TTr-BKS.2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2024  
Ho Chi Minh City, dated 02 April 2024

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL**  
**MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2024**

V/v: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2023

Re: To approve the Report of the Board of Supervisors on the Company's business performance and performance of the Board of Directors, General Director in 2023

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
*Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;*
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
*Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;*
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;  
*Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated 31 December 2020;*
- Điều lệ Công Ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt ("**Nhân Hiệu Việt**" hoặc "**Công Ty**").  
*Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("**Viet Brand**" or "**Company**").*

Ban Kiểm soát Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2023, như sau:

*Board of Supervisors ("**BOS**") of the Company reports on the Company's business performance and performance of the Board of Directors, General Director in 2023 as follows:*



**1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2023**

***BUSINESS PERFORMANCE AND FINANCIAL SITUATION IN 2023***

BKS xác nhận số liệu về tình hình tài chính của Công Ty trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý.

*BOS confirms the data on the financial situation of the Company in the Financial Statements of 2023 has reflected truthfully and reasonably.*

**2. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC**

***REMUNERATION, OPERATION EXPENSES AND OTHER BENEFITS***

- (a) Tổng mức thù lao cho các thành viên BKS theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”). Thành viên của BKS cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của BKS hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công Ty.

*Total remuneration for members of BOS is determined by the General Meeting of Shareholders (“GMS”). Members of BOS will also be reimbursed for travel, hotel and other expenses reasonably incurred when they attend meetings of BOS or are related to business operations of the Company.*

- (b) Trong năm 2023, Công Ty không chi trả thù lao cho Ban Kiểm soát.

*In 2023, the Company did not pay remuneration for Board of Supervisors.*

**3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT NHÀ NƯỚC VÀ QUY ĐỊNH CÔNG TY**

***IMPLEMENTATION OF STATE LAW AND COMPANY REGULATIONS***

Công Ty tuân thủ đúng với những quy định trong Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và những quy định khác của Nhà nước, cụ thể là:

*The Company complies with the provisions of the Securities Law, Enterprise Law and other regulations, namely:*

- (a) Về công bố thông tin: đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 16/11/2020.

*On information disclosure: meeting the requirements as prescribed in Circular 96/2020/TT-BTC issued by the Ministry of Finance dated 16 November 2020.*

- (b) Về quản trị công ty đại chúng: đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020, và Thông tư 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2020.

*On corporate governance for public companies: meeting the requirements as*

*prescribed in Decree 155/2020/ND-CP issued by the Government dated 31 December 2020, and Circular 116/2020/TT-BTC issued by the Ministry of Finance dated 31 December 2020.*

- (c) Những quy định khác như quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn và quy định về thuế và sử dụng lao động cũng được tuân theo nghiêm chỉnh và đầy đủ.

*Other regulations such as those applicable to large-scale public companies and regulations on taxes and employment are also strictly and fully complied with.*

#### 4. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (“HDQT”) VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (“BAN TGD”)

##### ***BUSINESS PERFORMANCE OF THE BOARD OF DIRECTORS (“BOD”) AND BOARD OF MANAGEMENT (“BOM”)***

- (a) HDQT thường xuyên giám sát Ban TGD trong việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh đã được HDQT và ĐHCĐ thông qua. Việc giám sát công tác điều hành quản lý của HDQT đã đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Công Ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng Nghị quyết của ĐHCĐ.

*BOD regularly supervises BOM in implementing Resolutions and business plans approved by BOD and GMS. The supervision of the management and administration of BOD has ensured that the business operations of the Company comply with the provisions of law, in accordance with the orientation of Resolutions of GMS.*

- (b) Báo cáo quản trị của HDQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các khía cạnh hoạt động cũng như công tác chỉ đạo, điều hành Công Ty.

*The report on corporate governance of BOD reflects fully and honestly the operational aspects as well as the direction and administration of the Company.*

- (c) Ban TGD căn cứ các Nghị quyết, quyết định của HDQT để triển khai nhiệm vụ, đưa ra các quyết sách kịp thời, phù hợp với từng điều kiện cụ thể.

*BOM bases on the Resolutions and decisions of BOD to implement the tasks and make decisions in a timely manner, suitable for each specific condition.*

#### 5. TÌNH HÌNH PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

##### ***COORDINATION SITUATION OF OPERATIONS BETWEEN THE BOARD OF SUPERVISORS AND BOARD OF DIRECTORS, BOARD OF MANAGEMENT, AND SHAREHOLDERS***

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS và HDQT, Ban TGD của Công Ty được thực hiện chặt chẽ theo sát Nghị quyết của ĐHCĐ. BKS được cung cấp các văn bản, tài liệu



cần thiết trong quá trình giám sát việc chi đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban TGD.

*The coordination of operations between BOS and BOD, BOM of the Company is strictly implemented in accordance with the Resolutions of GMS. BOS is provided with necessary text and documents in the process of supervising the direction and administration of business operations of BOD and BOM.*

6. **NHẬN XÉT CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**COMMENTS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

- (a) Ban TGD đã chấp hành các Nghị quyết của ĐHCĐ, và nhìn chung, hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở mang lại lợi ích cho Công Ty.

*BOM has implemented the Resolutions of GMS, and, in general, fulfilled its tasks on the beneficial basis for the Company.*

- (b) Trong năm tài chính 2023, Công Ty đã nghiêm túc chấp hành và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và không có khiếu nại của cổ đông đối với hoạt động của Công Ty.

*In fiscal year of 2023, the Company has strictly implemented and complied with the current provisions of law and there is no complaint of the shareholders on the operations of the Company.*

- (c) Công Ty đã hoàn chỉnh công tác kiểm soát nội bộ luôn đi vào nề nếp với một phương hướng đúng đắn và đảm bảo Công Ty phát triển bền vững lâu dài.

*The Company has completed the internal controls, always goes into order with the right direction and ensures long-term sustainable development of the Company.*

Ban Kiểm soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

*Board of Supervisors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2024 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT/  
ON BEHALF OF BOARD OF SUPERVISORS  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT/  
HEAD OF BOARD OF SUPERVISORS**



**NGUYỄN THỊ THU TRANG**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
NHÂN HIỆU VIỆT  
VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness

Số/ No.: 0204-002/TTr-BKS.2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2024  
Ho Chi Minh City, dated 02 April 2024

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL**  
**MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2024**

**V/v:** Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2023

**Re:** To approve the Report on the performance of the Board of Supervisors and its members in 2023

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;  
Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020;
- Điều lệ Công Ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt (“Nhân Hiệu Việt” hoặc “Công Ty”).  
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“Viet Brand” or “Company”).

Ban Kiểm soát Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2023, như sau:

Board of Supervisors (“BOS”) of the Company reports on the performance of the Board of Supervisors and its members in 2023 as follows:

**1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (“BKS”) NĂM**



2023

**ASSESSMENT OF PERFORMANCE OF BOARD OF SUPERVISORS ("BOS")  
IN 2023**

Năm 2023, BKS Công Ty duy trì số lượng thành viên là 03 (ba) người, gồm 01 (một) Trưởng ban và 02 (hai) thành viên. BKS của Công Ty bao gồm:

*In 2023, BOS of the Company consists of 03 (three) people, including one (01) Head and 02 (two) members. BOS of the Company consists:*

- Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Trưởng Ban Kiểm soát  
*Nguyen Thi Thu Trang – Head of Board of Supervisors*
- Bà Tsai, Hsiu-Li – Thành viên Ban Kiểm soát  
*Tsai, Hsiu-Li – Member of Board of Supervisors*
- Ông Nguyễn Duy Long – Thành viên Ban Kiểm soát  
*Nguyen Duy Long – Member of Board of Supervisors*

Các hoạt động của BKS được quy định theo Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 40 của Điều lệ Công Ty.

*The activities of BOS are regulated under Article 170 of Enterprise Law 2020 and Article 40 of the Company Charter.*

Trong năm 2023, BKS tổ chức 02 (hai) cuộc họp, nội dung các cuộc họp cụ thể như sau:

*In 2023, BOS held 02 (two) meetings, specific duties are as follows:*

- (a) Thông qua Báo cáo của BKS về tình hình hoạt động năm 2022 và trình lên cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;  
*To approve the Report of BOS on the business performance in 2022 and submit to the AGMS of 2023;*
- (b) Thông qua Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán trong năm 2023 và trình lên cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;  
*To approve the Submission for approval on Selection for Auditor in 2023 and submit to the AGMS of 2023;*
- (c) Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2022;  
*To review the Financial Statements of 2022;*
- (d) Soát xét Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2023;

*To review Audit Financial Statements for the six-month period ended 30 June 2023;*

- (e) Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30/09/2023;

*To review Financial Statements for the nine-month period ended 30 September 2023;*

- (f) Báo cáo về Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

*To report the Implementation compared to the plan.*

Ngoài các cuộc họp và làm việc trực tiếp, BKS đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả hoạt động của BKS. Tham gia các cuộc họp với Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) để nắm bắt kịp thời hoạt động của Công Ty.

*In addition to face-to-face meetings, BOS regularly communicated, exchanged information and documents and proposed specific solutions to improve BOS's performance. Attending meetings with the Board of Directors (“**BOD**”) to timely grasp the Company's activities.*

## 2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

### *ASSESSMENT OF PERFORMANCE OF MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS IN 2023*

Các thành viên BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp do Trưởng BKS triệu tập, tích cực đóng góp ý kiến và thảo luận các vấn đề được nêu trong cuộc họp.

*The BOS members fully attended the meetings convened by the Head of BOD, actively contributed ideas and discussed the issues raised in the meeting.*

Các thành viên BKS đã chủ động thực hiện các công việc được giao, kết nối và kết hợp với các bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ của mình. Cụ thể:

*The BOS members actively performed the assigned tasks, connected and combined with other departments to complete their tasks. Specifically:*

- (a) Trưởng BKS – Bà Nguyễn Thị Thu Trang đã:

*Head of BOS – Ms. Nguyen Thi Thu Trang:*

- Thực hiện phụ trách chung;

*Performed general responsibility;*

- Điều hành các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của BKS;

*Managed BOS's periodic or extraordinary meetings;*

8070s  
CÔNG TY  
THẤT  
CỨU  
VN HI  
VIỆT  
SỔ HỒ

- Liên hệ với cổ đông, nhận và xử lý các văn bản liên quan đến BKS từ HĐQT, Ban giám đốc và các cổ đông;

*Contacted shareholders, received and processed documents related to the BOS from the Board of Directors, Board of Management and shareholders;*

- Cùng với các thành viên trong BKS thực hiện kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công Ty.

*Together with the BOS members, controlled all activities of the Company.*

(b) Thành viên BKS - Bà Tsai, Hsiu-Li và Ông Nguyễn Duy Long đã:

*BOS members – Ms. Tsai, Hsiu-Li and Mr. Nguyen Duy Long:*

- Thực hiện kiểm tra giám sát trong hoạt động quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính;

*Carried out inspection and supervision in business management activities, in organizing accounting works and preparing financial statements;*

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về các vấn đề liên quan đến tài chính, đầu tư, sử dụng vốn.....

*Supervised the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) on issues related to finance, investment, capital use, etc;*

- Thực hiện rà soát việc lập và ban hành các văn bản pháp lý, quy trình, quy chế của Công Ty;

*Reviewed the preparation and issuance of legal documents, processes and regulations of the Company;*

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật về tổ chức hoạt động của Công Ty, công bố thông tin, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động....;

*Monitored compliance with the law on organization and operation of the Company, information disclosure, implementation of policies and regimes for employees...;*

- Kiểm tra giám sát việc triệu tập và tổ chức họp ĐHĐCĐ theo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật, điều lệ Công Ty.

*Inspected and supervised the convening and holding the General Meeting of Shareholders in accordance with the order, procedures and*

*provisions of law and the Company's charter.*

Năm 2023, BKS đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công Ty và quy định của pháp luật.

*In 2023, BOS successfully completed its tasks according to its functions and duties as stipulated in the Company's Charter and regulations of law.*

Trong năm 2023, BKS không nhận được đơn thư khiếu nại của bất kỳ cổ đông hoặc nhóm cổ đông nên không thực hiện các vấn đề liên quan đến xử lý các hồ sơ khiếu kiện, đơn giải trình tới HĐQT, cổ đông/ nhóm cổ đông.

*In 2023, BOS did not receive any complaint letter from any shareholder or group of shareholders, so BOS did not handle issues related to the handling of complaint files and explanations to BOD, shareholders/groups of shareholders.*

Ban Kiểm soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

*Board of Supervisors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2024 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT/  
ON BEHALF OF BOARD OF SUPERVISORS  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT/  
HEAD OF BOARD OF SUPERVISORS**



**NGUYỄN THỊ THU TRANG**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT  
VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY

---o0o---

Số: 0204-003/TTr-HĐQT.2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc  
SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

---o0o---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2024

Ho Chi Minh City, dated 03 April 2024

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL**

**MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2024**

V/v: Thông qua Báo cáo thường niên năm 2023

Ref: To approve the Annual Report 2023

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
Securities Law No. 54/2019/QH14 on November 26<sup>th</sup>, 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
Enterprise Law No. 59/2020/QH14 on June 17<sup>th</sup>, 2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt ("Nhân hiệu Việt").  
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand").

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo thường niên năm 2023.

Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Annual Report 2023.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2024 to consider to approve.

Trân trọng,/ Best regards,

*Đính kèm/ Enclosure:*

1. Báo cáo thường niên năm 2023./ *Annual Report 2023.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRWOMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**LÂN, WAN-CHEN**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT  
Viet Brand Invest Joint Stock Company



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**2023**



# MỤC LỤC

I.	Thông tin chung.....	2
1.	Thông tin khái quát.....	2
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
4.	Định hướng phát triển.....	7
5.	Các rủi ro.....	8
II.	Tình hình hoạt động trong năm 2023.....	9
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
2.	Tổ chức và nhân sự.....	9
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án.....	13
4.	Tình hình tài chính.....	13
5.	Cơ cấu cổ đông.....	15
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	17
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.....	19
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	19
2.	Tình hình tài chính.....	19
3.	Những cái tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	20
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	20
5.	Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	22
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.....	22
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	22
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	22
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.....	23
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	23
V.	Quản trị công ty.....	24
1.	Hội đồng quản trị.....	24
2.	Ban Kiểm soát.....	28
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.....	29
VI.	Báo cáo tài chính.....	31
1.	Ý kiến kiểm toán.....	31
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023:.....	31

Số: 0204-002/BC-HĐQT.2024

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2024

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: ❖ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
❖ Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh.

### I. Thông tin chung

#### Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0312080709 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10/12/2012, đăng ký thay đổi lần 15 ngày 17/05/2023.
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 VND (Hai trăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 316.138.316.256 VND (Ba trăm mười sáu tỉ một trăm ba mươi tám triệu ba trăm mười sáu nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng)
- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại: (84-28) 5413 8366
- Số fax: (84-28) 5413 8370
- Website: <http://vbinvest.com.vn>
- Mã cổ phiếu: ABR
- Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt (Viet Brand) là Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Kiến An (KienAn Wood). KienAn Wood được thành lập vào năm 2012 trên cơ sở là xí nghiệp sản xuất gỗ Kiến An - Gia Lai. Với lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất đồ gỗ đa năng gia dụng. Đến năm 2012, do yêu cầu về phát triển, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh cũng như yêu cầu về thúc đẩy tiêu thụ hàng hoá, cơ sở mở rộng quy mô sản xuất và địa bàn hoạt động qua các tỉnh Đông Nam Bộ do đó Xưởng gỗ chuyển đổi sang mô hình hoạt động thành Công ty Cổ phần.

Sau một thời gian hoạt động, Công ty phát triển kinh doanh đa lĩnh vực, bao gồm: Đồ gỗ, nội thất, nội thất đa năng, thời trang dệt may, giày da, bán lẻ và chú trọng phát triển kênh phân phối.

Năm 2013, Công ty tiến hành sáp nhập thương hiệu thời trang Journey Men Style – một nhãn hàng thời trang nam chuyên sản xuất, gia công và cung cấp các sản phẩm giày da và các phụ kiện dành cho nam. Sau khi tiến hành sáp

nhập, Công ty đã đầu tư và liên tục mở rộng kênh phân phối cho nhãn hiệu thời trang này. Đối tượng khách hàng nhắm tới của nhãn hiệu này là những khách hàng trẻ có thu nhập trung - cao cấp, và tập trung chủ yếu ở Khu vực phía Nam.

**Năm 2014**, với tiềm lực tài chính sẵn có và kinh nghiệm trong quản lý chuỗi phân phối bán lẻ, Công ty tiến hành tái cơ cấu và định hướng theo mô hình Holding. Tập trung đầu tư vào các nhãn hiệu mới, có vị thế trên thị trường. Cũng trong năm này, Công ty cũng tập trung đầu tư lĩnh vực truyền thông số hoá, lĩnh vực khá mới nhưng là kênh hỗ trợ mạnh cho việc phát triển hệ thống bán lẻ và là kênh truyền thông hữu hiệu cho hoạt động phát triển nhãn hiệu của Công ty đầu tư.

Bên cạnh đó, Công ty đã tách lĩnh vực sản xuất, gia công giày da, may mặc và cùng với các đối tác của mình thành lập Công ty TNHH Công nghiệp May và Giày da Phước Bình tại cụm Công Nghiệp Phước Bình - Đồng Nai kinh doanh trong lĩnh vực này với hoạt động chủ yếu là sản xuất giày da, may mặc cho thương hiệu giày da Journey Men Style và nhãn hàng may mặc nam Umen.

**Năm 2015**, để phù hợp cho định hướng và mục tiêu hoạt động, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt, tiếp tục hoạt động và mở rộng các lĩnh vực kinh doanh về truyền thông số hoá, xây dựng hệ thống kênh bán lẻ và đầu tư nhãn hiệu. Từ đây Công ty tập trung vào mục tiêu phát triển 3 trụ cột cốt lõi là: Truyền thông số hoá, Đầu tư nhãn hiệu và đầu tư hệ thống kênh bán lẻ.

**Năm 2016**, Công ty trở thành công ty đại chúng, Công ty hoàn thiện hệ thống quản trị, minh bạch thông tin và chính thức là Công ty đại chúng vào ngày 12/10/2016.

Về định hướng hoạt động kinh doanh: Công ty tiếp tục tập trung vào ba lĩnh vực kinh doanh chính là truyền thông số hoá, đầu tư hệ thống kênh bán lẻ và đầu tư nhãn hiệu.

**Ngày 15/12/2016**, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 197/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu.

**Ngày 05/06/2018**, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCoM).

**Ngày 12/06/2018** là ngày giao dịch đầu tiên của Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt.

**Năm 2019**, Công ty thực hiện thoái vốn khỏi Công ty TNHH Công nghiệp May và Giày da Phước Bình. Cũng trong năm này, Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn lên 200.000.000.000 đồng để đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Thương Mại Dịch Vụ Cuộc Sống Mới. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục định hướng theo mô hình Holding.

**Ngày 31/12/2019**, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 1 số 197/2016/GCNCP-VSD-1 với số lượng đăng ký bổ sung là 17.000.000 cổ phiếu.

Ngày 12/02/2020 là ngày giao dịch đầu tiên đối với cổ phiếu thay đổi đăng ký giao dịch của Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt.

Ngày 24/12/2021, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 724/QĐ-SGDHCM.

Ngày 23/03/2022, Công Ty thành lập Công Ty TNHH Phát Triển và Đầu Tư Phú Lệ với vốn điều lệ là 1.000.000.000 VNĐ.

Các sự kiện khác: không có.

#### **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

(a) **Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh chính trong năm 2023:

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;
- Kinh doanh dịch vụ viễn thông.

(b) **Địa bàn kinh doanh**

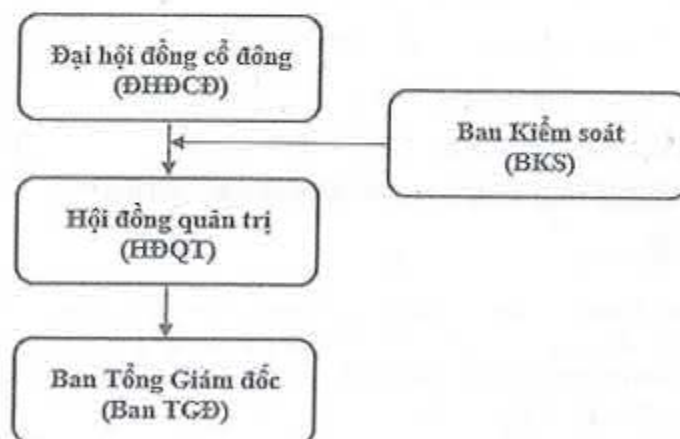
Địa bàn kinh doanh chính của Công ty trong năm 2023 là Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

(a) **Mô hình quản trị**

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần theo Điều 137.1(a) của Luật Doanh nghiệp năm 2020, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD).

(b) **Cơ cấu bộ máy quản lý**



▪ **Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan quy định. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau:

- ❖ Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- ❖ Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính;
- ❖ Hàng năm, thông qua báo cáo của HĐQT, BKS và của Kiểm toán viên;
- ❖ Quyết định số thành viên HĐQT;
- ❖ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, BKS;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

▪ **Hội đồng quản trị**

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- ❖ Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- ❖ Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHCĐ thông qua;
- ❖ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban TGD;
- ❖ Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHCĐ;
- ❖ Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHCĐ;
- ❖ Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

**HĐQT Công ty gồm:**

- ❖ Bà Lan, Wan-Chen – Chủ tịch HĐQT
- ❖ Bà Vương Lệ Vân – Thành viên HĐQT
- ❖ Bà Hoàng Như Quỳnh – Thành viên HĐQT
- ❖ Bà Nguyễn Thị Trang – Thành viên HĐQT
- ❖ Ông Shih Chien Sheng – Thành viên độc lập HĐQT

▪ **Ban Kiểm soát**

BKS do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- ❖ Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- ❖ Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các

vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban TGD;

- ❖ Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

**BKS Công ty gồm:**

- ❖ Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Trưởng BKS
- ❖ Bà Tsai, Hsiu-Li – Thành viên BKS
- ❖ Ông Nguyễn Duy Long – Thành viên BKS

▪ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban TGD do HĐQT bổ nhiệm, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban TGD có nhiệm vụ:

- ❖ Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- ❖ Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- ❖ Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Kế toán trưởng;
- ❖ Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- ❖ Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- ❖ Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- ❖ Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

**Ban TGD Công ty gồm có:**

- ❖ Bà Tang, Shu-Chuan – Tổng Giám đốc

(c) **Công ty con**

**Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Dịch vụ Cuộc Sống Mới**

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 35.300.000.000 VND
- Tỷ lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt sở hữu: 100% vốn điều lệ Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Dịch vụ Cuộc Sống Mới (35.300.000.000 VND)
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:
  - ❖ Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;

- ❖ Kinh doanh dịch vụ viễn thông.

#### **Công Ty TNHH Phát Triển và Đầu Tư Phú Lệ**

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt sở hữu: 100% vốn điều lệ Công Ty TNHH Phát Triển và Đầu Tư Phú Lệ (1.000.000.000 VNĐ)
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:
  - ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- (d) **Công ty liên kết:** Không có.

#### **Định hướng phát triển**

- (a) **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Kế hoạch của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt (Nhân hiệu Việt) cho năm 2023 là tạo ra 104,5 tỷ đồng doanh thu và 31,5 tỷ đồng lợi nhuận. Năm 2023 là một năm khó khăn cho nền kinh tế Việt Nam nói riêng và kinh tế thế giới nói chung, tuy nhiên, đội ngũ quản lý vẫn cố gắng phát triển và duy trì hoạt động trong tầm kiểm soát. Kết quả là, hoạt động tại Công ty xấp xỉ kế hoạch đã đề ra, theo Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2023, lợi nhuận đạt trên 30 tỷ đồng.

Trong năm 2024, Công ty đặt mục tiêu tập trung hơn vào phát triển mảng kinh doanh hiện tại, đồng thời tìm kiếm thêm cơ hội đầu tư. Biết rằng đại dịch Covid-19 đã thay đổi nghiêm trọng hiểu biết của chúng ta về cuộc sống ở nhiều khía cạnh như làm việc, mua sắm và tương tác xã hội, Nhân hiệu Việt đã chuẩn bị để tìm kiếm động lực tăng trưởng tiếp theo trong thế giới mới này.

Bên cạnh đó, Công ty cũng hướng đến mục tiêu tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ nhân viên, tăng lợi tức cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, đóng góp tích cực vào sự phồn vinh và phát triển của xã hội, không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

- (b) **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Tầm nhìn chiến lược trong trung hạn và dài hạn của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt được đề ra như sau:

- Công ty chuyển mục tiêu đầu tư vào các nhãn hiệu có lợi thế cạnh tranh tốt hơn trên các kênh thương mại điện tử trong tương lai;
- Phát triển hoạt động kinh doanh đại lý thương hiệu;
- Đưa các tên thương hiệu nhỏ lẻ cũng như nổi tiếng đến với người tiêu dùng để giúp Công ty nâng cao lợi nhuận và quy mô hoạt động;
- Phân tích, mua lại và phát triển các nhãn hiệu doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng thiết yếu, từ đó gắn kết thương hiệu của sản phẩm với thương hiệu của nhà bán lẻ, tạo nên hiệu ứng tốt cho kết quả hoạt động kinh doanh;

- Tiếp tục tìm kiếm và gia nhập các doanh nghiệp có lợi nhuận và có khả năng hồi phục tốt trong tình hình kinh tế phức tạp hiện nay.

(c) **Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty**

Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty thiết lập định hướng kinh doanh gắn liền với mục tiêu về môi trường, xã hội và cộng đồng trong kế hoạch trung và dài hạn. Công ty sẽ hướng tới việc xây dựng hình ảnh một Công ty xanh, thân thiện với môi trường. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn quan tâm và có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Ngoài ra, trong tương lai gần, Công ty sẽ xem xét và đưa ra quyết định về việc đầu tư vào các nhãn hiệu của doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao, lĩnh vực ít gây ô nhiễm môi trường.

Bên cạnh đó, nhận thức trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng, nhiều năm qua, Công ty đã tham gia các hoạt động phát triển kinh tế với người dân địa phương. Song song đó, Công ty còn tích cực vận động toàn thể nhân viên quyên góp cứu trợ đồng bào miền Trung bị ảnh hưởng của thiên tai, tích cực tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19 trong Công ty và ngoài xã hội.

Những nội dung trên cũng là một trong những mục tiêu chiến lược của Công ty trong quá trình hoạt động nhằm góp phần đưa Công ty phát triển bền vững và lâu dài, đồng thời thể hiện tinh thần tương thân tương ái của dân tộc và nâng cao ý thức, trách nhiệm của người lao động đối với cộng đồng xã hội.

**Các rủi ro**

(a) **Rủi ro nền kinh tế**

Lĩnh vực hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự tăng trưởng và phát triển chung của nền kinh tế. Khi nền kinh tế tăng trưởng tích cực sẽ là yếu tố tạo đà cho sự phát triển thuận chiều trong việc đầu tư nhãn hiệu của các ngành về thực phẩm, đồ uống và chuỗi thời trang, bởi khi đó nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, khi nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng chịu nhiều biến động thì sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng và của toàn ngành nói chung.

Bên cạnh tốc độ tăng trưởng thì những biến động của các chỉ tiêu kinh tế khác như: lạm phát, chính sách quản lý lãi suất, tỷ giá hối đoái, v.v... cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trước tình hình kinh tế biến động khó lường, có thể ảnh hưởng bất ngờ đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT và Ban TGD luôn theo sát và cập nhật liên tục tình hình kinh tế vĩ mô để có những biện pháp kịp thời nhằm hạn chế rủi ro và tận dụng cơ hội kinh doanh trong quá trình hoạt động.

(b) **Rủi ro pháp luật**

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật có liên quan. Do đó, bất kỳ sự thay đổi nào trong các điều luật này cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty.



Đề hạn chế rủi ro pháp luật, HĐQT và Ban TGD luôn nắm rõ quy định của các văn bản pháp luật hiện hành, chủ động cập nhật các văn bản, quy định mới qua đó lựa chọn và đưa ra những chiến lược và kế hoạch kinh doanh phù hợp trong từng thời kỳ giúp Công ty đạt hiệu quả kinh doanh tốt nhất.

(c) **Rủi ro khác**

Các rủi ro khác (thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, v.v...) tuy khả năng xảy ra là rất thấp nhưng đây là loại rủi ro hoàn toàn có thể tác động lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty, gây thiệt hại về con người, tài sản và những tổn thất lớn khác. HĐQT và Ban TGD Công ty luôn quan tâm và có những biện pháp diễn tập, truyền thông nội bộ định kỳ để phòng tránh cũng như giảm thiểu thiệt hại khi có rủi ro.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2023

### Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

(a) **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất trong năm**

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2023
1	Tổng giá trị tài sản	384.081.525.372
2	Vốn chủ sở hữu	316.138.316.256
3	Doanh thu thuần	53.676.044.563
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29.454.458.327
5	Lợi nhuận trước thuế	40.897.388.380
6	Lợi nhuận sau thuế	30.982.405.215

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023*

(b) **Tình hình thực hiện so với kế hoạch**

Năm 2023 là một năm khó khăn cho nền kinh tế Việt Nam nói riêng và kinh tế thế giới nói chung, tuy nhiên, đội ngũ quản lý vẫn cố gắng phát triển và duy trì hoạt động trong tầm kiểm soát. Kết quả là, hoạt động tại Công ty xấp xỉ kế hoạch đã đề ra. Tổng doanh thu năm 2023 đạt 53.676.044.563 VNĐ, đạt 51,35% so với kế hoạch năm (104.529.000.000 VNĐ). Lợi nhuận sau thuế của năm 2023 đạt 30.982.405.215 VNĐ, đạt 98,41% so với kế hoạch năm (31.483.000.000 VNĐ). Vốn chủ sở hữu của năm 2023 là 316.138.316.256 VNĐ, tức cao hơn khoảng 7,24% so với kế hoạch năm (294.789.000.000 VNĐ). Biên lợi nhuận ròng năm 2023 đạt 57,72%, cao hơn 27.6% so với kế hoạch năm (30.12%).

### Tổ chức và nhân sự

(a) **Danh sách Ban điều hành**

▪ **Tổng Giám đốc**

Họ và tên : LAN, WAN-CHEN

Giới tính : Nữ  
Ngày sinh : 06/01/1972  
Nơi sinh : Đà Loan (Trung Quốc)  
Số hộ chiếu : 360300600 cấp ngày 29/11/2021 tại Đà Loan  
Quốc tịch : Đà Loan  
Địa chỉ : Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ  
Chức vụ tại Công ty : Tổng Giám đốc (*đã miễn nhiệm*)  
Tổng số cổ phiếu nắm giữ  

- Sở hữu cá nhân: 977.300 cổ phiếu chiếm 4,89% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không có

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có  
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Lương và phúc lợi của Tổng Giám đốc theo chính sách Công ty

**Họ và tên** : **TANG, SHU-CHUAN**  
Giới tính : Nữ  
Ngày sinh : 22/08/1971  
Nơi sinh : Đà Loan (Trung Quốc)  
Số hộ chiếu : 352194722 cấp ngày 01/05/2019 tại Đà Loan  
Quốc tịch : Đà Loan  
Địa chỉ : Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh  
Chức vụ tại Công ty : Tổng Giám đốc  
Tổng số cổ phiếu nắm giữ  

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện: Không có

Những người liên quan : Không có

nắm giữ cổ phiếu

Những khoản nợ đối : Không có  
với Công ty

Lợi ích liên quan đối : Không có  
với Công ty

Thù lao và lợi ích khác : Lương và phúc lợi của Tổng Giám đốc  
nhận được từ Công ty theo chính sách Công ty

▪ **Kế toán trưởng**

Họ và tên : Nguyễn Hải Linh

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 03/09/1989

Nơi sinh : Việt Nam

Số căn cước công dân : 037189004308 cấp ngày 17/12/2019 tại Cục cảnh sát

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Số nhà 91 Ngọc Hồi, phường Trung Sơn, Tam Diệp, Ninh Bình, Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cử nhân

Chức vụ tại Công ty : Kế toán trưởng

Tổng số cổ phiếu nắm giữ

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện: Không có

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu

- Công ty Cổ phần Phát Triển Quang Thái (Bà Nguyễn Hải Linh là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Phát Triển Quang Thái): 7.940.350 cổ phần, chiếm 39,70% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Lương và phúc lợi của Kế toán trưởng theo chính sách Công ty

(b) **Những thay đổi trong Ban điều hành**

Trong năm 2023, có thay đổi trong Ban điều hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt, cụ thể:

- **Thông tin trước khi thay đổi:**
  - ❖ Bà Lan, Wan-Chen – Chức vụ: Tổng Giám đốc;
- **Thông tin sau khi thay đổi (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 11/04/2023):**
  - ❖ Bà Tang, Shu-Chuan – Chức vụ: Tổng Giám đốc;
- (c) **Số lượng cán bộ, nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động**
  - **Số lượng người lao động trong Công ty**
    - ❖ Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.
    - ❖ Tại thời điểm 31/12/2023, tổng số lao động của Công ty hợp nhất (bao gồm Công ty mẹ và Công ty con) là 15 người.
  - **Chế độ làm việc**
    - ❖ Trong điều kiện lao động bình thường, thời gian làm việc của người lao động là 40 giờ/ tuần, thời gian làm việc mỗi ngày là 8 giờ.
    - ❖ Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động.
    - ❖ Cán bộ nhân viên trong Công ty được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc một cách tốt nhất, hiện đại nhất và thoải mái nhất. Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những cán bộ công nhân viên do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.
  - **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**
    - ❖ Chính sách đào tạo và tuyển dụng của Công ty phải đảm bảo nguyên tắc nguồn lực ổn định và lâu dài. Công ty luôn tạo điều kiện để cán bộ nhân viên có cơ hội được đào tạo, phát triển nghề nghiệp chuyên môn nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên tâm huyết, có chuyên môn giỏi, có đạo đức nghề nghiệp.
    - ❖ Cán bộ nhân viên có nhu cầu học tập để tự nâng cao trình độ sẽ được Công ty xem xét tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ một phần kinh phí theo quy định trên cơ sở mục đích của khóa học phải hướng đến phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty, người lao động cam kết hoàn thành tốt công việc được giao và đạt kết quả học tập theo yêu cầu.
  - **Chính sách lương, thưởng**
    - ❖ Công ty luôn xây dựng chính sách lương, thưởng riêng phù hợp và cạnh tranh với đặc trưng ngành nghề hoạt động của công ty, bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của

Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người, tạo động lực cho cán bộ nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

▪ **Chính sách bảo hiểm, phúc lợi**

- ❖ Công ty tham gia đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế cho cán bộ nhân viên của Công ty theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ nhân viên trong việc thụ hưởng các chế độ của Bảo hiểm xã hội. Ngoài ra, cán bộ nhân viên được hưởng các chính sách phúc lợi của Công ty: tặng quà nhân dịp các ngày lễ tết, ngày sinh nhật, được khám sức khỏe định kỳ hằng năm, được du lịch định kỳ hằng năm, được thăm hỏi khi ốm đau; trợ cấp khi nghỉ ốm, thai sản hoặc gặp khó khăn, v.v...

**Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án**

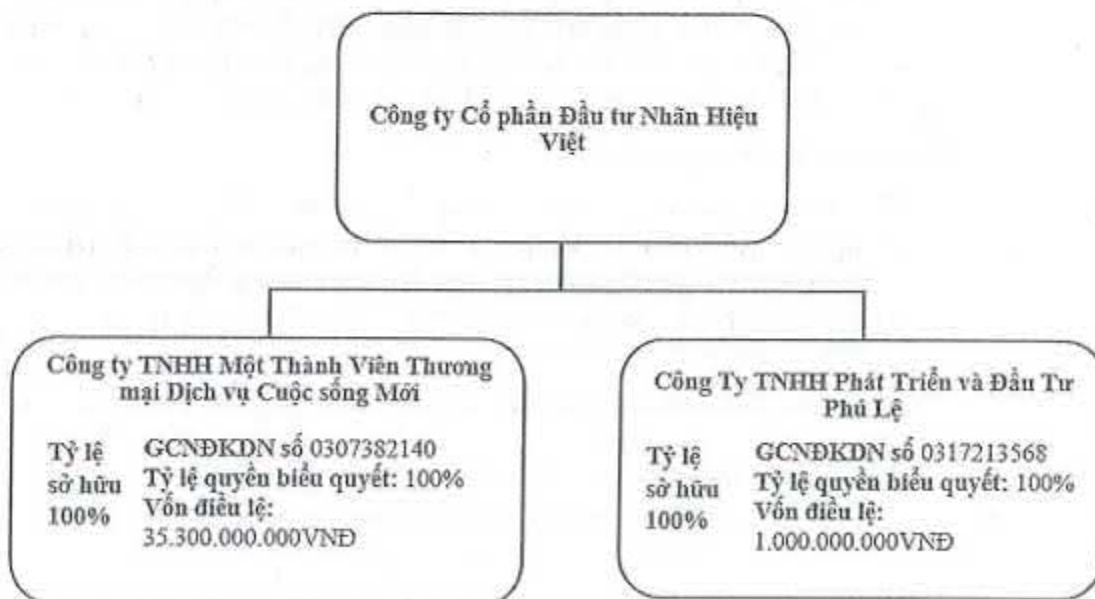
(a) **Các khoản đầu tư lớn**

Trong năm 2023, Công ty thực hiện đầu tư các khoản tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng theo các hình thức như sau:

- Có kỳ hạn dưới 03 tháng có tổng giá trị là 1.003.205.479VND;
- Có kỳ hạn trên 03 tháng và dưới 12 tháng có tổng giá trị là 129.693.780.971 VND;
- Không kỳ hạn có tổng giá trị là 2.164.898.174VND.

(b) **Các công ty con, công ty liên kết:** Công ty chỉ có 02 công ty con, không có công ty liên kết

Tóm tắt tình hình hoạt động của các công ty con:



**Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Dịch vụ Cuộc Sống Mới**

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Vốn điều lệ: 35.300.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt sở hữu: 100% vốn điều lệ Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Dịch vụ Cuộc Sống Mới (35.300.000.000 VNĐ)
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:
  - ❖ Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;
  - ❖ Kinh doanh dịch vụ viễn thông.

#### Công Ty TNHH Phát Triển và Đầu Tư Phú Lệ

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt sở hữu: 100% vốn điều lệ Công Ty TNHH Phát Triển và Đầu Tư Phú Lệ (1.000.000.000 VNĐ)
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:
  - ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

#### Tóm tắt tình hình tài chính của các công ty con:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý <sup>(1)</sup>	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý <sup>(1)</sup>	Dự phòng
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	171.000.000.000	171.000.000.000	-	171.000.000.000	170.997.186.216	-
- Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới <sup>(1)</sup>	170.000.000.000	170.000.000.000	-	170.000.000.000	170.000.000.000	-
- Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Lệ <sup>(2)</sup>	1.000.000.000	1.000.000.000	-	1.000.000.000	997.186.216 (2.813.784)	
<b>Cộng</b>	<b>171.000.000.000</b>	<b>171.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>171.000.000.000</b>	<b>170.997.186.216 (2.813.784)</b>	

*Nguồn: Bản thuyết minh báo cáo tài chính kiểm toán (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.*

#### Tình hình tài chính

##### (a) Tình hình tài chính

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Khoản mục	2022	2023	% tăng, giảm
1	Tổng giá trị tài sản	372.182.711.927	384.081.525.372	3%
2	Doanh thu thuần	104.178.591.209	53.676.044.563	(48,48%)
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	38.272.591.944	29.454.458.327	(23,04%)
4	Lợi nhuận khác	281.006.107	11.442.930.053	3972,13%

STT	Khoản mục	2022	2023	% tăng, giảm
5	Lợi nhuận trước thuế	38.553.598.051	40.897.388.380	6,08%
6	Lợi nhuận sau thuế	29.390.746.456	30.982.405.215	5,42%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

- Các chỉ tiêu khác: không có

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

(b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	Lần	2,38	3,44
1.2	Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	Lần	2,37	3,44
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	23,38%	0,18
2.2	Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	30,52%	0,21
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	Lần	123,44	-
3.2	Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	Lần	0,30	0,14
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	28,21%	57,72%
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	10,31%	10,31%
4.3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	7,90%	8,07%
4.4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	36,74%	54,87%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

(a) **Cổ phần tại ngày 31/12/2023**

- Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng (Mười nghìn)/ cổ phần
- Mã chứng khoán : ABR
- Tổng số chứng khoán đang lưu hành : 20.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng : 20.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu

(b) **Cơ cấu cổ đông**

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 26/09/2023 như sau:

**Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	<b>Cổ đông trong nước:</b>	10.272.200	51,36
a	<i>Cá nhân</i>	596.650	2,98
b	<i>Tổ chức</i>	9.675.550	48,38
2	<b>Cổ đông nước ngoài:</b>	9.727.800	48,64
a	<i>Cá nhân</i>	1.900.900	9,5
b	<i>Tổ chức</i>	7.826.900	39,14
3	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	0	0
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>20.000.000</b>	<b>100,00</b>

**Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	<b>Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên vốn cổ phần:</b>	15.760.350	78,8
a	<i>Trong nước</i>	7.940.350	39,7
b	<i>Nước ngoài</i>	7.820.000	39,1
2	<b>Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn cổ phần:</b>	4.239.650	21,2



STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
a	Trong nước	2.331.850	11,66
b	Nước ngoài	1.907.800	9,54
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>20.000.000</b>	<b>100,00</b>

- Tỷ lệ cổ đông nhà nước và cổ đông khác: không có cổ đông nhà nước.

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 26/09/2023 do VSD cấp.

(c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

- **Tăng vốn đợt 01: Phát hành riêng lẻ tăng vốn từ 1.000.000.000 đồng lên 10.000.000.000 đồng**
  - ❖ Thời gian phát hành: Tháng 12/2014
  - ❖ Tổng giá trị phát hành: 9.000.000.000 đồng
  - ❖ Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu
  - ❖ Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Báo cáo tăng vốn lên Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh số 09/TB.2014 ngày 09/12/2014
- **Tăng vốn đợt 02: Phát hành riêng lẻ tăng vốn từ 10.000.000.000 đồng lên 30.000.000.000 đồng**
  - ❖ Thời gian phát hành: Tháng 10/2015
  - ❖ Tổng giá trị phát hành: 20.000.000.000 đồng
  - ❖ Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu
  - ❖ Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Báo cáo tăng vốn lên Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh số 23/TB.2015 ngày 19/10/2015
- **Tăng vốn đợt 03: Phát hành riêng lẻ tăng vốn từ 30.000.000.000 đồng lên 200.000.000.000 đồng**
  - ❖ Thời gian phát hành: 13/11/2019 – 14/11/2019
  - ❖ Tổng giá trị phát hành: 170.000.000.000 đồng
  - ❖ Đối tượng chào bán: Nhà đầu tư là các tổ chức, cá nhân đáp ứng một trong các tiêu chí nêu tại phương án chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2307/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 23/07/2019
  - ❖ Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo công văn chấp thuận số 6875/UBCK-QLKD của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ngày 13/11/2019 về việc phát hành riêng lẻ

(d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.**

(e) **Các chứng khoán khác: Không có.**

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có (do Nhãn hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có (do Nhãn hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

#### 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có (do Nhãn hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có (do Nhãn hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

#### 6.3. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không có (do Nhãn hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có (do Nhãn hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có (do Nhãn hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

#### 6.4. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Không có (do Nhãn hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có (do Nhãn hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

#### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

#### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

##### (a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- ✦ Số lượng lao động tính đến ngày 31/12/2023: 15 người.
- ✦ Mức lương trung bình đối với người lao động: 37.000.000 đồng/người/tháng.

##### (b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- ✦ Cán bộ nhân viên trong Công ty được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc một cách tốt nhất, hiện đại nhất và thoải mái nhất. Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công

việc;

- ❖ Tổ chức tuyên truyền về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, đồng thời yêu cầu CBNV thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định của Tòa nhà và Công ty để đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ;
- ❖ Chế độ phúc lợi của người lao động được thực hiện đúng theo quy định của Công ty và theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

(c) **Hoạt động đào tạo người lao động**

- ❖ Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 1 – 2 ngày mỗi quý.
- ❖ Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo kỹ thuật viên và viễn thông.

6.7. **Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có.

6.8. **Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.**

III. **Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

1. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

(a) **Tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023**

Trong năm 2023 – đánh giá dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt năm 2023 so với năm 2022:

- Doanh thu bán hàng giảm 48,48% so với năm 2022;
- Lợi nhuận trước thuế tăng 6,08% so với năm 2022;
- Lợi nhuận sau thuế tăng 5,42% so với năm 2022;
- Tổng tài sản Công ty tăng 3,2% so với năm 2022.

Tổng doanh thu năm 2023 đạt 53.676.044.563 VNĐ, tức đạt 51,35% so với kế hoạch năm (104.529.000.000 VNĐ). Lợi nhuận sau thuế của năm 2023 đạt 30.982.405.215 đạt 98,41% so với kế hoạch năm (31.483.000.000 VNĐ). Vốn chủ sở hữu của năm 2023 là 316.138.316.256 VNĐ, tức cao hơn khoảng 7,24% so với kế hoạch năm (294.789.000.000 VNĐ).

Dự kiến trong năm 2024, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ ổn định và phát triển hơn, kết quả thu được sẽ khả quan hơn.

(b) **Những tiến bộ Công ty đã đạt được**

- Kiểm soát tốt chi phí hoạt động trong năm 2023;
- Nguồn tài chính ổn định đảm bảo cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023;
- Cải tiến quy trình quản lý nhằm nâng cao năng lực điều hành quản lý.

2. **Tình hình tài chính**

(a) **Tình hình tài sản**

Tổng tài sản của Công ty tính đến 31/12/2023 là 384.081.525.372VNĐ, tăng 3% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó, tài sản ngắn hạn chiếm 45,37% và tài sản dài hạn chiếm 54,63 %.

Tài sản ngắn hạn giảm 21.703.769.467VNĐ, còn 174.258.791.993VNĐ cuối năm 2023, tương đương mức giảm 11,08 % so với năm 2022.

Tài sản dài hạn tăng 33.602.582.912VNĐ, đạt 209.822.733.379VNĐ cuối năm 2023, tương đương mức tăng 19,07% so với năm 2022.

Trong năm 2023, tình hình tài sản của Công ty có sự gia tăng về tài sản dài hạn và giảm nhẹ về tài sản ngắn hạn so với năm 2022.

**(b) Tình hình nợ phải trả**

Nợ phải trả của Công ty tính đến 31/12/2023 là 67.943.209.116VNĐ, giảm 21,93% so với cùng kỳ năm 2022.

Năm 2023, nợ ngắn hạn ghi nhận mức 50.640.776.335 VNĐ, chiếm 74,53% nợ phải trả, giảm 38,56 % so với cùng kỳ năm trước.

Nợ dài hạn ghi nhận mức 17.302.432.781VNĐ, chiếm 25,47% nợ phải trả, tăng 276,30% so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm 2023, các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng. Công ty hiện không có khoản nợ nào quá hạn thanh toán. Cũng trong năm này, Công ty không có bất kỳ khoản vay trong và ngoài nước vì vậy sẽ không chịu ảnh hưởng đến từ chênh lệch tỷ giá hối đoái và chênh lệch lãi vay.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Năm 2023, Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức như năm trước. Từng bộ phận hoạt động khá ổn định và hiệu quả. Các chính sách quản lý cũng được duy trì với mục tiêu tiết giảm chi phí tối đa, từ đó góp phần hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban TGD.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

**(a) Đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu**

Ngày nay, khi mạng Internet đã rất phổ biến, người tiêu dùng có xu hướng tìm kiếm mua sắm tại các kênh thương mại điện tử. Điều này khiến việc định vị thương hiệu trên các kênh thương mại điện tử đang trở thành chiến lược để giúp các thương hiệu này giành được thị phần và đi trước so với đối thủ cạnh tranh. Nhu cầu cho sự mua sắm tiện lợi theo hướng “không có sự tiếp xúc” đang ngày càng gia tăng. Do đó, Công ty cảm thấy khá lạc quan trước quyết tâm chuyển mục tiêu đầu tư vào các nhãn hiệu có lợi thế cạnh tranh tốt hơn trên các kênh thương mại điện tử trong tương lai.

Khó khăn là điều có thể nhìn thấy trước, nhưng cơ hội tiềm năng đang dần hé mở trong nhiều ngành dịch vụ là rất dồi dào. Khi đối mặt với tác động trực tiếp và tức thời từ sự tiên tiến của công nghệ, các doanh nghiệp bán lẻ đang buộc phải đẩy nhanh quá trình tái cấu trúc và học cách đứng vững trên việc xây dựng thương hiệu trong các kênh bán lẻ ảo. Chúng tôi nghĩ rằng đây là một điều cực kỳ tốt để phát triển hoạt động kinh doanh đại lý thương hiệu của chúng tôi. Việc đưa các tên thương hiệu nhỏ lẻ cũng như nổi tiếng đến với

người tiêu dùng sẽ là động lực tăng trưởng mới giúp Công ty nâng cao lợi nhuận và quy mô hoạt động ngoài mong đợi.

Với kinh nghiệm dày dặn tại thị trường Việt Nam cùng với sự chuyên nghiệp hóa trong hoạt động M&A, Công ty tự tin trong việc phân tích, mua lại và phát triển các nhãn hiệu doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng thiết yếu, từ đó gắn kết thương hiệu của sản phẩm với thương hiệu của nhà bán lẻ, tạo nên hiệu ứng tốt cho kết quả hoạt động kinh doanh.

Đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu, trong những năm tới được kỳ vọng sẽ mang lại nguồn lợi đáng kể cho Công ty, giúp Công ty thuận lợi hơn trên đà tăng trưởng dài hạn. Bên cạnh đó, Công ty vẫn sẽ tiếp tục tìm kiếm và gia nhập các doanh nghiệp có lợi nhuận và có khả năng hồi phục tốt trong tình hình kinh tế phức tạp hiện nay.

**(b) Tuân thủ pháp luật**

Tuân thủ quy định pháp luật là một trong những tiêu chí hàng đầu, là kim chỉ nam trong việc định hướng hoạt động của Công ty. Với những đặc thù của Công ty cổ phần hoạt động trong ngành đầu tư, những hoạt động của Công ty đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, v.v.... Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt, Ban Lãnh đạo Công ty luôn chủ động sát sao theo dõi nhằm nắm bắt kịp thời và tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để thích nghi và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh do sự thay đổi các Luật và văn bản dưới Luật trong tương lai.

**(c) Quản lý, công tác tổ chức**

- Tiếp tục sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh gọn nhân sự để tăng năng suất lao động và thu nhập cho người lao động.
- Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại cán bộ đáp ứng đủ nguồn nhân lực cho Công ty.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện công tác “Văn hóa doanh nghiệp”.
- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, sửa đổi các quy định, quy chế, quy trình phù hợp.
- Nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, tăng cường công tác đoàn kết nội bộ.

**(d) Phát triển nguồn nhân lực**

- Công ty chú trọng việc xây dựng chính sách nhân sự và môi trường làm việc lành mạnh nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thể phát huy tốt nhất khả năng của mình. Công tác tuyển dụng được thực hiện theo quy trình chặt chẽ nhằm tuyển chọn nhân sự đúng yêu cầu đưa ra, đảm bảo lực lượng lao động ổn định, chất lượng cao và đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty ưu tiên tuyển chọn những cá nhân có năng lực, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục tuyển dụng, rà soát định biên nhân sự đảm bảo nhân lực cho hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống tập đoàn được ổn định, liên tục.
- Tiếp tục thể hiện sự quan tâm chăm sóc đến người lao động, lên kế hoạch cho các chương trình trong năm: khám sức khỏe, tham quan, du lịch, quà tặng cho người lao động vào các dịp lễ, tết... đề xuất thêm những phúc lợi

cho người lao động để người lao động có thể gắn bó lâu dài, cống hiến năng lực cho sự phát triển của Công ty.

- Tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo nội bộ ngắn hạn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật công nghệ, quy trình làm việc mới.
- Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, Công ty sẽ tổ chức khóa đào tạo nâng cao kiến thức, trau dồi kỹ năng chuyên môn; tiếp cận và ứng dụng các phương pháp quản lý tiên tiến.

(e) **Tài chính**

- Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tài sản; đảm bảo tính minh bạch và công khai tài chính.
- Báo cáo tài chính được thực hiện đúng nội dung và thời hạn quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính mạnh để đồng hành với Công ty phát triển nhanh các dự án có tiềm năng và quy mô lớn.

5. **Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Ý kiến Kiểm toán hoàn toàn được chấp nhận.**

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

- (a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải, v.v.): Không có (do Nhãn hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).
- (b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
- Người lao động làm việc tại Công ty được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ.
  - Công ty thực hiện đóng các loại bảo hiểm đúng theo quy định của pháp luật đối với người lao động như: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp.
  - Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ nhân viên.
- (c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương
- Toàn thể nhân viên tham gia chương trình đi bộ từ thiện Lawrence S.Ting do Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng phối hợp với Ủy ban nhân dân Quận 7, Quận 8, Huyện Bình Chánh và Huyện Nhà Bè tổ chức với mục đích gây quỹ hỗ trợ đồng bào nghèo mỗi dịp xuân về.

IV. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

- (a) Doanh thu thuần hợp nhất đạt 53.676.044.563VNĐ trong năm 2023, giảm 48,48% so với năm 2022. Các chỉ số hợp nhất về khả năng sinh lời như Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân, Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần cũng đạt những kết quả lần lượt là 10,31% và 54,87%.
- (b) Trong năm nay, Công ty đã thu về lợi nhuận sau thuế đạt 30.982.405.215 VNĐ, tăng 5,42% so với năm 2022. Điều này chứng tỏ hoạt động kinh doanh tại Công Ty đang ngày càng hiệu quả.

- (c) Về môi trường – xã hội, Công ty đã thực hiện tốt các chính sách về người lao động, đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp đúng theo quy định hiện hành. Chăm lo đến sức khỏe người lao động bằng việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ. Trong năm 2023, Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Đồng thời, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm đối với người lao động và cộng đồng địa phương.

## 2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty**

- (a) Căn cứ vào Điều lệ, các chính sách và quy trình đã ban hành, HĐQT ủy quyền cho Ban TGD điều hành các công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện các quyết định chiến lược theo kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho.
- (b) Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá rằng Ban TGD đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- (c) Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp và liêm chính đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông. Ban TGD đã nỗ lực hết mình để thực hiện kế hoạch kinh doanh do các cổ đông đề ra trong ĐHĐCĐ thường niên năm vừa rồi.
- (d) HĐQT tin tưởng và sẽ tiếp tục giao cho Ban TGD những mục tiêu cao hơn để dẫn đưa Công ty đạt được nhiều thành tựu hơn trong thời gian tới.

## 3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2023, Công ty đã nỗ lực trong việc tiếp tục đẩy mạnh các dự án M&A, biến hoạt động đầu tư vào các công ty tiềm năng thành hoạt động cốt lõi của Công ty. Đây sẽ là nguồn lực quan trọng để Công ty có thể phát triển các ngành nghề mũi nhọn thuộc lợi thế của mình, bao gồm các lĩnh vực bán lẻ, thương mại điện tử. Trong năm 2024, Công ty cũng sẽ bắt đầu mở rộng phạm vi, tìm kiếm các cơ hội từ nhiều mặt hàng đa dạng hơn nhằm đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, từ đó giảm thiểu rủi ro bởi sự chuyên môn hóa vào đơn lĩnh vực kinh doanh.

Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính, Công ty hướng tới vị thế tập đoàn đầu tư hàng đầu bằng cách tập trung phát huy các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi từ lĩnh vực bán lẻ và thương mại điện tử, đồng thời đa dạng hóa đầu tư bằng nhiều hình thức như liên doanh, liên kết và mua bán – sáp nhập. Công ty sẽ nghiên cứu và tiến hành mở rộng thêm các thị trường tiềm năng như bất động sản hay đầu tư tài chính nhằm tạo dòng tiền kinh doanh ổn định cho Công ty. Thị trường chứng khoán hay các hình thức đầu tư tài chính khác là các kênh để Công ty tối đa hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngắn hạn.

Để đạt được mục tiêu này, HĐQT thực hiện:

- Chỉ đạo phân tích, mua lại và phát triển các nhãn hiệu doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng thiết yếu, từ đó gắn kết thương hiệu của sản phẩm với thương hiệu của nhà bán lẻ, tạo nên hiệu ứng tốt cho kết quả hoạt động kinh doanh;

- Chỉ đạo việc xây dựng chính sách nhân sự và môi trường làm việc lành mạnh nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thể phát huy tốt nhất khả năng của mình;
- Chỉ đạo sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh gọn nhân sự để tăng năng suất lao động và thu nhập cho người lao động;
- Tập trung vào việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư mà không gây ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng và môi trường;
- Cố gắng xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt với các cơ quan báo đài và các tổ chức có liên quan, chủ động hoàn thiện quy chế phối hợp và quản lý giữa Công ty và các đơn vị thành viên.

## V. Quản trị công ty

### I. Hội đồng quản trị

#### (a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu		Tỷ lệ %/ Vốn Điều lệ
			Cá nhân	Đại diện	
1	Lan, Wan-Chen	Chủ tịch HĐQT	977.300	0	4,89%
2	Vương Lệ Vân	Thành viên HĐQT	0	0	0,00%
3	Hoàng Như Quỳnh	Thành viên HĐQT	100	730.050	3,65%
4	Nguyễn Thị Trang	Thành viên HĐQT	0	0	0,00%
5	Shih Chien Sheng	Thành viên độc lập HĐQT	0	0	0,00%

Các chức danh quản lý do từng thành viên HĐQT của Công ty nắm giữ tại các công ty khác như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Chức vụ tại các công ty khác
1	Lan, Wan-Chen	Chủ tịch HĐQT	Tổng Giám đốc – Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Phú Thịnh
2	Vương Lệ Vân	Thành viên HĐQT	Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MTV Thương Mại Dịch Vụ Cuộc Sống Mới Tổng Giám đốc – Công ty TNHH Phú Thế Hưng
3	Hoàng Như Quỳnh	Thành viên HĐQT	Giám đốc - Công ty TNHH Phát triển Vũ Thịnh Tổng giám đốc – Công ty TNHH Phát triển Hưng Thái
4	Nguyễn Thị Trang	Thành viên HĐQT	Không có
5	Shih Chien Sheng	Thành viên độc lập	Không có



STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Chức vụ tại các công ty khác
		HĐQT	

(b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

(c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, HĐQT tổ chức 14 (mười bốn) cuộc họp, nội dung các cuộc họp cụ thể như sau

STT	Phiên họp ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
1	03/01/2023	0301-001/NQ- HĐQT.2023	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt chấp thuận cho Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Dịch Vụ Cuộc Sống Mới (Công ty con -New Life) tìm kiếm đối tác kinh doanh và ký kết biên bản ghi nhớ, Hợp đồng cho thuê hạ tầng, hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp đồng chuyển nhượng tài sản giữa New Life và đối tác do New Life lựa chọn.
2	18/01/2023	1801-001/NQ- HĐQT.2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kế hoạch kinh doanh của Công ty trong năm 2023</li> <li>- Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022 theo Hợp đồng kiểm toán nội bộ giữa Công Ty và Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán và Định giá ATC</li> <li>- Thông qua báo cáo tình hình quản trị năm 2022</li> </ul>
3	15/02/2023	1502-001/NQ- HĐQT.2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh người phụ trách quản trị của bà Võ Thị Nhi từ ngày 15/02/2023</li> </ul>

STT	Phiên họp ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
			- Thông qua việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hồng Thủy trở thành Người phụ trách quản trị công ty kể từ ngày 15/02/2023
4	03/03/2023	0303-001/NQ- HĐQT.2023	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng, ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
5	03/04/2023	0304-001/NQ- HĐQT.2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Chương trình và các tài liệu sử dụng trong Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023;</li> <li>- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với bà Lan, Wan-Chen và bổ nhiệm bà Tang, Shu-Chuan làm Tổng Giám đốc.</li> <li>- Thông qua việc trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT kiêm người đại diện theo pháp luật của Công Ty của bà Hoàng Thị Ngọc Diệp.</li> <li>- Thông qua việc trình lên ĐHĐCĐ thường niên 2023 bầu bổ sung thành viên HĐQT.</li> </ul>
6	20/04/2023	2004-001/NQ- HĐQT.2023	Thông qua việc điều chỉnh Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 về dự toán ngân sách tài chính năm 2023
7	04/05/2023	0405-001/NQ- HĐQT.2023	Thông qua việc bầu bà Lan, Wan-Chen làm Chủ tịch HĐQT của

STT	Phiên họp ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
			Công Ty.
8	12/06/2023	1206-001/NQ- HĐQT.2023	Thông qua trả thù lao cho Chủ tịch HĐQT và tiền lương cho Tổng Giám đốc của Công Ty.
9	21/8/2023	2108-001/NQ- HĐQT.2023	Thông qua Ngày đăng ký cuối cùng và Thời gian thực hiện dự kiến để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản  Thông qua các tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
10	28/8/2023	2808-001/NQ- HĐQT.2023	Thông qua hủy ngày đăng ký cuối cùng và các tài liệu để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.  Thông qua việc hủy lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường.
11	06/09/2023	0609-001/NQ- HĐQT.2023	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng, ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường 2023
12	15/09/2023	1509-001/NQ- HĐQT.2023	Thông qua chương trình và các tài liệu sử dụng trong ĐHĐCĐ bất thường năm 2023  Trình lên ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 về việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty từ 100% xuống 49% vốn điều lệ, và sửa đổi Điều lệ
13	16/10/2023	1610-001/NQ- HĐQT.2023	Thông qua việc điều chỉnh nội dung các tài liệu sử dụng trong

STT	Phiên họp ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
			ĐHĐCĐ bất thường năm 2023. - Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023; - Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
14	29/12/2023	2912-001/NQ- HĐQT.2023	Thông qua phương án phân chia lợi nhuận của Công Ty TNHH Một thành viên Thương Mại Dịch Vụ Cuộc Sống Mới cho Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt

Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc. Bên cạnh việc thỏa thuận, trao đổi tại cuộc họp định kỳ, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua điện thoại, thư điện tử cũng như các phương tiện thông tin khác về tình hình chiến lược, kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh và tình hình triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ;
  - Về tổng thể, công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc nói chung được duy trì có hệ thống và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, thỏa mãn các vấn đề về hoạt động sản xuất – kinh doanh, tài chính và tuân thủ;
  - Các cấp quản lý đã bước đầu nỗ lực, sáng tạo và chủ động công việc nhằm hướng đến việc đạt được những kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra cho năm 2023.
- (d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- (e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

## 2. Ban Kiểm soát

### (a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu		Tỷ lệ %/ Vốn Điều lệ
			Cá nhân	Đại diện	
1	Nguyễn Thị Thu	Trưởng BKS	0	0	0,00%

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu		Tỷ lệ %/ Vốn Điều lệ
			Cá nhân	Đại diện	
	Trang				
2	Tsai, Hsiu-Li	Thành viên BKS	872.300	0	4,36%
3	Nguyễn Duy Long	Thành viên BKS	0	0	0,00%

**(b) Hoạt động của Ban Kiểm soát**

Trong năm 2023, BKS tổ chức 2 cuộc họp, nội dung các cuộc họp cụ thể như sau:

- Thông qua Báo cáo của BKS về tình hình hoạt động năm 2022 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Thông qua Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán trong năm 2023 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2022;
- Soát xét Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2023;
- Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30/09/2023;
- Báo cáo về Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

Trong năm 2023, BKS đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty, qua đó nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình quản trị điều hành, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. BKS kịp thời có ý kiến đóng góp về phương hướng hoạt động, về việc chấp hành Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt theo quy định của pháp luật (như nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, BHXH, BHYT cho người lao động và các nghĩa vụ khác, v.v.);
- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và người lao động;
- BKS họp thường kỳ mỗi năm 2 lần, phối hợp với các phòng ban liên quan để kiểm tra hoạt động đầu tư, tài chính của Công ty. Thường xuyên nhắc nhở Công ty về chế độ báo cáo định kỳ, công khai thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát**

**(a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

- Thành viên HĐQT được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao cho HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên HĐQT theo thỏa thuận trong HĐQT hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
- Tổng mức thù lao cho các thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ. Thành viên của BKS cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại,

khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của BKS hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Trong năm 2023, Công ty đã thanh toán thù lao cho Chủ tịch HĐQT, tổng số tiền là 122.250.000 VNĐ. Các thành viên khác của HĐQT và BKS không có thù lao.

STT	Chi tiết	Vị trí	Lương (triệu đồng)	Cơ cấu thưởng (%)	Thù lao 2023 (triệu đồng)	Thời gian nắm giữ chức vụ trong năm 2023
<b>1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>						
1	Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	01/01/2023 – 26/04/2023
2	Bà Lan, Wan-Chen	Chủ tịch HĐQT	-	-	122,25	26/04/2023 – 31/12/2023
3	Bà Vương Lệ Vân	Thành viên HĐQT	-	-	-	01/01/2023 – 31/12/2023
4	Bà Hoàng Như Quỳnh	Thành viên HĐQT	-	-	-	01/01/2023 – 31/12/2023
5	Bà Nguyễn Thị Trang	Thành viên HĐQT	-	-	-	01/01/2023 – 31/12/2023
6	Ông Shih Chien Sheng	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	-	01/01/2023 – 31/12/2023
<b>2. BAN KIỂM SOÁT</b>						
1	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng BKS	-	-	-	01/01/2023 – 31/12/2023
2	Bà Tsai, Hsiu-Li	Thành viên BKS	-	-	-	01/01/2023 – 31/12/2023
3	Ông Nguyễn Duy Long	Thành viên BKS	-	-	-	01/01/2023 – 31/12/2023
<b>3. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>						
1	Bà Lan, Wan-Chen	Tổng Giám đốc	46,5	-	-	01/01/2023 – 03/04/2023
2	Bà Tang, Shu Chuan	Tổng Giám đốc	133,5	-	-	03/04/2023 – 31/12/2023

(b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển)
			Số cổ	Tỷ lệ	Số cổ	Tỷ lệ	

			<i>phiếu</i>		phiếu		<b>đổi, thương...)</b>
1	Tsai, Hsiu-Li	Thành viên Ban kiểm soát	952.300	4,76%	872.300	4,36%	Bán cổ phiếu
2	Công Ty TNHH Phát Triển Hưng Thái	Người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị	0	0	80.000	0,4%	Mua cổ phiếu

(c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có.

(d) **Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Trong năm 2023, Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc quản trị theo các quy định của pháp luật, nhờ vậy đã từng bước tạo niềm tin cho các cổ đông, cho người lao động và làm tiền đề cho việc phát triển trong những năm tới.

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến kiểm toán**

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).”

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		174.258.791.993	195.962.561.460
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	3.368.002.514	21.399.865.883
111	1. Tiền		2.364.797.035	20.899.865.883
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.003.205.479	500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		129.693.780.971	117.321.275.738
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2a	129.693.780.971	117.321.275.738
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		39.640.096.445	55.873.763.866
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	35.632.461.126	56.552.767.805
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	88.583.024	68.178.062
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	15.490.751.232	5.584.243.508
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.3	(11.571.698.937)	(6.331.425.509)
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	-	419.821.256
141	1. Hàng tồn kho		-	419.821.256
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.556.912.063	947.834.717
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	43.533.044	182.222.707
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		1.450.066.689	702.299.680
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.13	63.312.330	63.312.330
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		209.822.733.379	176.220.150.467
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		2.283.354.644	116.455.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.5b	2.283.354.644	116.455.000
220	II. Tài sản cố định		71.653.149	10.915.700.418
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	72.653.149	10.915.700.418
222	- Nguyên giá		440.300.000	19.048.594.395
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(367.646.851)	(8.132.893.980)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	3.954.077.162
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.9	-	3.954.077.162
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.2b	164.188.500.000	109.911.887.619
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		107.910.000.000	109.911.887.619
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		56.378.500.000	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		43.278.228.586	61.322.030.268
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	1.662.917.339	1.937.560.801
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		1.269.037.798	2.120.749.314
269	3. Lợi thế thương mại	V.10	40.346.269.949	47.213.720.153
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		384.081.525.372	372.182.711.927



Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		67.943.209.116	87.026.800.886
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		50.640.776.335	82.425.749.105
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	33.134.340.993	54.148.494.888
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	1.141.237.519	1.139.273.786
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	2.089.109.622	3.380.367.338
314	4. Phải trả người lao động		767.259.613	2.355.039.783
315	5. Các phí phải trả ngắn hạn	V.14	4.625.326.747	12.357.140.245
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.15a	6.407.581.157	6.400.503.252
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.16a	2.475.920.684	2.647.879.813
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		17.302.432.781	4.598.051.781
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.15b	13.075.471.700	-
337	2. Phải trả dài hạn khác	V.16b	4.226.961.081	4.598.051.781
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		316.138.316.256	285.155.911.041
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.17	316.138.316.256	285.155.911.041
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		200.000.000.000	200.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	200.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		-	-
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		116.138.316.256	83.155.911.041
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		53.735.911.041	33.765.164.385
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		62.402.405.215	49.390.746.656
429	7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		-	-
430	<b>II. Nguồn linh phí và quỹ khác</b>		-	-
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		384.081.525.372	372.182.711.927

Tn Hồ Chí Minh ngày tháng năm 2014

**KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	53.676.044.563	104.178.591.109
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		53.676.044.563	104.178.591.109
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	20.413.909.865	51.082.548.192
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		33.262.134.698	53.096.042.917
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	21.640.541.369	10.140.720.661
22	7. Chi phí tài chính		305.218.180	117.581.159
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.4	2.417.763.340	5.161.635.756
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	22.725.236.220	19.684.954.719
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		29.454.458.317	28.272.591.944
31	12. Thu nhập khác	VI.6	11.896.765.732	406.406.260
32	13. Chi phí khác	VI.7	455.835.679	125.400.153
40	14. Lợi nhuận khác		11.442.930.053	281.006.107
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		40.897.388.380	38.653.598.051
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.13	9.053.271.649	10.193.030.467
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		851.711.516	(1.030.228.872)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		30.982.405.215	29.390.746.456
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		30.982.405.215	29.390.746.456
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		-	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8	1.549	1.470
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.9	1.549	1.470

**BAO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.13	40.897.388.380	38.553.598.051
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(20.163.636.611)	1.417.633.763
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.8,V.10	7.870.208.505	10.661.794.776
03	- Các khoản dự phòng		5.240.273.428	876.061.503
04	- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	V.13,V.16	(33.274.118.544)	(10.120.222.521)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		20.733.751.769	39.971.231.814
09	- Tăng giảm các khoản phải thu		23.004.111.042	(11.803.854.335)
10	- Tăng giảm hàng tồn kho		349.821.256	(69.883.733)
11	- Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(17.880.298.450)	27.297.954.437
12	- Tăng giảm chi phí trả trước		463.332.625	185.700.622
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.13	(10.266.564.969)	(7.223.783.732)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>15.464.158.273</i>	<i>48.357.868.073</i>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	(159.185.125)
22	2. Tiền thu từ thanh lý nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		25.500.000.000	-
23	3. Tiền chi cho vay mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(314.096.500.000)	(160.164.298.907)
24	4. Tiền thu hồi cho vay bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		148.429.190.690	188.856.273.761
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(109.911.887.619)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay có tức và lợi nhuận được chia		6.731.284.668	5.148.741.098
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(33.436.016.642)</i>	<i>(76.220.336.792)</i>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
33	2. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</i>		<i>(18.031.863.369)</i>	<i>(27.872.991.719)</i>
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	21.399.868.883	49.272.887.602
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	3.368.002.514	21.399.868.883

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt và 02 công ty con (sau đây gọi là "Tập đoàn").

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Một số ngành nghề kinh doanh chính trong năm:

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;
- Kinh doanh dịch vụ viễn thông.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Tập đoàn đã chuyển nhượng một phần hoạt động chính tại khu vực Phú Mỹ Hưng cho bên thứ ba dưới sự quản lý của Hợp đồng thuê và hợp tác kinh doanh từ ngày 01/05/2023, dẫn đến doanh thu từ hoạt động chính của Tập đoàn năm nay giảm 48,48% so với năm trước, tuy nhiên, Tập đoàn phát sinh lợi nhuận khác từ việc chuyển các tài sản cố định cho bên thứ 3, do đó làm cho Lợi nhuận kế toán trước thuế năm nay ổn định so với năm trước.

#### 6. Cấu trúc Tập đoàn

Công ty con

Số lượng công ty con: 02.

Số lượng công ty con được hợp nhất: 02.

Thông tin về Công ty con:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Số cuối năm			Số đầu năm		
				Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1	Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới	Tầng 4, tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q.7, Tp. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng, Kinh doanh dịch vụ viễn thông	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Lệ	Tầng 4, tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q.7, Tp. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê đất	100%	100%	100%	100%	100%	100%

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 15 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 87 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hệ thống Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con. Các báo cáo tài chính của Công ty con đã được lập cho cùng kỳ tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nằm giữ bởi các cổ động của Tập đoàn và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát Công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo phương pháp cộng giá trị số kế toán. Báo cáo tài chính của Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

## 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

## 3. Các khoản đầu tư

### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

## 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tổng, giám số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền đối với cả phê nhân và cả phê thành phẩm robusta và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tổng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

##### *Chi phí trả trước dài hạn*

Tiền thuê đất làm nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 20 năm.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Thiết bị văn phòng	03

#### 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

## 9. **Vốn chủ sở hữu**

### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tài sản phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## 10. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả có tức như lãi do đánh giá lại tài sản mạng để góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Có tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## 11. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ (điện thoại và internet) được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

## 12. **Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.



- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 9. **Vốn chủ sở hữu**

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 10. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được căn nhắc đến các khoản mục ưu tiên trả lãi trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến lương tiền và khả năng chi trả có tức như lãi do đánh giá lại tài sản mạng để góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục ưu tiên, các công cụ tài chính và các khoản mục ưu tiên khác.

Có tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 11. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ (điện thoại và internet) được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 12. **Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

### 13. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tồn thất đầu tư vào đơn vị khác.

### 14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Đơn vị tính: VND)

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	199.898.861	80.523.419
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.164.898.174	20.819.342.464
- Các khoản tương đương tiền	1.003.205.479	500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.368.002.514</b>	<b>21.399.865.883</b>

#### 2. Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

##### 2a. Đầu tư tài chính ngắn hạn

Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại các ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng và dưới 12 tháng.

##### 2b. Đầu tư tài chính dài hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ
Đầu tư ủy thác <sup>(1)</sup>	107.810.000.000	-	107.810.000.000	109.911.887.619	-	109.911.887.619
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn <sup>(1)</sup>	56.378.500.000	-	56.378.500.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>164.188.500.000</b>	<b>-</b>	<b>164.188.500.000</b>	<b>109.911.887.619</b>	<b>-</b>	<b>109.911.887.619</b>

Trong năm, không phát sinh biến động dự phòng giảm giá khoản ủy thác đầu tư.

<sup>(1)</sup> Là khoản ủy thác vào Công ty CP Quản lý quỹ Phú Hưng ("PHFM") theo Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư số 1908/2022/HĐQT-PHFM-NL, ký ngày 19/08/2022. Thời gian ủy thác là 05 năm, kể từ ngày 22/08/2022 (ngày PHFM nhận khoản thanh toán đầu tiên của Vốn ủy thác) đến ngày 22/08/2027. Vào cuối mỗi năm, Công ty xác định phí thưởng hoạt động quản lý danh mục đầu tư cho Công ty CP Quản lý Quỹ Phú Hưng.

<sup>(1)</sup> Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng có kỳ hạn trên 12 tháng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

<i>Chi tiết gồm:</i>	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu của khách hàng là bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu của khách hàng không là bên liên quan</i>	35.632.461.126	56.552.767.805
- Chi nhánh Công ty CP DV Bưu chính Viễn thông Sài Gòn - Trung tâm Điện thoại SPT	8.809.851.842	40.256.451.845
- Công ty CP Viễn thông ACT	23.149.898.515	-
- Phải thu các khách hàng khác	3.672.710.769	16.296.315.960
Cộng	35.632.461.126	56.552.767.805

Biến động dự phòng phải thu quá hạn khó đòi trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.331.425.509	5.455.364.001
Dự phòng trong năm	5.240.273.428	876.061.508
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	-
Số cuối năm	11.571.698.937	6.331.425.509

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

<i>Chi tiết gồm:</i>	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán là bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán không là bên liên quan</i>	88.583.024	68.178.062
- Trả trước cho các người bán khác	88.583.024	68.178.062
Cộng	88.583.024	68.178.062

5. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

<i>Chi tiết gồm:</i>	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu khác</i>	15.490.751.232	5.584.243.508
- Lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	14.654.298.392	3.049.284.650
- Đối tượng khác	836.452.840	2.534.958.858
Cộng	15.490.751.232	5.584.243.508

5b. Phải thu dài hạn khác

<i>Chi tiết gồm:</i>	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu khác</i>	2.283.354.644	116.455.000
- Lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	2.163.089.684	-
- Kỳ quỹ	116.455.000	116.455.000
Cộng	2.283.354.644	116.455.000

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dư phòng	Giá gốc	Dư phòng
<i>Chi tiết gồm:</i>				
- Nguyên liệu, vật liệu	-	-	419.821.256	-
- Hàng hóa	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	-	-	<b>419.821.256</b>	-

7. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Chi tiết gồm:</i>		
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	43.533.044	182.222.707
<b>Cộng</b>	<b>43.533.044</b>	<b>182.222.707</b>

*Tình hình tăng giảm chi phí trả trước ngắn hạn:*

	Năm này	Năm trước
Số đầu năm	182.222.707	163.943.781
Tăng trong năm	182.222.707	1.516.855.893
Phân bổ trong năm	(972.126.418)	(1.498.576.967)
<b>Số cuối năm</b>	<b>43.533.044</b>	<b>182.222.707</b>

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Chi tiết gồm:</i>		
- Tiền thuê đất <sup>(*)</sup>	1.494.000.000	1.593.600.000
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	168.917.839	393.960.801
<b>Cộng</b>	<b>1.662.917.839</b>	<b>1.987.560.801</b>

<sup>(\*)</sup> Là khoản tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê nhà đất số 02/HĐTNĐ.2018 ngày 25/12/2018 với bà Trương Thị Vân và chồng bà Vân (ông Phạm Hoài Vũ) đồng sở hữu tại khu đất: Thửa đất số 819, tờ bản đồ số 54, P.An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM. Mục đích thuê: làm văn phòng. Thời hạn thuê là 20 năm từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2038.

*Tình hình tăng giảm chi phí trả trước dài hạn:*

	Năm này	Năm trước
Số đầu năm	1.987.560.801	2.191.540.349
Tăng trong năm	-	119.384.545
Phân bổ trong năm	(324.642.962)	(323.364.093)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.662.917.839</b>	<b>1.987.560.801</b>

8. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiêu	Máy móc thiết bị	Dụng cụ văn phòng	Tổng cộng
I. Nguyên giá			
1. Số dư đầu năm	19.012.294.398	36.300.000	19.048.594.398
2. Tăng trong năm	3.968.275.462	-	3.968.275.462
3. Giảm trong năm	(22.576.569.860)	-	(22.576.569.860)
- Thanh lý, nhượng bán	(22.576.569.860)	-	(22.576.569.860)
4. Số dư cuối năm	404.000.000	36.300.000	440.300.000
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	36.300.000	36.300.000
II. Giá trị hao mòn			
1. Số dư đầu năm	8.096.593.980	36.300.000	8.132.893.980
2. Tăng trong năm	1.002.758.301	-	1.002.758.301
- Khấu hao	1.002.758.301	-	1.002.758.301
3. Giảm trong năm	(8.768.005.430)	-	(8.768.005.430)
- Thanh lý, nhượng bán	(8.768.005.430)	-	(8.768.005.430)
4. Số dư cuối năm	331.346.851	36.300.000	367.646.851
III. Giá trị còn lại			
1. Tại ngày đầu năm	10.915.700.418	-	10.915.700.418
2. Tại ngày cuối năm	72.653.149	-	72.653.149

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi tiết gồm:	Số đầu năm	Chuyển từ CCDC sang	Kết chuyển sang TSCĐ	Giảm khác	Số cuối năm
Cơ sở hạ tầng phục vụ	3.954.077.162	70.000.000	(3.968.275.462)	(55.801.700)	-
phủ sóng mạng di động trong các tòa nhà					
Cộng	3.954.077.162	70.000.000	(3.968.275.462)	(55.801.700)	-

10. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua các công ty con	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
- Công ty TNHH MTV TMDV Cuộc Sống Mới <sup>(*)</sup>	47.213.720.153	-	(6.867.450.204)	40.346.269.949
Cộng	47.213.720.153	-	(6.867.450.204)	40.346.269.949

<sup>(\*)</sup> Giá trị lợi thế thương mại được phân bổ vào chi phí với thời gian phân bổ là 10 năm, thời gian phân bổ còn lại là 5 năm 10,5 tháng.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán là bên liên quan	-	-
Phải trả người bán không là bên liên quan	33.134.340.993	54.148.494.888
- Công ty TNHH Phát Triển Phú Mỹ Hưng	27.785.974.371	17.150.212.011
- Công ty CP DV Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	4.323.863.010	30.623.596.360
- Phải trả người bán khác	1.024.503.612	6.374.686.517
Cộng	33.134.340.993	54.148.494.888

Tập đoàn không có khoản nợ nào quá hạn thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước là bên liên quan	-	-
Người mua trả tiền trước không là bên liên quan	1.141.237.519	1.139.273.786
- Các người mua trả tiền trước khác	1.141.237.519	1.139.273.786
Cộng	1.141.237.519	1.139.273.786

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết gồm:	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số thực nộp/ cầu trừ/ hoàn lại	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	62.710.444	15.226.990.349	(15.226.990.349)	-	62.710.444
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.136.205.547	-	9.063.271.649	(10.266.564.969)	1.932.912.227	-
- Thuế thu nhập cá nhân	244.161.791	-	856.166.471	(944.130.867)	156.197.395	-
- Các loại thuế khác	-	601.886	9.000.000	(9.000.000)	-	601.886
Cộng	3.380.367.338	63.312.330	25.155.428.469	(26.446.686.165)	2.089.109.622	63.312.330

*Thuế giá trị gia tăng*

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:*

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40.897.388.380	38.553.598.051
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		12.411.804.285
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	107.606.757	193.209.723
+ Các khoản phát sinh từ hợp nhất	6.867.430.204	6.864.636.420
+ Khoản lỗ chịu thuế của công ty con	-	2.813.784
+ Các khoản khác	2.813.784	5.351.144.358
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.556.087.100)	-
Thu nhập chịu thuế	45.319.172.025	50.965.402.336
Chuyển lỗ các kỳ trước sang	(2.813.784)	-
Thu nhập tính thuế	45.316.358.241	50.965.402.336
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp từ thu nhập tính thuế trong năm	9.063.271.649	10.193.080.467
Thuế TNDN nộp bổ sung của các kỳ trước	-	-
Tổng Thuế TNDN phải nộp trong năm	9.063.271.649	10.193.080.467

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chủ yếu là khoản phải trả phí thuê cơ sở hạ tầng.

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí trích trước phí thuê hạ tầng Phú Mỹ Hưng	1.340.455.158	10.585.903.134
- Chi phí phải trả khác	3.284.871.589	1.771.237.111
<b>Cộng</b>	<b>4.625.326.747</b>	<b>12.357.140.245</b>

15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn và dài hạn

Chủ yếu là khoản tiền trả trước phí quyền kinh doanh theo Hợp đồng cho thuê hạ tầng số 02-2023/NL-HĐ ký ngày 01/04/2023.

16. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác

16a. Phải trả ngắn hạn khác

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả khác cho bên liên quan	-	-
Phải trả khác không phải là bên liên quan	2.475.920.684	2.647.879.813
- Quỹ viễn thông (*)	1.353.395.681	1.339.172.692
- Phải trả ngắn hạn khác	1.122.525.003	1.308.707.121
<b>Cộng</b>	<b>2.475.920.684</b>	<b>2.647.879.813</b>

(\*) Là khoản phải nộp cho Ngân sách nhà nước về khoản đóng góp Quỹ dịch vụ viễn thông công ích.

16b. Phải trả dài hạn khác

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả khác cho bên liên quan	-	-
Phải trả khác không phải là bên liên quan	4.226.961.081	4.598.051.781
- Nhận ký quỹ của các hộ dân	4.226.961.081	4.598.051.781
<b>Cộng</b>	<b>4.226.961.081</b>	<b>4.598.051.781</b>

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
A	1	2	3	4
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>				
Tại ngày 01/01/2022	200.000.000.000	55.765.164.585	-	255.765.164.585
Tăng trong năm	-	29.390.746.456	-	29.390.746.456
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	29.390.746.456	-	29.390.746.456
Tại ngày 31/12/2022	200.000.000.000	85.155.911.041	-	285.155.911.041
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>				
Tại ngày 01/01/2023	200.000.000.000	85.155.911.041	-	285.155.911.041
Tăng trong năm	-	30.952.405.216	-	30.952.405.216
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	30.952.405.216	-	30.952.405.216
Tại ngày 31/12/2023	200.000.000.000	116.138.316.256	-	316.138.316.256



17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn có phân thưởng	Tỷ lệ (%)	Vốn có phân thưởng	Tỷ lệ (%)
- Công ty CP Phát triển Quang Thái	79.403.500.000	39,70	79.403.500.000	39,70
- Công ty TNHH Phát triển Đông Đức	49.500.000.000	24,75	49.500.000.000	24,75
- Công ty TNHH Phát triển Đông Thịnh	28.700.000.000	14,35	28.700.000.000	14,35
- Các cổ đông khác	42.396.500.000	21,20	42.396.500.000	21,20
<b>Cộng</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 31/12/2023.

17c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

17d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

18. Tài khoản ngoài bảng

18a. Cam kết thuế

Các khoản tiền thuế tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuế hoạt động không được hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Trong vòng 01 năm	127.590.144	361.177.344
- Từ trên 2 năm đến 5 năm	-	127.590.144
<b>Cộng</b>	<b>127.590.144</b>	<b>488.767.488</b>

18b. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
USD	109,03	109,03

18c. Kế hoạch đầu tư

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn có kế hoạch đầu tư, đang trong quá trình xây dựng cơ bản:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	-	806.740.748

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Đơn vị tính: VNĐ)**

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

<i>Chi tiết gồm:</i>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	53.676.044.563	104.178.591.209
<b>Cộng</b>	<u>53.676.044.563</u>	<u>104.178.591.209</u>

**2. Giá vốn hàng bán**

<i>Chi tiết gồm:</i>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	20.413.909.865	51.082.548.292
<b>Cộng</b>	<u>20.413.909.865</u>	<u>51.082.548.292</u>

**3. Doanh thu tài chính**

<i>Chi tiết gồm:</i>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi ngân hàng	15.726.619.101	8.187.750.454
- Lợi nhuận phần phối từ đầu tư ủy thác	5.911.865.573	1.947.342.160
- Doanh thu tài chính khác	2.056.695	5.628.047
<b>Cộng</b>	<u>21.640.541.369</u>	<u>10.140.720.661</u>

**4. Chi phí bán hàng**

<i>Chi tiết gồm:</i>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	2.034.512.410	4.262.826.828
- Các chi phí khác	383.250.930	898.808.928
<b>Cộng</b>	<u>2.417.763.340</u>	<u>5.161.635.756</u>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

<i>Chi tiết gồm:</i>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	6.801.150.946	6.606.859.514
- Phân bổ lợi thế thương mại	6.867.450.204	6.867.450.204
- Dự phòng nợ phải thu quá hạn	5.240.273.428	876.061.508
- Các chi phí khác	3.816.361.642	5.334.583.493
<b>Cộng</b>	<u>22.725.236.220</u>	<u>19.684.954.719</u>

**6. Thu nhập khác**

<i>Chi tiết gồm:</i>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Thu nhập từ thanh lý TSCĐ	11.691.435.570	-
+ Thu thanh lý TSCĐ	25.500.000.000	-
+ Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	(13.808.564.430)	-
- Thu nhập khác	207.330.162	406.406.260
<b>Cộng</b>	<u>11.898.765.732</u>	<u>406.406.260</u>

<b>7. Chi phí khác</b>		
<i>Chi tiết gồm:</i>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí khấu hao thiết bị	-	20.857.152
- Chi phí khác	455.835.679	104.543.001
<b>Cộng</b>	<u>455.835.679</u>	<u>125.400.153</u>
<b>8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	30.982.405.215	29.390.746.456
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	30.982.405.215	29.390.746.456
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	20.000.000	20.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)</b>	<u>1.549</u>	<u>1.470</u>
<b>9. Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	30.982.405.215	29.390.746.456
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	30.982.405.215	29.390.746.456
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	20.000.000	20.000.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)</b>	<u>1.549</u>	<u>1.470</u>
<b>10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên vật liệu	19.422.151.564	47.320.060.876
- Chi phí nhân công	8.835.663.356	10.869.686.342
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.002.758.301	3.794.344.572
- Phân bổ lợi thế thương mại	6.867.450.204	6.867.450.204
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	9.428.836.000	7.077.596.773
<b>Cộng</b>	<u>45.556.909.425</u>	<u>75.929.138.767</u>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Đơn vị tính: VNĐ)

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

*Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc).*

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt<sup>(\*)</sup>*

	Năm nay	Năm trước
<i>Lương, thù lao</i>	<i>367.250.000</i>	<i>240.525.000</i>
- Bà Lan, Wan-Chen (Tổng Giám đốc, miễn nhiệm ngày 03/04/2023)	46.500.000	180.000.000
- Bà Tang, Shu Chau (Tổng Giám đốc, bổ nhiệm ngày 03/04/2023)	133.500.000	-
- Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp (Chủ tịch HĐQT, miễn nhiệm ngày 26/04/2023)	-	-
- Bà Lan, Wan-Chen (Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm ngày 04/05/2023)	122.250.000	-
- Bà Vương Lệ Vân (Thành viên HĐQT)	-	-
- Hoàng Như Quỳnh (Thành viên HĐQT)	-	-
- Bà Nguyễn Thị Trang (Thành viên HĐQT)	-	-
- Ông Shih Chien Sheng (Thành viên HĐQT)	-	-
- Bà Nguyễn Thị Thu Trang (Trưởng Ban kiểm soát)	-	-
- Ông Nguyễn Duy Long (Thành viên BKS)	-	-
- Bà Tsai, Hsiu-Li (Thành viên BKS)	-	-
- Bà Nguyễn Hải Linh (Kế toán trưởng)	65.000.000	60.525.000
<i>Cổ tức</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Cộng</i>	<i>367.250.000</i>	<i>240.525.000</i>

<sup>(\*)</sup> Đây là thu nhập của các thành viên chủ chốt tại Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty mẹ.

### 2. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	30.982.405.215	29.390.746.456
Vốn chủ sở hữu đầu năm	285.155.911.041	255.765.164.585
Vốn chủ sở hữu cuối năm	316.138.316.257	285.155.911.041
Vốn chủ sở hữu bình quân trong năm	300.647.113.649	270.460.537.813
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	10,31%	10,87%

### 3. Báo cáo bộ phận

#### 3.1. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, Hoạt động tạo doanh thu chủ yếu là cung cấp dịch vụ viễn thông.

Năm nay

Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ
Cung cấp dịch vụ	53.676.044.563	20.413.909.865	33.262.134.698
Cộng	53.676.044.563	20.413.909.865	33.262.134.698

Năm trước

Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ
Cung cấp dịch vụ	104.178.591.209	51.082.548.292	53.096.042.917
Cộng	104.178.591.209	51.082.548.292	53.096.042.917

#### 3.2. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động tạo ra doanh thu của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

#### 4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

#### 5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo này có ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
NHÂN HIỆU VIỆT  
*VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness*

Số/No.: 0204-004/Tr-HDQT.2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2024  
*Ho Chi Minh City, dated 02 April 2024*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
*SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL  
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2024***

V/v: Thông qua Kế hoạch kinh doanh của Công Ty năm 2024

*Re: To approve the 2024 Business plan of the Company*

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- *Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*  
*Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;*
- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*  
*Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;*
- *Điều lệ Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt (“Nhân Hiệu Việt” hoặc “Công Ty”).*  
*Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“Viet Brand” or “Company”).*

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Kế hoạch kinh doanh của Công Ty năm 2024.

*Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the 2024 Business plan of the Company.*

**I. KẾ HOẠCH KINH DOANH**

***BUSINESS PLAN***

**1. Hoạt động kinh doanh cốt lõi**

***Core business strategy***

Duy trì sự phát triển ổn định bằng cách tìm động lực tăng trưởng mới thông qua M&A

đã được chứng minh là một chiến lược hợp lý của ABR. Trong đại dịch Covid-19, hoạt động mở rộng kinh doanh trước đây của Công ty đã thành công trong việc hóa giải tác động của đại dịch bằng cách đóng góp doanh thu và lợi nhuận ổn định và không ngừng.

*Maintaining a steady development, by finding new growth momentum via M&A, has been proved a sensible strategy for ABR. During the Covid-19 pandemic, the Company's previous business expansion has successfully neutralized the impact of the pandemic by contributing a stable and incessant revenue and profit.*

Năm 2024, Công ty sẽ tiếp tục hoạt động theo mô hình Holding với 01 công ty mẹ và nhiều công ty con. Trong đó công ty mẹ sẽ (i) Không trực tiếp tham vào hoạt động kinh doanh, chỉ quản lý phần vốn tại công ty con; (ii) Chịu trách nhiệm chính trong việc tìm kiếm và đầu tư các thương hiệu. Các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty bao gồm 02 nhóm:

*In 2024, the Company will continue to operate under the Holding model with 01 parent company and many subsidiaries. In which, the parent company will (i) Not directly participate in business activities, only manage the capital part in the subsidiary; (ii) Main responsibility for finding and acquiring brands. The Company's main business fields include 02 groups:*

- Hoạt động đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu;

*Brand investment and brand agency activities;*

- Hoạt động kinh doanh viễn thông.

*Trading in telecommunication services.*

Hiện nay Công ty đang tạm giảm các hoạt động đầu tư nhãn hiệu do ảnh hưởng của dịch bệnh. Tuy nhiên Công ty vẫn luôn sẵn sàng và chủ động tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các thương hiệu có tính cạnh tranh cao và ít chịu ảnh hưởng của chu kỳ kinh tế nhằm hướng tới sự tăng trưởng bền vững trong tương lai.

*Currently, the Company is temporarily reducing brand investment activities due to the impact of the pandemic. However, the Company is always ready and proactive to seek investment opportunities with a highly competitive advantage and less affected by the economic cycle to achieve sustainable growth in the future.*

Về hoạt động viễn thông của Công ty, thông qua các hợp đồng kinh doanh với các Nhà cung cấp dịch vụ viễn thông hàng đầu tại Việt Nam, các công ty con đang cung cấp các sản phẩm dịch vụ chính sau đây:

*Regarding the Company's telecommunications activities, through business contracts with leading telecommunications service providers in Vietnam, the subsidiaries are providing the following main products and services:*

- Dịch vụ cho thuê hạ tầng;

*Infrastructure lease;*

- Dịch vụ Internet;

### *Internet services\**

Hiện tại, địa bàn kinh doanh chính của New Life, Công ty sở hữu 100% vốn, là tại Khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng và vùng phụ cận. Trong đó, Khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng là địa bàn kinh doanh chính.

*Currently, New Life's main business area, 100% owned by the ABR, is in Phu My Hung New Urban Area and surrounding areas, in which Phu My Hung New Urban Area is the main business area. In 2024, the Company will continue to support New Life to enhance its service quality and broaden its service territory.*

## **2. Định hướng phát triển chung**

### *New business opportunities*

Trong năm 2023, Ban Điều Hành đã nỗ lực trong việc tiếp tục đẩy mạnh các dự án M&A, biến hoạt động đầu tư vào các công ty tiềm năng thành hoạt động cốt lõi của ABR. Đây sẽ là nguồn lực quan trọng để Công ty có thể phát triển các ngành nghề mũi nhọn thuộc lợi thế của mình, bao gồm các lĩnh vực bán lẻ, thương mại điện tử. Biết rằng đại dịch Covid-19 và xung đột Nga - Ukraine đã thay đổi phần lớn hiểu biết của chúng ta về cuộc sống ở nhiều khía cạnh như làm việc, mua sắm và tương tác xã hội, hay thói quen người tiêu dùng, Công ty đã chuẩn bị kỹ càng về nguồn lực để tìm kiếm động lực tăng trưởng tiếp theo trong thời kỳ hậu Covid-19 và kinh tế không ổn định trên toàn thế giới. Trong năm 2023, ABR cũng sẽ bắt đầu mở rộng phạm vi, tìm kiếm các cơ hội từ nhiều mặt hàng đa dạng hơn nhằm đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, từ đó giảm thiểu rủi ro bởi sự chuyên môn hóa vào đơn lĩnh vực kinh doanh.

*In 2023, the Board of Management made great efforts in promoting M&A projects, turning investment in potential companies into ABR's core activities. This will be an important resource for the Company to develop key industries of its advantage, including retail and e-commerce. Knowing that the Covid-19 pandemic has changed most of our understanding of life in many aspects such as working, shopping and social interaction, or consumer habits, the Company has carefully prepared resources to find the next growth engine in the post-Covid-19 era. At present, ABR will also begin to expand its scope, seeking opportunities from a wider range of products to diversify its business activities, thereby reducing risks by specializing in business areas.*

Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính, Công ty hướng tới vị thế tập đoàn đầu tư hàng đầu bằng cách tập trung phát huy các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi từ lĩnh vực bán lẻ và thương mại điện tử, đồng thời đa dạng hóa đầu tư bằng nhiều hình thức như liên doanh, liên kết và mua bán – sáp nhập. Ban Điều Hành sẽ nghiên cứu và tiến hành mở rộng thêm các thị trường tiềm năng như bất động sản hay đầu tư tài chính nhằm tạo dòng tiền kinh doanh ổn định cho Công ty. Thị trường chứng khoán hay các hình thức đầu tư tài chính khác là các kênh để ABR tối đa hoá hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngắn hạn.

*In the field of financial investment, the Company aims to become an investment group leading by focusing on promoting core business areas from retail and e-commerce, while at the same time diversifying investment in many forms such as joint ventures, associations, and mergers and acquisitions. The Board of Management will research and expand potential markets such as real estate or financial investment to create stable business cash flow for the Company. The Stock Market will be the channel for ABR to maximize the efficiency of short-*



*term capital.*

Từ đầu năm 2021 đến gần cuối năm 2022, nền kinh tế sau chịu ảnh hưởng rất nặng nề từ đại dịch Covid-19, lại bước sang thời kỳ lạm phát khiến cho nhiều doanh nghiệp không thể tái hoạt động bình thường sau khi giãn cách xã hội được nới lỏng. Tuy nhiên, đây chính là cơ hội cho các doanh nghiệp chú trọng việc đầu tư, mở rộng lĩnh vực kinh doanh, và có tiềm lực, mua cổ phần với chi phí hợp lý và có cơ hội sinh lời lớn khi các doanh nghiệp này gia tăng hiệu quả hoạt động một khi nền kinh tế Việt Nam trở nên ổn định hơn. Với những khó khăn khi rủi ro dịch bệnh, lạm phát tăng, lãi suất tăng đã tác động đến hầu hết các hoạt động kinh doanh không chỉ của riêng Công ty mà còn cả những đối tác trực tiếp cũng như toàn thị trường. Mặc dù vậy, Công ty cũng đã kịp thời bước những bước đi vững chắc, tạo nền tảng quan trọng cho đà tăng trưởng trong tương lai.

*From the beginning of 2021 till the end of 2022, the following economy was heavily affected by the Covid-19 pandemic, and entered a period of inflation that made many businesses unable to resume normal operations after social distancing is eased. However, this is an opportunity for businesses, which focus on investing, expanding their business areas, and have the potential, to buy shares at a reasonable price, and have great profit opportunities when these businesses expand and increase operational efficiency once Vietnam's economy becomes more stable. With the difficulties of pandemic risks, rising inflation and rising interest rates, it has affected most of the business activities not only of the Company but also of its direct partners as well as the whole market. However, the Company has also promptly taken firm steps, creating an important foundation for future growth momentum.*

## **II. CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

### **IMPLEMENTATION MEASURES**

#### **1. Đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu**

##### **Brand Investment & Brand Agent**

Ngày nay, khi mạng Internet đã rất phổ biến, người tiêu dùng có xu hướng tìm kiếm mua sắm tại các kênh thương mại điện tử. Điều này khiến việc định vị thương hiệu trên các kênh thương mại điện tử đang trở thành chiến lược để giúp các thương hiệu này giành được thị phần và đi trước so với đối thủ cạnh tranh. Nhu cầu cho sự mua sắm tiện lợi theo hướng “không có sự tiếp xúc” đang ngày càng gia tăng. Do đó, Công ty cảm thấy khá lạc quan trước quyết tâm chuyển mục tiêu đầu tư vào các nhãn hiệu có lợi thế cạnh tranh tốt hơn trên các kênh thương mại điện tử trong tương lai.

*Today, when the Internet has become very popular, consumers tend to shop at e-commerce channels. This makes brand positioning on e-commerce channels a strategy to help these brands gain market share and stay ahead of the competition. The demand for “contactless” convenience shopping is increasing day by day. Therefore, the Company feels quite optimistic about its determination to shift its investment target to brands with better competitive advantages on e-commerce channels in the future.*

Khó khăn là điều có thể nhìn thấy trước, nhưng cơ hội tiềm năng đang dần hé mở trong nhiều ngành dịch vụ là rất dồi dào. Khi đối mặt với tác động trực tiếp và tức thời từ sự tiên tiến của công nghệ, các doanh nghiệp bán lẻ đang buộc phải đẩy nhanh quá trình tái cấu

trúc và học cách đứng vững trên việc xây dựng thương hiệu trong các kênh bán lẻ ảo. Chúng tôi nghĩ rằng đây là một điều cực kỳ tốt để phát triển hoạt động kinh doanh đại lý thương hiệu của chúng tôi. Việc đưa các tên thương hiệu nhỏ lẻ cũng như nổi tiếng đến với người tiêu dùng sẽ là động lực tăng trưởng mới giúp Công ty nâng cao lợi nhuận và quy mô hoạt động ngoài mong đợi.

*Difficulties are foreseeable, but potential opportunities are gradually unfolding in many service industries. Faced with the immediate and direct impact of technological advancement, retail businesses are being forced to accelerate restructuring and learn to stay on top of branding in virtual retail channels. The Company thinks this is an extremely good thing to grow our brand agency business. Bringing small and well-known brand names to consumers will be a new growth engine to help the Company improve profits and scale operations beyond expectations.*

Với kinh nghiệm dày dặn tại thị trường Việt Nam cùng với sự chuyên nghiệp hóa trong hoạt động M&A, Công ty tự tin trong việc phân tích, mua lại và phát triển các nhãn hiệu doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng thiết yếu, từ đó gắn kết thương hiệu của sản phẩm với thương hiệu của nhà bán lẻ, tạo nên hiệu ứng tốt cho kết quả hoạt động kinh doanh.

*With in-depth experience in the Vietnamese market and specialty in M&A activities, the Company is confident in analyzing, acquiring, and developing brands of retail essential consumer goods, connecting the product's brand with the retailer's brand, creating a good effect on business results.*

Đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu, trong những năm tới được kỳ vọng sẽ mang lại nguồn lợi đáng kể cho Công ty, giúp Công ty thuận lợi hơn trên đà tăng trưởng dài hạn. Bên cạnh đó, Công ty vẫn sẽ tiếp tục tìm kiếm và gia nhập các doanh nghiệp có lợi nhuận và có khả năng hồi phục tốt trong tình hình kinh tế phức tạp hiện nay.

*Brand Investment and Brand Agency, in the coming years, are expected to bring significant benefits to the Company, helping the Company to be more favorable in the long-term growth momentum. In addition, the Company will continue to seek profitable and sustainable businesses in the current complex economic situation.*

## **2. Nhân sự và vận hành**

### ***Human resources & operation***

Công ty chú trọng việc xây dựng chính sách nhân sự và môi trường làm việc lành mạnh nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thể phát huy tốt nhất khả năng của mình. Công tác tuyển dụng được thực hiện theo quy trình chặt chẽ nhằm tuyển chọn nhân sự đúng yêu cầu đưa ra, đảm bảo lực lượng lao động ổn định, chất lượng cao và đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty ưu tiên tuyển chọn những cá nhân có năng lực, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Kế hoạch nhân sự cho năm 2023 của ABR cụ thể như sau:

*The Company focuses on building human resource policies and a healthy working environment to create conditions for employees to bring out their best. Recruitment is carried out according to a strict process to select the right personnel according to the given requirements, to ensure a stable, high-quality workforce, and to meet the requirements for production and business activities. In addition, the Company prioritizes selecting capable*

208  
ĐNG  
ĐPH  
ÁU  
.N  
/IÊ  
HỒ

individuals to meet the needs of expanding production and business. ABR's staffing plan for 2022 is as follows:

- Tiếp tục tuyển dụng, rà soát định biên nhân sự đảm bảo nhân lực cho hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống tập đoàn được ổn định, liên tục;

*Continue to recruit, review the staffing schedule to ensure that human resources for business activities of the whole corporation system are stable and continuous;*

- Tiếp tục thể hiện sự quan tâm chăm sóc đến người lao động, lên kế hoạch cho các chương trình trong năm: khám sức khỏe, tham quan, du lịch, quà tặng cho người lao động vào các dịp lễ, tết... đề xuất thêm những phúc lợi cho người lao động để người lao động có thể gắn bó lâu dài, cống hiến năng lực cho sự phát triển của công ty;

*Continue to show concern and care for employees, plan programs for the year: health check, sightseeing, travel, gifts for employees on holidays, Tet... additional benefits for employees so that employees can stay for a long time, devoting their energies to the development of the Company;*

- Tổ chức các khóa đào tạo nội bộ ngắn hạn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật công nghệ, quy trình làm việc mới;

*Organize short-term internal training courses to improve professional qualifications, update technology and new working processes;*

- Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, Công ty sẽ tổ chức khóa đào tạo nâng cao kiến thức, trau dồi kỹ năng chuyên môn, tiếp cận và ứng dụng các phương pháp quản lý tiên tiến.

*For the management staff, the Company will organize a training course to improve knowledge and hone professional skills, approach and apply advanced management methods.*

### **3. Quản lý và công tác tổ chức**

#### ***Management & organization works***

Công ty sẽ chủ động sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh gọn nhân sự để tăng năng suất lao động và thu nhập cho người lao động. Đồng thời Công ty sẽ cố gắng tăng cường công tác đào tạo lại cán bộ nhằm đáp ứng đủ chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng và tổ chức thực hiện công tác "Văn hóa doanh nghiệp". Các cấp bậc quản lý sẽ thường xuyên rà soát, điều chỉnh, sửa đổi các quy định, quy chế, quy trình phù hợp, và nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, tăng cường công tác đoàn kết nội bộ.

*The Company will proactively arrange the organizational structure, streamline personnel to increase labor productivity and income for employees. At the same time, the Company will try to strengthen the retraining of staff to meet the quality of human resources, build and organize the implementation of "Corporate culture". Management levels will regularly review, adjust and amend relevant regulations and processes to improve the leadership and administration capacity of key leaders, strengthening their work and internal solidarity.*

### **4. Trách nhiệm với cộng đồng và môi trường**

## ***Responsibility to the community and the environment***

Công ty luôn chú trọng việc phát triển bền vững và luôn tin rằng hoạt động kinh doanh đi kèm trách nhiệm với cộng đồng và môi trường chính là nền tảng cho một sự phát triển bền vững của bất cứ doanh nghiệp nào.

*The Company always focuses on sustainable development and always believes that business activities with a responsibility to the community and the environment are the foundation for the sustainable development of any enterprise.*

Chúng tôi hiểu rằng mang lại giá trị cho cộng đồng và môi trường sống chính là đích đến cuối cùng của không chỉ Công ty mà còn của bất kì doanh nghiệp nào. Bởi vậy, trong kế hoạch phát triển của Công ty, chúng tôi sẽ tập trung vào việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư mà không gây ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng và môi trường, hứa hẹn sẽ đem lại sự phát triển bền vững lâu dài cho Công ty.

*ABR understands that bringing value to the community and the living environment is the ultimate destination of not only the Company but also any other enterprise. Therefore, the development plan of the Company will focus on finding investment opportunities that do not negatively affect the community and the environment, promising to bring in sustainable development in the long-term for the Company.*

## **5. Tuân thủ pháp luật**

### ***Compliance with laws***

Tuân thủ quy định pháp luật là một trong những tiêu chí hàng đầu, là kim chỉ nam trong việc định hướng hoạt động của Công ty. Với những đặc thù của Công ty cổ phần hoạt động trong ngành đầu tư, những hoạt động của Công ty đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, v.v.... Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt, Ban Lãnh đạo Công ty luôn chủ động sát sao theo dõi nhằm nắm bắt kịp thời và tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để thích nghi và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh do sự thay đổi các Luật và văn bản dưới Luật trong tương lai.

*Compliance with legal regulations is one of the top criteria, a guideline in the orientation of the Company's activities. With the characteristics of a Joint Stock Company operating in the investment industry, the Company's activities are governed by the Law on Enterprises, Law on Securities, Law on Tax, etc. Vietnamese system of law and sub-law documents are still in the process of being perfected, policy changes may occur and this will more or less affect the Company's business operations. In particular, the Board of Directors of the Company will actively follow up to promptly grasp and oblige to any legal changes in the production and business activities of the Company to adapt and promptly handle problems arising due to changes in law and sub-law documents in the future.*

## **6. Truyền thông báo chí**

### ***Press communication***

Công ty sẽ cố gắng xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt với các cơ quan báo đài và các tổ chức có liên quan. Ngoài ra, triển khai các chương trình truyền thông chiến lược và

3709  
TY  
IẢN  
TƯ  
HIỆU  
CH

theo sự kiện: công bố kết quả kinh doanh, đại hội cổ đông thường niên, sự kiện tài trợ, hợp tác chiến lược cũng sẽ được chú trọng hơn. Bên cạnh đó, Công ty sẽ chủ động hoàn thiện quy chế phối hợp và quản lý giữa Công ty và các đơn vị thành viên.

*The Company will strive to build and maintain good relationships with relevant media agencies and organizations. In addition, the Company will implement strategic and event-based communication programs such as business result announcements, annual general meetings of shareholders, sponsorship events, and strategic co-operations. Furthermore, the Company will actively improve coordination and management regulations between the Company and its member units.*

### III. KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH

#### **BUDGET PLAN**

Trong năm 2024, ABR đặt ra các mục tiêu kinh doanh cơ bản (hợp nhất) như sau:

*In 2024, ABR sets the following basic (consolidated) business targets:*

Hạng mục <i>Items</i>	Năm 2023 <i>Year 2023</i>  (Triệu đồng) <i>(VND: Million)</i>	Kế hoạch 2024 <i>Plan for 2024</i>  (Triệu đồng) <i>(VND: Million)</i>
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	70.772	65.790
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	30.156	17.365
Vốn chủ sở hữu/ <i>Owner's equity</i>	315.312	332.677
Biên lợi nhuận ròng/ <i>Profit margin</i>	42,61%	26,39%
ROE	10,04%	5,36%

Các dự báo đều cho rằng kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2024 vẫn còn đầy rẫy sự khó khăn, tốc độ phát triển của các nước có thể bị chậm lại. Trong những thời điểm kinh tế thế giới và Việt Nam có nhiều rủi ro từ suy thoái kinh tế toàn cầu, chiến tranh, lạm phát,... như thời điểm này, để ABR đạt được những mục tiêu tăng trưởng đề ra, cần phải có sự nỗ lực từ ban lãnh đạo, nhân viên cũng như đường lối chính sách hoạt động hợp lý, hiệu quả.

*It is forecasted that the world and Vietnam's economies in 2024 is still full of difficulties, the development speed of countries may be slowed down. In times when the world economy and Vietnam have many risks from global economic recession, war, inflation, etc., in order for ABR to achieve its growth targets, it is necessary to have efforts from leadership, staff as well as reasonable and effective operating policies.*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2024 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRWOMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**HỒ LỊCH, WAN-CHEN**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
NHÃN HIỆU VIỆT  
VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
*Independence – Freedom – Happiness*

Số/ No.: 0204-005/TTr-HĐQT.2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2024  
Ho Chi Minh City, dated 02 April 2024

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL  
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2024**

V/v: Dự toán ngân sách tài chính năm 2024

Re: To approve the Financial Budget in 2024

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
*Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;*
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
*Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;*
- Điều lệ Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt (“*Nhãn Hiệu Việt*” hoặc “*Công Ty*”).  
*Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“Viet Brand” or “Company”).*

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế của nền kinh tế và vị thế của Công Ty trong lĩnh vực đầu tư, Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông Dự toán ngân sách tài chính năm 2024 như sau:

*Based on the assessment of the actual situation of the economy and position of the Company in the investment sector, the Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to General Meeting of Shareholders the Financial Budget in 2024, as follows:*



Đơn vị tính: triệu VND/ Unit: million VND

Chi tiêu <i>Items</i>	Kế hoạch năm 2024 <i>Plan of 2024</i>
Tổng doanh thu <i>Total Revenues</i>	78.580
Tổng chi phí <i>Total Expenses</i>	56.874
Lợi nhuận kế toán trước thuế <i>Profit Before Tax</i>	21.706
Lợi nhuận kế toán sau thuế <i>Profit After Tax</i>	17.365
Thù lao HĐQT và BKS <i>Remuneration of the BOD and BOS</i>	180
Lương nhân sự chủ chốt <i>Salary of Key personnel</i>	425

Năm 2023, kinh tế Việt Nam vẫn kiên cường trước các điều kiện kinh tế vĩ mô bất lợi. GDP của Việt Nam có dấu hiệu hồi phục dần. Năm 2024, các dự báo đều cho rằng kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn còn đầy rẫy sự khó khăn, tốc độ phát triển của các nước có thể bị chậm lại. Trong những thời điểm kinh tế thế giới và Việt Nam có nhiều rủi ro từ suy thoái kinh tế toàn cầu, chiến tranh, lạm phát,... như thời điểm này, để Công Ty đạt được những mục tiêu tăng trưởng đề ra, cần phải có sự nỗ lực từ ban lãnh đạo, nhân viên cũng như đường lối chính sách hoạt động hợp lý, hiệu quả. Công Ty sẽ duy trì sự phát triển ổn định bằng cách tìm động lực tăng trưởng mới thông qua M&A, tiếp tục đẩy mạnh các dự án M&A, biến hoạt động đầu tư vào các công ty tiềm năng thành hoạt động cốt lõi của Công Ty.

*Despite facing numerous challenges in 2023 due to unfavorable global macro-economic conditions, Vietnam's GDP showed signs of a gradual recovery. In 2024, it is forecasted that the world and Vietnam's economies is still full of difficulties, the development speed of countries may be slowed down. In times when the world economy and Vietnam have many risks from global economic recession, war, inflation, etc., in order for the Company to achieve its growth targets, it is necessary to have efforts from leadership, staff as well as reasonable and effective operating policies. The Company will maintain a steady development, by finding new growth momentum via M&A, continue to promote M&A projects, turn investment in potential companies into the Company's core activities.*

Ban lãnh đạo cũng như toàn thể nhân viên Công Ty quyết tâm cố gắng đạt được kế hoạch đề ra.

*Board of Directors as well as all employees of the Company are determined to achieve the plan.*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2024 to consider to approve.*



Trân trọng.

*Best regards.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRWOMAN OF BOARD OF DIRECTORS



LAN, WAN-CHEN



Phụ lục 1-Dự báo doanh thu và chi phí hợp nhất 2024/Appendix 1 - Consolidated revenue and expenses forecast 2024

(Đơn vị/Unit: Triệu đồng/Million dong)

Chi tiêu Items	Tháng 1 Jan	Tháng 2 Feb	Tháng 3 March	Tháng 4 April	Tháng 5 May	Tháng 6 June	Tháng 7 July	Tháng 8 Aug	Tháng 9 Sep	Tháng 10 Oct	Tháng 11 Nov	Tháng 12 Dec	Tổng cộng Total
<b>TỔNG DOANH THU</b> <b>TOTAL REVENUE</b>	7.049	7.055	6.755	6.620	6.436	6.441	6.445	6.449	6.452	6.289	6.293	6.296	78.580
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>Revenue from selling goods and providing services</i>	5.457	5.463	5.468	5.473	5.477	5.482	5.486	5.490	5.493	5.497	5.500	5.504	65.790
2. Doanh thu tài chính <i>Financial Revenue</i>	1.569	1.569	1.265	1.124	936	936	936	936	936	770	770	770	12.518
3. Doanh thu khác <i>Other Revenue</i>	23	23	23	23	23	23	23	23	23	23	23	23	273
<b>TỔNG CHI PHÍ</b> <b>TOTAL EXPENSES</b>	4.443	4.442	4.784	4.790	4.793	4.796	4.800	4.805	4.808	4.811	4.800	4.803	56.874
1. Chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>Expense of selling goods and providing services</i>	3.590	3.596	3.601	3.606	3.610	3.615	3.619	3.623	3.626	3.630	3.634	3.638	43.388







**Phụ lục 2: Kế hoạch chi trả thù lao và chi phí hoạt động của thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2024**

*Appendix 2: Plan for payment of remuneration and operating expenses of members of BOD and members of BOS in 2024*

Kế hoạch chi trả thù lao và chi phí hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát năm 2024 như sau:

*Plan for payment of remuneration and operating expenses of members of BOD and members of BOS in 2024 are as follows:*

1.1. Tổng mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát năm 2024 là: 180.000.000 VND, trong đó:

*Total of remuneration of members of BOD and members of BOS in 2024 is VND180,000,000, of which:*

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: Tổng thù lao năm 2024 là 180.000.000 VND.

*Chairman of BOD: Total remuneration in 2024 is VND180,000,000.*

- Thành viên Hội đồng quản trị: Không chi trả thù lao.

*Members of BOD: No remuneration payment.*

- Trưởng ban kiểm soát: Không chi trả thù lao.

*Head of BOS: No remuneration payment.*

- Thành viên Ban kiểm soát: Không chi trả thù lao.

*Members of BOS: No remuneration payment.*

1.2. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Công Ty.

*Operating expenses of BOD and BOS in 2024: Public service expenses (including travel expenses, meals, accommodation, hotel rentals, working tools/vehicles, external activities...) and other reasonable expenses to perform the assigned tasks in accordance with the internal regulations of the Company.*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
NHÃN HIỆU VIỆT  
*VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness*

Số/ No.: 0204-006/TTr-HĐQT.2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2024

*Ho Chi Minh City, dated 02 April 2024*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
***SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL***  
***MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2024***

**V/v:** Thông qua Việc chi trả cổ tức năm 2023

**Re:** *To approve the Dividend payment for 2023*

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- *Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*  
*Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;*
- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*  
*Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;*
- *Điều lệ Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt (“Nhân Hiệu Việt” hoặc “Công Ty”).*  
*Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“Viet Brand” or “Company”).*

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh, Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua việc chi trả cổ tức năm 2023, như sau:

*Based on the business performance, Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to General Meeting of Shareholders to approve the Dividend payment for 2023, as follows:*

Hội Đồng Quản Trị đề xuất thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến ngày 31/12/2023 với mức cổ tức là 2000 đồng/cổ phiếu. Đối tượng được nhận cổ tức: Các cổ đông có tên trong sổ cổ đông của Công Ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền.

*Board of Directors propose to pay dividends in cash for 2023 from accumulated undistributed after-tax profits until 31 December 2023 with a dividend payment of*

*VND2,000/share. Subjects eligible to receive dividends: Shareholders whose names are in the Company's register of shareholders at the record date to receive dividends in cash.*

Đề xuất Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt việc ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị, (i) quyết định ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức và ngày chi trả cổ tức theo Phương án nêu trên của Đại Hội Đồng Cổ Đông; (ii) lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả, thời hạn, hình thức trả và (iii) thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết khác để hoàn tất phương án chi trả cổ tức nêu trên, phù hợp với quy định của pháp luật.

*Board of Directors propose that the General Meeting of Shareholders approve the authorization for the Board of Directors to, (i) decide on the record date and the date of dividend payment according to the above plan of the General Meeting of Shareholders; (ii) prepare a list of shareholders eligible to receive dividends, determine the amount of dividends to be paid, time and method of payment, and (iii) carry out all other necessary tasks and procedures to complete the above dividend payment plan in accordance with the provisions of law.*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2024 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRWOMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**LAN, WAN-CHEN**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
NHÃN HIỆU VIỆT  
VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số: 0204-003/TTr-BKS.2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2024  
Ho Chi Minh City, dated 02 April 2024

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL  
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2024**

V/v: Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2024

Ref: To approve the list of independent auditing companies for the year 2024

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt ("Nhân hiệu Việt" hoặc "Công Ty").

Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand" or "Company").

Ban Kiểm soát Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024, như sau:

Board of Supervisors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2024, as follows:

1. Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt năm 2024, như sau:

To approve the list of independent auditing companies of Viet Brand Invest Joint Stock Company in 2024, as follows:

- (i) Tên đơn vị kiểm toán: Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt

Auditor: Viet Values Auditing and Consulting Co., Ltd



Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP.HCM

*Address: 33 Phan Van Khoe, Ward 13, District 5, HCMC*

Điện thoại/Tel: 028 3999 0091 - 028 3999 0097

Fax: 028 3999 0090

- (ii) Tên đơn vị kiểm toán: Công Ty TNHH KPMG

*Auditor: KPMG Limited*

Địa chỉ: Tầng 46 toà tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, toà nhà 72 tầng, lô E6, đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

*Address: 46th floor Keangnam Tower, Hanoi Landmark Tower, 72-storey building, Lot E6, Pham Hung Street, Cau Giay New Urban Area, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi City, Vietnam*

Điện thoại/Tel: 028 3821 9266

Fax:

- (iii) Tên đơn vị kiểm toán: Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Phía Nam

*Auditor: Southern Auditing And Accounting Finacial Consulting Services Company Limited (AASCS)*

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Address: 29 Vo Thi Sau, Da Kao Ward, District 1, HCMC*

Điện thoại/Tel: 028 3999 0091 - 028 3999 0097

Fax: 028 3820 5944

- (iv) Tên đơn vị kiểm toán: Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn UHY

*Auditor: UHY Auditing and Consulting Co., Ltd*

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

*Address: 5th Floor, Building B2, Roman Plaza, To Huu Street, Dai Mo Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi City, Vietnam*

Điện thoại/Tel: 024 5678 3999

Fax: 024 3755 7446



2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện và ký tất cả các văn bản liên quan đến thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật về việc này.

*To authorize General Director to implement and sign all documents related to the necessary procedure in accordance with the laws for this issue.*

Ban Kiểm soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

*Board of Supervisors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2024 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT/  
ON BEHALF OF BOARD OF SUPERVISORS  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT/  
HEAD OF BOARD OF SUPERVISORS**



**NGUYỄN THỊ THU TRANG**



Số/ No.: 0204-007/TTr-HDQT.2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2024  
Ho Chi Minh City, dated 02 April 2024

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL**  
**MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2024**

V/v: Bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2024-2027

Re: *Election of the members of the Board of Directors and the members of the Board of Supervisors for the term 2024 – 2027*

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
*Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;*
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
*Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;*
- Điều lệ Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt (“*Nhãn Hiệu Việt*” hoặc “*Công Ty*”).  
*Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“Viet Brand” or “Company”).*

Hội Đồng Quản Trị Công Ty kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét các nội dung liên quan đến việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2024-2027, như sau:

*Board of Directors of the Company would like to propose to General Meeting of Shareholders to consider the contents related to the election of members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors for the term 2024 – 2027, as follows:*

**1. Bầu thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2024-2027**

*To elect the members of Board of Directors for the term 2024-2027*

- Số lượng bầu thành viên Hội đồng quản trị là: 05 người, trong đó có một thành viên độc lập

*Number of elected members of the Board of Directors is: 05 persons, in which there is 1 independent member*

- Nhiệm kỳ: 2024-2027.

*Term: 2024-2027.*

- Danh sách ứng cử viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị tập hợp từ các ứng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty về đề cử thành viên Hội đồng quản trị. Danh sách này sẽ được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trước thời điểm bầu cử.

*The list of candidates for election of the members of the Board of Directors is gathered by the Board of Directors from candidates satisfying criteria, conditions per the provisions of the Company's Charter on nomination of a member of the Board of Directors. This list will be announced at the meeting of the Annual General Meeting of Shareholders before the election time.*

## **2. Bầu thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2024-2027**

*To elect the members of Board of Supervisors for the term 2024-2027*

- Số lượng bầu thành viên Ban kiểm soát là: 03 người

*Number of elected members of the Board of Supervisors is: 03 persons*

- Nhiệm kỳ: 2024-2027.

*Term: 2024-2027.*

- Danh sách ứng cử viên để bầu thành viên Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị tập hợp từ các ứng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty về đề cử thành viên Ban kiểm soát. Danh sách này sẽ được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trước thời điểm bầu cử.

*The list of candidates for election of the members of the Board of Supervisors is gathered by the Board of Directors from candidates satisfying criteria, conditions per the provisions of the Company's Charter on nomination of a member of the Board of Supervisors. This list will be announced at the meeting of the Annual General Meeting of Shareholders before the election time.*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

*The Board of Directors would like to submit the Annual General Meeting of Shareholders in 2024 for consideration and approval.*

Trân trọng.

*Best regards.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



LAN, WAN-CHEN

Số/No.: 1204...-001/TB-HĐQT.2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**  
**(Nhiệm kỳ 2024 - 2027)**

**NOTICE ON**  
**LIST OF CANDIDATES FOR MEMBER OF THE BOARD OF DIRECTORS**  
**AND MEMBER OF BOARD OF SUPERVISORS**  
**(Term 2024 - 2027)**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt**  
*Respectfully to: Shareholders of Viet Brand Invest Joint Stock Company*

**Căn cứ/According to:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
*Enterprise Law No. 59/2020/QH14 on June 17th, 2020;*
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt  
("Công ty").  
*Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Company")*
- Thông báo số 0204-001/TB-HĐQT.2024 ngày 02/04/2024 về việc đề cử bầu  
thành viên hội đồng quản trị, cũng như kết quả Công Ty đã nhận về đến 16 giờ  
00 ngày 12/04/2024.  
*Notice No. 0204-001/TB-HĐQT.2024 dated April 03, 2024 on the nomination  
for election of members of the Board of Directors, as well as the results  
received by the Company to 16:00 on 12/04/2024.*
- Thông báo số 0204-002/TB-HĐQT.2024 ngày 02/04/2024 về việc đề cử bầu bổ  
sung thành viên ban kiểm soát, cũng như kết quả Công Ty đã nhận về đến 16  
giờ 00 ngày 12/04/2024.  
*Notice No. 0204-002/TB-HĐQT.2024 dated April 02, 2024 on the nomination  
for election of members of the Board of Supervisors, as well as the results  
received by the Company to 16:00 on 12/04/2024.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt kính trình Đại hội cổ đông về danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2024 – 2027, với các nhân sự như sau:

*Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to submit to AGMS on list of candidates for member of Board of Directors and member of Board of Supervisors term 2024 – 2027, personels as following:*

**1. Danh sách đề cử Thành viên Hội đồng quản trị:**

*List of nominations for members of the Board of Directors*

- Bà/Ms. Lan, Wan-Chen
- Bà/Ms. Vương Lệ Văn
- Bà/Ms. Hoàng Như Quỳnh
- Bà/Ms. Nguyễn Thị Trang
- Bà/Ms. Wang, Gwan-Fang

**2. Danh sách đề cử Thành viên Ban Kiểm Soát:**

*List of nominations for members of the Board of Supervisors*

- Bà/Ms. Nguyễn Thị Thu Trang
- Bà/Ms. Tsai, Hsiu-Li
- Ông/Mr. Nguyễn Duy Long

Thông tin về ứng viên được đính kèm.

*Information about candidates is attached.*

Trân trọng.

*Best regards,*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**LAN, WAN-CHEN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH/ CURRICULUM VITAE**

1. Họ và tên/ *Full name*: LAN, WAN-CHEN
2. Giới tính/ *Gender*: Nữ/ *Female*
3. Ngày sinh/ *Date of birth*: 06/01/1972
4. Nơi sinh/ *Place of birth*: [REDACTED]
5. Quốc tịch/ *Nationality*: [REDACTED]
6. Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*: [REDACTED]
7. Số CCCD (hoặc Số Hộ chiếu)/ *ID card No. (or Passport No.)* [REDACTED]  
Nơi cấp/ *Place of issuance*: [REDACTED]  
Ngày cấp/ *Date of issuance*: [REDACTED]
8. Điện thoại liên hệ/ *Contact phone number*:
9. Trình độ chuyên môn/ *Professional qualifications*: Thạc sỹ tài chính và ngân hàng quốc tế/  
*MBA in International Banking and Finance.*
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng/ *Current position in a public company*: Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Chairman of BOD.*
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các công ty khác/ *Current position in other companies*: Tổng giám đốc/ *General Director*
12. Quá trình công tác/ *Working experience*:

<b>Thời gian/ <i>Time</i></b> <i>(Từ tháng năm đến tháng năm/ From month/year to month/year)</i>	<b>Đơn vị công tác/ <i>Work placement</i></b>	<b>Chức vụ/ <i>Position</i></b>
6/2019 – 3/4/2023	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt/ <i>Viet Brand Invest Joint Stock Company</i>	Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>
5/2023- Nay	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt/ <i>Viet Brand Invest Joint Stock Company</i>	Chủ tịch Hội đồng quản trị/ <i>Chairman of BOD</i>

13. Hành vi vi phạm pháp luật/ *Acts of law violation*: Không có/ *None*

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng/ *Number of owned securities of individuals and related persons in public company: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ/ specify quantity and holding ratio): 977.300 cổ phiếu ~ 4,89 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Trong đó/ 977,300 shares ~ 4.89 % total number of voting shares. In which:*
- Sở hữu cá nhân/ *Individual ownership: 977.300 cổ phiếu/ 977.300 share*
  - Sở hữu đại diện/ *Representative ownership: 0 cổ phiếu/ 0 share*
  - Sở hữu của người có liên quan/ *Ownership of related persons: (nêu rõ họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ/ specify full name, relationship, quantity and holding ratio): 0 cổ phiếu/ 0 share*
15. Các khoản nợ đối với công ty đại chúng/ *Debts to public company: Không/None*
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty đại chúng/ *Remuneration and other benefits received from public company: Thù lao chủ tịch HĐQT/ Remuneration for Chairman of BOD.*
17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng và các bên liên quan của công ty/ *Benefits related to public company and its related parties: Thù lao chủ tịch HĐQT/ Remuneration for Chairman of BOD.*

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./

*I hereby certify that the above statements are true, if wrong, I shall take responsibility before the company and the competent authority in accordance with the law./*

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2024*

*Ho Chi Minh City, 03 April 2024*

**Người khai/ Declarant**

*(Ký và ghi rõ họ tên/ Sign, specify full name)*



LAN, WAN-CHEN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

---

**SƠ YẾU LÝ LỊCH/ CURRICULUM VITAE**

1. Họ và tên/ *Full name*: VƯƠNG LỆ VÂN
2. Giới tính/ *Gender*: Nữ/ *Female*
3. Ngày sinh/ *Date of birth*: 12/07/1949
4. Nơi sinh/ *Place of birth*:
5. Quốc tịch/ *Nationality*:
6. Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*:
7. Số CMND (hoặc Số Hộ chiếu)/ *ID card No. (or Passport No.)*:  
Nơi cấp/ *Place of issuance*:  
Ngày cấp/ *Date of issuance*:
8. Điện thoại liên hệ/ *Contact phone number*
9. Trình độ chuyên môn/ *Professional qualifications*: Cử nhân sư phạm/ *Bachelor of Education*.
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng/ *Current position in a public company*:  
Thành viên HĐQT/ *Member of BOD*
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các công ty khác/ *Current position in other companies*:  
Tổng Giám đốc – Công Ty TNHH Một thành viên Thương Mại Dịch Vụ Cuộc Sống Mới  
*General Director - New Life Service Trading Company Limited*  
Tổng Giám đốc - Công Ty TNHH Phú Thế Hưng  
*General Director - Phu The Hung Company Limited*
12. Quá trình công tác/ *Working experience*:

<b>Thời gian/ Time</b> <i>(Từ tháng năm đến tháng năm/ From month/year to month/year)</i>	<b>Đơn vị công tác/ Work placement</b>	<b>Chức vụ/ Position</b>
9/1970 - 9/1974	Trường cấp 3 Thái Bình – Hà Nội/ <i>Thai Binh High School - Hanoi</i>	Giáo Viên/ <i>Teacher</i>
9/1974 - 9/1976	Tòa Soạn Báo Tân Việt Hoa – Hà Nội/ <i>Tan Viet Hoa Newspaper Editorial Court - Hanoi</i>	Biên Tập Viên/ <i>Editor</i>
9/1976 - 9/1980	Trường cấp 2,3 Suong Nguyệt Ánh – Quận 10, TP.HCM/ <i>Suong Nguyệt Anh Secondary and High School – District 10, HCMC</i>	Giáo Viên/ <i>Teacher</i>
9/1980 - 9/1991	Trường THPT Mạc Đình Chi/ <i>Mac Dinh Chi High School</i>	Giáo Viên/ <i>Teacher</i>



9/1991 - 7/1993	Công Ty Liên Doanh Aumovislo/ <i>Aumovislo Joint Venture Company</i>	Trợ Lý TGD/ <i>Assistant of General Director</i>
7/1993 - 10/2020	Công ty TNHH Phát Triển Phú Mỹ Hưng/ <i>Phu My Hung Development Company Limited</i>	Trợ Lý TGD/ <i>Assistant of General Director</i>
8/2019- Nay 8/2019 till now	Công ty TNHH Một thành viên Thương Mại Dịch Vụ Cuộc Sống Mới/ <i>New Life Service Trading Company Limited</i>	Tổng Giám đốc/ <i>General Director</i>
9/2019- Nay 9/2019 till now	Công Ty TNHH Phú Thế Hưng/ <i>Phu The Hung Joint Stock Company</i>	Tổng Giám đốc/ <i>General Director</i>
4/2021 – Nay 4/2021 till now	Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt/ <i>Viet Brand Invest Joint Stock Company</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Member of BOD</i>

13. Hành vi vi phạm pháp luật/ *Acts of law violation*: Không có/ *None*

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng/  
*Number of owned securities of individuals and related persons in public company*:  
(*nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ/ specify quantity and holding ratio*): 0 cổ phiếu ~  
0,00% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Trong đó/ *0 share ~ 0.00% total number  
of voting shares. In which*:

- Sở hữu cá nhân/ *Individual ownership*: 0 cổ phiếu/ *0 share*
- Sở hữu đại diện/ *Representative ownership*: 0 cổ phiếu/ *0 share*
- Sở hữu của người có liên quan/ *Ownership of related persons*: (*nêu rõ họ tên, mối  
quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ/ specify full name, relationship, quantity and holding  
ratio*): 0 cổ phiếu/ *0 share*

15. Các khoản nợ đối với công ty đại chúng/ *Debts to public company*: Không có/ *None*

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty đại chúng/ *Remuneration and other  
benefits received from public company*: Không có/ *None*

17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng và các bên liên quan của công ty/ *Benefits  
related to public company and its related parties*: Không có/ *None*

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm  
trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

*I hereby certify that the above statements are true, if wrong, I shall take responsibility  
before the company and the competent authority in accordance with the law./.*

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2024  
Ho Chi Minh City, April 03<sup>rd</sup>, 2024*

**Người khai/ Declarant**

*(Ký và ghi rõ họ tên/ Sign, specify full name)*

*Vân*

**VƯƠNG LỆ VÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH/ CURRICULUM VITAE**

1. Họ và tên/ *Full name*: HOÀNG NHƯ QUỲNH
2. Giới tính/ *Gender*: Nữ/ *Female*
3. Ngày sinh/ *Date of birth*: 27/03/1985
4. Nơi sinh/ *Place of birth*: [Redacted]
5. Quốc tịch/ *Nationality*: [Redacted]
6. Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*: [Redacted]
7. Số CMND (hoặc Số Hộ chiếu)/ *ID card No. (or Passport No.)*: [Redacted]  
Nơi cấp/ *Place of issuance*: [Redacted]  
Ngày cấp/ *Date of issuance*: [Redacted]
8. Điện thoại liên hệ/ *Contact phone number*:
9. Trình độ chuyên môn/ *Professional qualifications*: Thạc sỹ tài chính/ *Master of Finance*
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng/ *Current position in a public company*: Thành viên Hội đồng quản trị/ *Member of Board of Directors*
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các công ty khác/ *Current position in other companies*:
  - Công ty TNHH Phát triển Vũ Thịnh - Chức vụ: Giám đốc  
*Vu Thinh Development Company Limited - Position: Director*
  - Công Ty TNHH Phát Triển Hưng Thái – Chức vụ: Tổng Giám đốc  
*Hung Thai Development Company Limited – Position: General Director*
12. Quá trình công tác/ *Working experience*:

<b>Thời gian/ Time</b> <i>(Từ tháng năm đến tháng năm/ From month/year to month/year)</i>	<b>Đơn vị công tác/ Work placement</b>	<b>Chức vụ/ Position</b>
2010 - 2011	Công ty TNHH Điện lực Hiệp Phước/ <i>Hiep Phuoc Power Company Limited</i>	Trợ lý TGĐ/ <i>Assistant of General Director</i>

2011 - nay 2011 till now	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Phú Thịnh/ <i>Phu Thinh Investment Consulting Company Limited</i>	Trợ lý TGD/ <i>Assistant of General Director</i>
2016 đến nay 2016 till now	Công ty TNHH Phát triển Vũ Thịnh/ <i>Vu Thinh Development Company Limited</i>	Giám đốc/ <i>Director</i>
2016 đến nay 2016 till now	Công Ty TNHH Phát Triển Hưng Thái <i>Hung Thai Development Company Limited</i>	Tổng Giám đốc/ <i>General Director</i>
2019 đến nay 2019 till now	Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt/ <i>Viet Brand Invest Joint Stock Company</i>	Thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Member of Board of Directors</i>

13. Hành vi vi phạm pháp luật/ *Acts of law violation*: Không có/ *None*

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng/ *Number of owned securities of individuals and related persons in public company*: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ/ *specify quantity and holding ratio*): 810.150 cổ phiếu ~ 4,05% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Trong đó/ *810,150 shares ~ 4.05% total number of voting shares. In which*:

- Sở hữu cá nhân/ *Individual ownership*: 100 cổ phiếu ~ 0,0005% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết / *100 shares ~ 0.0005% total number of voting shares.*
- Sở hữu đại diện/ *Representative ownership*: 0 cổ phiếu/ *0 share*
- Sở hữu của người có liên quan/ *Ownership of related persons*: (nêu rõ họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ/ *specify full name, relationship, quantity and holding ratio*):
  - Công ty TNHH Phát triển Vũ Thịnh: 730.050 cổ phiếu ~ 3,65% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.  
*Vu Thinh Development Company Limited: 730,050 shares ~ 3.65% total number of voting shares.*
  - Công ty TNHH Phát Triển Hưng Thái: 80.000 cổ phiếu ~ 0,4% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.  
*Hung Thai Development Company Limited: 80,000 shares ~ 0.4% total number of voting shares.*

15. Các khoản nợ đối với công ty đại chúng/ *Debts to public company*: Không có/ *None*

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty đại chúng/ *Remuneration and other benefits received from public company*: Không có/ *None*

17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng và các bên liên quan của công ty/ *Benefits related to public company and its related parties*: Không có/ *None*

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

*I hereby certify that the above statements are true, if wrong, I shall take responsibility before the company and the competent authority in accordance with the law./.*

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2023*

*Ho Chi Minh City, April 03<sup>rd</sup>, 2023*

**Người khai/ Declarant**

*(Ký và ghi rõ họ tên/ Sign, specify full name)*



**HOÀNG NHƯ QUỲNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

---

**SƠ YẾU LÝ LỊCH/ CURRICULUM VITAE**

1. Họ và tên/Full name: NGUYỄN THỊ TRANG
2. Giới tính/Sex: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 16/10/1986
4. Nơi sinh/Place of birth: [redacted]
5. Quốc tịch/ Nationality: [redacted]
6. Địa chỉ thường trú/ Permanent address: [redacted]
7. Số CMND (hoặc Số Hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.)  
Nơi cấp/ Place of issuance: [redacted]  
Ngày cấp/ Date of issuance: [redacted]
8. Điện thoại liên hệ/ Contact phone number: [redacted]
9. Trình độ chuyên môn/ Professional qualifications: Thạc sĩ Luật
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng/ Current position in a public company:  
Thành viên Hội đồng quản trị
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các công ty khác/ Current position in other companies:

<b>Thời gian/ Time</b> <i>(Từ tháng năm đến tháng năm/ From month/year to month/year)</i>	<b>Đơn vị công tác/ Work placement</b>	<b>Chức vụ/ Position</b>
09/2022 - nay	Quỹ Đầu tư chọn lọc Phú Hưng Việt Nam	Thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ
11/2023-nay	Công ty Cổ phần Truyền thông và Ứng dụng Công nghệ Thông tin FBNC	Thành viên Hội đồng quản trị

12. Quá trình công tác/ Working experience:

<b>Thời gian/ Time</b> <i>(Từ tháng năm đến tháng năm/ From month/year to month/year)</i>	<b>Đơn vị công tác/ Work placement</b>	<b>Chức vụ/ Position</b>
07/2009 đến 02/2011	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng	Nhân viên Tái bảo hiểm
03/2011 đến 04/2012	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	Chuyên viên dự án
07/2013 đến 12/2015	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng	Chuyên viên Tái bảo hiểm
01/2016 - 05/2018	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY Việt Nam)	Chuyên viên tuân thủ
05/2018-04/2023	Công ty Luật TNHH Một thành viên Dilinh-Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Trợ lý Luật sư
04/2023-nay		Luật sư
04/2021- nay	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt	Thành viên Hội đồng quản trị
11/2022 - nay	Quỹ Đầu tư chọn lọc Phú Hưng Việt Nam	Thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ
11/2023-nay	Công ty Cổ phần Truyền thông và Ứng dụng Công nghệ Thông tin FBNC	Thành viên Hội đồng quản trị

13. Hành vi vi phạm pháp luật/ *Acts of law violation*: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng/ *Number of owned securities of individuals and related persons in public company: (nếu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ/ specify quantity and holding ratio)*: 0 cổ phiếu ~ 0 tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Trong đó/ 0 share ~ 0 % total number of voting shares. In which:

- Sở hữu cá nhân/ *Individual ownership*: 0 cổ phiếu/ 0 share
- Sở hữu đại diện/ *Representative ownership*: 0 cổ phiếu/ 0 share
- Sở hữu của người có liên quan/ *Ownership of related persons*: (nếu rõ họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ/ *specify full name, relationship, quantity and holding ratio*): 0 cổ phiếu/ 0 share

15. Các khoản nợ đối với công ty đại chúng/ *Debts to public company*: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty đại chúng/ *Remuneration and other benefits received from public company*: Không

17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng và các bên liên quan của công ty/ *Benefits related to public company and its related parties*: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

*I hereby certify that the above statements are true, if wrong, I shall take responsibility before the company and the competent authority in accordance with the law./.*

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2024*

*Ho Chi Minh City, 03 April 2024*

**Người khai/ Declarant**

*(Ký và ghi rõ họ tên/ Sign, specify full name)*

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'N' followed by 'T' and 'T', with a horizontal line underneath.

**NGUYỄN THỊ TRANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

---

**SƠ YẾU LÝ LỊCH/ CURRICULUM VITAE**

1. Họ và tên/ *Full name*: .....WANG,GWAN-FANG.....
2. Giới tính/ *Gender*: Nữ/ *Female*
3. Ngày sinh/ *Date of birth*: ...09/10/1985/ 09 OCT 1985.....
4. Nơi sinh/ *Place of birth*: [redacted]
5. Quốc tịch/ *Nationality*: [redacted]
6. Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*: [redacted]
7. Số CMND (hoặc Số Hộ chiếu)/ *ID card No. (or Passport No.)*: [redacted]  
Nơi cấp/ *Place of issuance*: [redacted]  
Ngày cấp/ *Date of issuance*: [redacted]
8. Điện thoại liên hệ/ *Contact phone number*: .....
9. Trình độ chuyên môn/ *Professional qualifications*: Cử nhân Kế Toán/ *Bachelor of Accounting*
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng/ *Current position in a public company*:  
Không có/ *None*
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các công ty khác/ *Current position in other companies*:  
Giám đốc Công Ty TNHH Truyền Thông Thế Sáng/ *Director of The Sang Media Company Limited.*  
Giám đốc Công Ty TNHH Phát Triển Hưng Truyền/ *Director of Hung Truyen Development Company Limited.*
12. Quá trình công tác/ *Working experience*:

<b>Thời gian/ Time</b> <i>(Từ tháng năm đến tháng năm/ From month/year to month/year)</i>	<b>Đơn vị công tác/ Work placement</b>	<b>Chức vụ/ Position</b>
2009.9 – 2013.9	KPMG, Taiwan	Assistant Management
2013.11 – 2016	Coddy Global LTD., Taiwan	Internal Auditor



2019 ~	Công Ty TNHH Truyền Thông Thế Sáng/ <i>The Sang Media Company Limited</i>	Giám đốc/ <i>Director</i>
2019 ~	Công Ty TNHH Phát Triển Hưng Truyền/ <i>Hung Truyen Development Company Limited.</i>	Giám đốc/ <i>Director</i>

13. Hành vi vi phạm pháp luật/ *Acts of law violation*: ... Không có/ *None* .....

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng/ *Number of owned securities of individuals and related persons in public company*: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ/ *specify quantity and holding ratio*): 0 cổ phiếu ~ 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Trong đó/ *0 share ~ 0 % total number of voting shares. In which*:

- Sở hữu cá nhân/ *Individual ownership*: 0 cổ phiếu/ .....0..... share
- Sở hữu đại diện/ *Representative ownership*: 0 cổ phiếu/ ...0..... share
- Sở hữu của người có liên quan/ *Ownership of related persons*: (nêu rõ họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ/ *specify full name, relationship, quantity and holding ratio*): 0 cổ phiếu/ .....0..... share

15. Các khoản nợ đối với công ty đại chúng/ *Debts to public company*: Không có/ *None*

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty đại chúng/ *Remuneration and other benefits received from public company*: Không có/ *None*

17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng và các bên liên quan của công ty/ *Benefits related to public company and its related parties*: Không có/ *None*

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./

*I hereby certify that the above statements are true, if wrong, I shall take responsibility before the company and the competent authority in accordance with the law./*

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2024*

*Ho Chi Minh City, 03 April 2024*

**Người khai/ *Declarant***

*(Ký và ghi rõ họ tên/ Sign, specify full name)*



**WANG,GWAN-FANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

\*\*\*\*\*

**SƠ YẾU LÝ LỊCH/ CURRICULUM VITAE**

1. Họ và tên/ *Full name*: NGUYỄN THỊ THU TRANG
2. Giới tính/ *Gender*: Nữ/ *Female*
3. Ngày sinh/ *Date of birth*: 29/03/1978
4. Nơi sinh/ *Place of birth*: [Redacted]
5. Quốc tịch/ *Nationality*: [Redacted]
6. Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*: [Redacted]
7. Số CMND (hoặc Số Hộ chiếu)/ *ID card No. (or Passport No.)*  
Nơi cấp/ *Place of issuance*: [Redacted]  
Ngày cấp/ *Date of issuance*: [Redacted]
8. Điện thoại liên hệ/ *Contact phone number*: [Redacted]
9. Trình độ chuyên môn/ *Professional qualifications*: Thạc sỹ kinh tế/ *Master in economics*
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng/ *Current position in a public company*:  
Trưởng Ban Kiểm Soát/ *Head of BOS*
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các công ty khác/ *Current position in other companies*:
12. Quá trình công tác/ *Working experience*:

<b>Thời gian/ Time</b> <i>(Từ tháng năm đến tháng năm/ From month/year to month/year)</i>	<b>Đơn vị công tác/ Work placement</b>	<b>Chức vụ/ Position</b>
04/2003 - 08/2004	Công ty Cổ phần Quốc tế C&T <i>C&amp;T International Joint Stock Company</i>	Kế toán/ <i>Accountant</i>
09/2004 - 05/2005	Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch & Thương mại <i>TST/ TST Tourist Service &amp; Trading Corporation</i>	Kế toán/ <i>Accountant</i>
07/2005 - 07/2006	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Hưng Gia <i>Phu Hung Gia Construction &amp; Investment Joint Stock Company</i>	Kế toán/ <i>Accountant</i>
10/2006 - 08/2010	Công ty Cổ phần Địa Ốc An Phú <i>An Phu Real Estate Corporation</i>	Kế toán/ <i>Accountant</i>
09/2010 - 04/2012	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng	Kế toán/

	<i>Phu Hung Assurance Corporation</i>	<i>Accountant</i>
12/2012 - 06/2016	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng <i>Phu Hung Fund Management Joint Stock Company</i>	Kế toán/ <i>Accountant</i>
04/2021 – nay <i>04/2021 till now</i>	Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt <i>Viet Brand Invest Joint Stock Company</i>	Trưởng Ban kiểm soát/ <i>Head of</i> <i>Board of</i> <i>Supervisors</i>

13. Hành vi vi phạm pháp luật/ *Acts of law violation*: Không có/ *None*

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng/  
*Number of owned securities of individuals and related persons in public company*:  
*(nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ/ specify quantity and holding ratio)*: 0 cổ phiếu ~  
0,00% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Trong đó/ *0 share ~ 0.00% total number*  
*of voting shares. In which*:

- Sở hữu cá nhân/ *Individual ownership*: 0 cổ phiếu/ *0 share*
- Sở hữu đại diện/ *Representative ownership*: 0 cổ phiếu/ *0 share*
- Sở hữu của người có liên quan/ *Ownership of related persons*: *(nêu rõ họ tên, mối*  
*quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ/ specify full name, relationship, quantity and holding*  
*ratio)*: 0 cổ phiếu/ *0 share*

15. Các khoản nợ đối với công ty đại chúng/ *Debts to public company*: Không có/ *None*

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty đại chúng/ *Remuneration and other*  
*benefits received from public company*: Không có/ *None*

17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng và các bên liên quan của công ty/ *Benefits*  
*related to public company and its related parties*: Không có/ *None*

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm  
trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./

*I hereby certify that the above statements are true, if wrong, I shall take responsibility*  
*before the company and the competent authority in accordance with the law./*

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2024*  
*Ho Chi Minh City, April 03<sup>rd</sup>, 2024*

**Người khai/ Declarant**

*(Ký và ghi rõ họ tên/ Sign, specify full name)*



**NGUYỄN THỊ THU TRANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence - Freedom - Happiness**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH/ CURRICULUM VITAE**

1. Họ và tên/ *Full name*: TSAI, HSIU-LI
2. Giới tính/ *Gender*: Nữ/ *Female*
3. Ngày sinh/ *Date of birth*: 30/12/1972
4. Nơi sinh/ *Place of birth*: [REDACTED]
5. Quốc tịch/ *Nationality*: [REDACTED]
6. Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*: [REDACTED]
7. Số CMND (hoặc Số Hộ chiếu)/ *ID card No. (or Passport No.)*: [REDACTED]  
Nơi cấp/ *Place of issuance*: [REDACTED]  
Ngày cấp/ *Date of issuance*: [REDACTED]
8. Điện thoại liên hệ/ *Contact phone number*: [REDACTED]
9. Trình độ chuyên môn/ *Professional qualifications*:

<b>Tên trường/School/ Institution</b>	<b>Nơi cấp/ City/ Country</b>	<b>Chuyên ngành/ Major</b>	<b>Văn bằng/ Degree</b>
National Taiwan University	Đài Loan/ <i>Taiwan</i>	Kế toán/ <i>Accountant</i>	Cử nhân/ <i>Bachelor</i>
Tung Hai University	Đài Loan/ <i>Taiwan</i>	Kế toán/ <i>Accountant</i>	Thạc sỹ/ <i>Master</i>

10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng/ *Current position in a public company*:  
Thành viên Ban kiểm soát/ *Member of Board of Supervisors*
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các công ty khác/ *Current position in other companies*:
  - Freshfields Capital Corporation: Trưởng phòng Tài chính/ *Financial Manager*
12. Quá trình công tác/ *Working experience*:

<b>Thời gian/ Time</b> <i>(Từ tháng năm đến tháng năm/ From month/year to month/year)</i>	<b>Đơn vị công tác/ Work placement</b>	<b>Chức vụ/ Position</b>
1999-2002	Deloitte & Touche	Trợ lý kiểm toán/ <i>Audit Assistant</i>

2002-2007	Taiwan Fixed Network Co., Ltd	Giám sát Kế toán/ <i>Accounting Supervisor</i>
2007-2008	Taiwan Mobile Co., Ltd	Giám sát Kế toán/ <i>Accounting Supervisor</i>
Từ 2008 đến nay <i>From 2008 till now</i>	Freshfields Capital Corporation	Trưởng phòng Tài chính/ <i>Financial Manager</i>
06/2019 đến nay <i>From June 2019 till now</i>	Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt/ <i>Viet Brand Invest Joint Stock Company</i>	Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Member of Board of Supervisors</i>

13. Hành vi vi phạm pháp luật/ *Acts of law violation*: Không có/ *None*

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng/ *Number of owned securities of individuals and related persons in public company*: (nếu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ/ *specify quantity and holding ratio*): 872.300 cổ phiếu ~ 4,36% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Trong đó/ *872,300 shares ~ 4.36% total number of voting shares*. In which:

- Sở hữu cá nhân/ *Individual ownership*: 872.300 cổ phiếu/ *872,300 shares*
- Sở hữu đại diện/ *Representative ownership*: 0 cổ phiếu/ *0 share*
- Sở hữu của người có liên quan/ *Ownership of related persons*: (nếu rõ họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ/ *specify full name, relationship, quantity and holding ratio*): 0 cổ phiếu/ *0 share*

15. Các khoản nợ đối với công ty đại chúng/ *Debts to public company*: Không có/ *None*

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty đại chúng/ *Remuneration and other benefits received from public company*: Không có/ *None*

17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng và các bên liên quan của công ty/ *Benefits related to public company and its related parties*: Không có/ *None*

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./

*I hereby certify that the above statements are true, if wrong, I shall take responsibility before the company and the competent authority in accordance with the law./*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2024

*Ho Chi Minh City, April 03<sup>rd</sup>, 2024*

**Người khai/ *Declarant***

*(Ký và ghi rõ họ tên/ Sign, specify full name)*

**TSAI, HSIU-LI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

---

**SƠ YẾU LÝ LỊCH/ CURRICULUM VITAE**

1. Họ và tên/ *Full name*: NGUYỄN DUY LONG
2. Giới tính/ *Gender*: Nam/ *Male*
3. Ngày sinh/ *Date of birth*: 07/05/1988
4. Nơi sinh/ *Place of birth*: [Redacted]
5. Quốc tịch/ *Nationality*: [Redacted]
6. Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*: [Redacted]
7. Số CMND (hoặc Số Hộ chiếu)/ *ID card No. (or Passport No.)*: [Redacted]  
Nơi cấp/ *Place of issuance*: [Redacted]  
Ngày cấp/ *Date of issuance*: [Redacted]
8. Điện thoại liên hệ/ *Contact phone number*: [Redacted]
9. Trình độ chuyên môn/ *Professional qualifications*: Đại học/ *Bachelor*
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng/ *Current position in a public company*:  
Thành viên Ban Kiểm soát/ *Member of Board of Supervisors*.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các công ty khác/ *Current position in other companies*:
  - Công ty TNHH Phát Triển Hưng Truyền: Kế toán  
*Hung Truyen Development Company Limited: Accountant*
12. Quá trình công tác/ *Working experience*:

<b>Thời gian/ <i>Time</i></b> <i>(Từ tháng năm đến tháng năm/ From month/year to month/year)</i>	<b>Đơn vị công tác/ <i>Work placement</i></b>	<b>Chức vụ/ <i>Position</i></b>
09/2009 - 02/2012	Công ty Cổ Phần Bảo Hiểm Phú Hưng/ <i>Phu Hung Assurance Corporation</i>	Kế toán/ <i>Accountant</i>
03/2012 - 06/2013	Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Phú Hưng/ <i>Phu Hung Securities Corporation</i>	Kế toán/ <i>Accountant</i>

07/2013 - 04/2018	Công ty TNHH Thế Vượng/ <i>The Vuong Company Limited</i>	Kế toán/ <i>Accountant</i>
05/2018 - Đến nay <i>05/2018 till now</i>	Công ty TNHH Phát Triển Hưng Truyền/ <i>Hung Truyen Development Company Limited</i>	Kế toán/ <i>Accountant</i>
04/2021 – Đến nay <i>04/2021 till now</i>	Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt/ <i>Viet Brand Invest Joint Stock Company</i>	Thành viên Ban Kiểm soát/ <i>Member of Board of Supervisors</i>

13. Hành vi vi phạm pháp luật/ *Acts of law violation*: Không có/ *None*

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng/ *Number of owned securities of individuals and related persons in public company*: (nếu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ/ *specify quantity and holding ratio*): 0 cổ phiếu ~ 0,00% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Trong đó/ *0 share ~ 0.00% total number of voting shares. In which*:

- Sở hữu cá nhân/ *Individual ownership*: 0 cổ phiếu/ *0 share*
- Sở hữu đại diện/ *Representative ownership*: 0 cổ phiếu/ *0 share*
- Sở hữu của người có liên quan/ *Ownership of related persons*: (nếu rõ họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ/ *specify full name, relationship, quantity and holding ratio*): 0 cổ phiếu/ *0 share*

15. Các khoản nợ đối với công ty đại chúng/ *Debts to public company*: Không có/ *None*

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty đại chúng/ *Remuneration and other benefits received from public company*: Không có/ *None*

17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng và các bên liên quan của công ty/ *Benefits related to public company and its related parties*: Không có/ *None*

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

*I hereby certify that the above statements are true, if wrong, I shall take responsibility before the company and the competent authority in accordance with the law./.*

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2024*

*Ho Chi Minh City, April 03<sup>rd</sup>, 2024*

**Người khai/ *Declarant***

*(Ký và ghi rõ họ tên/ *Sign, specify full name*)*



**NGUYỄN DUY LONG**